TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN VỀ SỐ LIỆU SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Ngày hiệu lực: 31/03/2023)

<u>Lưu ý</u>: Trường hợp số lượng CK NĐTNN nắm giữ thêm <0 (vượt room), NĐTNN và tổ chức kinh tế có NĐTNN sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được phép bán CK cho đến khi tỷ lệ sở hữu của NĐTNN tại công ty đại chúng bằng hoặc nhỏ hơn tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa công bố.

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
SÀN I	HNX						
1	AAV	49%	33.803.953	28.937	0.04%	33.775.016	
2	ADC	0%	0	343.492	8.63%	-343.492	
3	ALT	49%	3.024.536	197.349	3.2%	2.827.187	
4	AMC	49%	1.396.500	148.000	5.19%	1.248.500	
5	AME	50%	32.600.000	1.461.165	2.24%	31.138.835	
6	AMV	0%	0	687.590	0.52%	-687.590	
7	API	49%	41.201.148	101.356	0.12%	41.099.792	
8	APS	100%	83.000.000	1.070.637	1.29%	81.929.363	
9	ARM	49%	1.524.528	2.332	0.07%	1.522.196	
10	ART	100%	96.922.509	638.532	0.66%	96.283.977	
11	ATS	50%	1.750.000	200	0.01%	1.749.800	
12	BAB	30%	244.015.902	24.322	0%	243.991.580	
13	BAB122030	100%	54.500	0	0%	54.500	(*)
14	BAB122031	100%	314.000	0	0%	314.000	(*)
15	BAB122032	100%	1.985.500	0	0%	1.985.500	(*)
16	BAF122029	100%	3.000.000	1.437.592	47.92%	1.562.408	
17	BAX	49%	4.018.000	1.419.988	17.32%	2.598.012	
18	BBS	49%	2.940.000	35.025	0.58%	2.904.975	
19	BCC	49%	60.372.807	1.434.329	1.16%	58.938.478	
20	BCF	0%	0	0	0%	0	
21	BCG122006	100%	5.000.000	26.000	0.52%	4.974.000	
22	ВСН	0%	0	0	0%	0	(*)
23	BDB	49%	551.972	0	0%	551.972	
24	BED	49%	1.470.000	0	0%	1.470.000	
25	BID121027	100%	12.000.000	0	0%	12.000.000	
26	BID121028	100%	9.710.000	150.000	1.54%	9.560.000	
27	BID122003	100%	10.524.298	105.000	1%	10.419.298	
28	BID122004	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
29	BID122005	100%	1.570.272	10.000	0.64%	1.560.272	
30	BID123002	100%	795.200	5.000	0.63%	790.200	(*)
31	BID123003	100%	1.000	0	0%	1.000	(*)
32	BID123004	100%	3.000.000	0	0%	3.000.000	(*)
33	BII	0%	0	61.900	0.11%	-61.900	
34	BKC	49%	5.751.486	21.305	0.18%	5.730.181	
35	BLF	0%	0	278.420	2.42%	-278.420	
36	BNA	0%	0	178.397	0.71%	-178.397	
37	BPC	49%	1.862.000	109.360	2.88%	1.752.640	
38	BSC	49%	1.543.866	152.300	4.83%	1.391.566	
39	BST	49%	539.000	3.726	0.34%	535.274	
40	BTS	49%	60.544.330	131.472	0.11%	60.412.858	
41	BTW	49%	4.586.400	2.008.919	21.46%	2.577.481	
42	BVB121034	100%	8.191.300	0	0%	8.191.300	
43	BVB122028	100%	9.677.400	0	0%	9.677.400	
44	BVS	100%	72.233.937	5.441.350	7.53%	66.792.587	
45	ВХН	49%	1.475.899	0	0%	1.475.899	
46	C69	49%	29.400.000	12.410	0.02%	29.387.590	
47	CAG	0%	0	32.200	0.23%	-32.200	
48	CAN	49%	2.450.000	983.620	19.67%	1.466.380	
49	CAP	0%	0	121.244	1.54%	-121.244	
50	CCR	49%	12.005.890	14.300	0.06%	11.991.590	
51	CDN	0%	0	20.362.547	20.57%	-20.362.547	
52	CEO	49%	126.096.592	8.005.431	3.11%	118.091.161	
53	CET	49%	2.964.500	7.030	0.12%	2.957.470	
54	CIA	30%	5.912.971	239.473	1.21%	5.673.498	
55	CII120018	100%	5.000.000	1.500	0.03%	4.998.500	
56	CII121006	100%	5.900.000	260	0%	5.899.740	
57	CII121029	100%	5.000.000	2.480.000	49.6%	2.520.000	
58	CII42013	100%	372.517	6.344	1.7%	366.173	
59	CJC	30%	1.200.000	21.600	0.54%	1.178.400	
60	CKV	49%	1.984.500	9.230	0.23%	1.975.270	
61	CLH	49%	5.880.000	322.760	2.69%	5.557.240	
62	CLM	0%	0	0	0%	0	
63	CMC	0%	0	48.572	1.06%	-48.572	
64	CMS	0%	0	4.520	0.02%	-4.520	
65	CPC	49%	2.108.494	305.450	7.1%	1.803.044	
66	CSC	0%	0	12.758	0.05%	-12.758	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
67	СТВ	49%	6.703.200	58.661	0.43%	6.644.539	
68	CTC	49%	7.741.963	126.771	0.80%	7.615.192	
69	CTD122015	100%	475	190	40%	285	
70	CTG121030	100%	30.207.100	3.112.000	10.3%	27.095.100	
71	CTG121031	100%	34.922.000	242.290	0.69%	34.679.710	
72	СТР	49%	5.928.996	140.195	1.16%	5.788.801	
73	CTT	49%	2.301.701	7.100	0.15%	2.294.601	
74	CTX	49%	38.664.565	9.999	0.01%	38.654.566	
75	CVN	0%	0	3.040	0.01%	-3.040	
76	CVT122007	100%	1.000.000	0	0%	1.000.000	
77	CVT122008	100%	2.000.000	0	0%	2.000.000	
78	CVT122009	100%	2.000.000	0	0%	2.000.000	
79	CX8	49%	1.034.187	6.325	0.30%	1.027.862	
80	D11	0%	0	2.100	0.03%	-2.100	
81	DAD	0%	0	1.613.204	32.26%	-1.613.204	
82	DAE	49%	734.353	11.242	0.75%	723.111	
83	DC2	50%	3.598.336	176.296	2.45%	3.422.040	
84	DDG	50%	29.919.943	15.764	0.03%	29.904.179	
85	DHP	49%	4.651.178	64.600	0.68%	4.586.578	
86	DHT	49%	12.940.325	7.178.092	27.18%	5.762.233	
87	DIH	0%	0	3.389	0.06%	-3.389	
88	DL1	49%	52.055.686	3.544.665	3.34%	48.511.021	
89	DNC	0%	0	22.095	0.34%	-22.095	
90	DNM	50%	2.626.535	190.347	3.62%	2.436.188	
91	DNP	50%	59.454.956	280.651	0.24%	59.174.305	
92	DP3	49%	4.214.000	93.545	1.09%	4.120.455	
93	DPC	49%	1.096.267	40.080	1.79%	1.056.187	
94	DS3	49%	5.228.167	43.300	0.41%	5.184.867	
95	DST	0%	0	20.450	0.06%	-20.450	
96	DTC	0%	0	168.141	1.68%	-168.141	
97	DTD	49%	21.025.306	632.642	1.47%	20.392.664	
98	DTK	35%	238.968.616	83.850	0.01%	238.884.766	
99	DVG	0%	0	33.000	0.12%	-33.000	
100	DVM	0%	0	0	0%	0	
101	DXP	0%	0	691.907	2.35%	-691.907	
102	DZM	49%	2.644.032	524.138	9.71%	2.119.894	
103	EBS	49%	5.007.547	848.829	8.31%	4.158.718	
104	ECI	0%	0	89.100	4.79%	-89.100	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
105	EID	0%	0	3.287.902	21.92%	-3.287.902	
106	EVS	100%	103.000.400	37.224	0.04%	102.963.176	
107	FID	0%	0	1.232	0%	-1.232	
108	GDW	49%	4.655.000	539.904	5.68%	4.115.096	
109	GEG121022	100%	7.000.000	372.740	5.32%	6.627.260	
110	GIC	49%	5.938.800	618.100	5.1%	5.320.700	
111	GKM	50%	13.097.620	572	0%	13.097.048	
112	GLH121019	100%	5.000.000	0	0%	5.000.000	
113	GLH121026	100%	5.000.000	0	0%	5.000.000	
114	GLT	0%	0	353.994	3.83%	-353.994	
115	GMA	50%	9.999.999	0	0%	9.999.999	
116	GMX	50%	4.520.348	597.720	6.61%	3.922.628	
117	HAD	49%	1.960.000	370.816	9.27%	1.589.184	
118	HAT	49%	1.530.270	157.854	5.05%	1.372.416	
119	HBS	49%	16.169.990	24.832	0.08%	16.145.158	
120	HCC	49%	3.194.107	1.390.725	21.33%	1.803.382	
121	НСТ	49%	988.028	7.700	0.38%	980.328	
122	HDA	0%	0	80.073	0.29%	-80.073	
123	HEV	49%	490.000	23.267	2.33%	466.733	
124	HGM	49%	6.174.000	24.100	0.19%	6.149.900	
125	ННС	49%	8.048.250	37.100	0.23%	8.011.150	
126	HHG	49%	17.099.213	159.492	0.46%	16.939.721	
127	HJS	49%	10.289.951	40.827	0.19%	10.249.124	
128	HKT	49%	3.006.164	17.890	0.29%	2.988.274	
129	HLC	49%	12.453.447	1.879.831	7.4%	10.573.616	
130	HLD	49%	9.800.000	1.042.260	5.21%	8.757.740	
131	НМН	49%	6.467.925	383.110	2.9%	6.084.815	
132	HMR	0%	0	0	0%	0	
133	НОМ	49%	36.636.874	786.916	1.05%	35.849.958	
134	HTC	0%	0	223.950	1.36%	-223.950	
135	НТР	0%	0	4.300	0%	-4.300	
136	HUT	50%	174.315.982	7.018.472	2.01%	167.297.510	
137	HVT	49%	5.384.148	225.180	2.05%	5.158.968	
138	ICG	49%	9.800.000	1.503.402	7.52%	8.296.598	
139	IDC	49%	161.699.965	35.024.375	10.61%	126.675.590	
140	IDJ	50%	86.745.096	1.242.508	0.72%	85.502.588	
141	IDV	30%	7.568.371	4.956.774	19.65%	2.611.597	
142	INC	49%	980.000	177.900	8.9%	802.100	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
143	INN	49%	8.820.000	844.787	4.69%	7.975.213	
144	IPA	50%	106.917.887	1.132.548	0.53%	105.785.339	
145	ITQ	0%	0	34.700	0.11%	-34.700	
146	IVS	100%	69.350.000	49.847.400	71.88%	19.502.600	
147	KBC121020	100%	15.000.000	6.538.418	43.59%	8.461.582	
148	KDM	49%	3.479.000	666	0.01%	3.478.334	
149	KHS	49%	5.924.574	57.749	0.48%	5.866.825	
150	KKC	49%	2.548.000	226.037	4.35%	2.321.963	
151	KLF	49%	81.022.754	873.546	0.53%	80.149.208	
152	KMT	0%	0	2.317	0.02%	-2.317	
153	KSD	49%	5.880.000	3.075.102	25.63%	2.804.898	
154	KSF	0%	0	0	0%	0	
155	KSQ	49%	14.700.000	189.400	0.63%	14.510.600	
156	KST	49%	2.936.089	39.000	0.65%	2.897.089	
157	KSV	0%	0	400	0%	-400	
158	KTS	49%	2.484.300	9.450	0.19%	2.474.850	
159	KTT	0%	0	23.005	0.78%	-23.005	
160	KVC	49%	24.255.000	656.800	1.33%	23.598.200	
161	L14	49%	15.121.162	35.620	0.12%	15.085.542	
162	L18	0%	0	1.300	0%	-1.300	
163	L35	49%	1.599.925	200	0.01%	1.599.725	
164	L40	50%	1.800.000	700	0.02%	1.799.300	
165	L43	49%	1.715.000	35.600	1.02%	1.679.400	
166	L61	0%	0	367.464	4.85%	-367.464	
167	L62	0%	0	0	0%	0	
168	LAS	49%	55.299.636	34.969	0.03%	55.264.667	
169	LBE	0%	0	10.181	0.51%	-10.181	
170	LCD	49%	735.000	0	0%	735.000	
171	LCS	49%	3.724.000	19.200	0.25%	3.704.800	
172	LDP	0%	0	26.422	0.21%	-26.422	
173	LHC	50%	7.200.000	2.634.432	18.29%	4.565.568	
174	LIG	0%	0	948	0%	-948	
175	LM7	49%	2.450.000	13.501	0.27%	2.436.499	
176	LPB121035	100%	13.854.705	1.110.000	8.01%	12.744.705	
177	LPB121036	100%	1.731.000	750.000	43.33%	981.000	
178	LPB122010	100%	16.022.095	0	0%	15.992.095	
179	LPB122011	100%	931.696	0	0%	931.696	
180	LUT	49%	7.350.000	57.385	0.38%	7.292.615	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
181	MAC	49%	7.418.475	165.229	1.09%	7.253.246	
182	MAS	49%	2.091.164	666.131	15.61%	1.425.033	
183	MBG	49%	58.907.084	1.479.228	1.23%	57.427.856	
184	MBS	49%	186.490.627	3.115.404	0.82%	183.375.223	
185	MCC	49%	2.457.900	4.053	0.08%	2.453.847	
186	MCF	49%	5.281.140	298.014	2.77%	4.983.126	
187	MCO	49%	2.010.925	77.160	1.88%	1.933.765	
188	MDC	49%	10.494.989	3.901.633	18.22%	6.593.356	
189	MED	0%	0	1.900	0.02%	-1.900	
190	MEL	49%	7.350.000	1.700	0.01%	7.348.300	
191	MHL	49%	2.661.152	21.070	0.39%	2.640.082	
192	MIM	49%	1.670.831	13.273	0.39%	1.657.558	
193	MKV	49%	2.450.018	149.561	2.99%	2.300.457	
194	MML121021	100%	19.999.800	550.301	2.75%	19.449.499	
195	MSN120007	100%	1.000.000	16.539	1.65%	983.461	
196	MSN120008	100%	5.000.000	102.735	2.05%	4.897.265	
197	MSN120009	100%	5.000.000	86.011	1.72%	4.913.989	
198	MSN120010	100%	5.000.000	121.425	2.43%	4.878.575	
199	MSN120011	100%	5.000.000	540.684	10.81%	4.459.316	
200	MSN120012	100%	5.000.000	389.596	7.79%	4.610.404	
201	MSN12003	100%	30.000.000	233.822	0.78%	29.766.178	
202	MSN12005	100%	20.000.000	135.138	0.68%	19.864.862	
203	MSN121013	100%	5.000.000	485.640	9.71%	4.514.360	
204	MSN121014	100%	5.000.000	405.150	8.1%	4.594.850	
205	MSN121015	100%	4.000.000	768.933	19.22%	3.231.067	
206	MSR11808	100%	15.000.000	16.600	0.11%	14.983.400	
207	MST	49%	33.388.938	153.655	0.23%	33.235.283	
208	MVB	49%	51.450.000	82.220	0.08%	51.367.780	
209	NAG	50%	15.823.270	436.259	1.38%	15.387.011	
210	NAP	49%	10.543.428	400	0%	10.543.028	
211	NBC	49%	18.129.570	1.474.152	3.98%	16.655.418	
212	NBP	49%	6.304.095	158.100	1.23%	6.145.995	
213	NBW	25%	2.725.000	474.600	4.35%	2.250.400	
214	NDN	50%	35.828.968	1.404.283	1.96%	34.424.685	
215	NDX	49%	4.893.902	644.001	6.45%	4.249.901	
216	NET	49%	10.975.203	233.354	1.04%	10.741.849	
217	NFC	49%	7.708.317	0	0%	7.708.317	
218	NHC	49%	1.490.355	479.920	15.78%	1.010.435	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
219	NPM11805	100%	5.000.000	96.919	1.94%	4.903.081	
220	NPM11911	100%	5.000.000	61.633	1.23%	4.938.367	
221	NRC	50%	46.298.881	4.770.974	5.15%	41.527.907	
222	NSH	49%	10.139.784	54.300	0.26%	10.085.484	
223	NST	49%	5.488.981	207.903	1.86%	5.281.078	
224	NTH	49%	5.293.005	2.500	0.02%	5.290.505	
225	NTP	49%	63.491.913	23.036.693	17.78%	40.455.220	
226	NVB	30%	168.046.676	49.231.474	8.79%	118.815.202	
227	NVL122001	100%	13.000.000	100	0%	12.999.900	
228	ОСН	49%	98.000.000	12.000	0.01%	97.988.000	
229	ONE	49%	3.900.551	749.955	9.42%	3.150.596	
230	PBP	49%	2.351.762	5.505	0.11%	2.346.257	
231	PCE	49%	4.900.000	107.012	1.07%	4.792.988	
232	PCG	49%	9.246.300	9.045.120	47.93%	201.180	
233	PCH	0%	0	0	0%	0	
234	PCT	49%	13.523.949	720	0%	13.523.229	
235	PDB	50%	4.454.990	11.990	0.13%	4.443.000	
236	PEN	0%	0	1.300	0.03%	-1.300	
237	PGN	50%	4.225.470	599.849	7.1%	3.625.621	
238	PGS	0%	0	664.890	1.33%	-664.890	
239	PGT	49%	4.528.482	4.527.598	48.99%	884	
240	PHN	50%	3.626.955	3.555.413	49.01%	71.542	
241	PIA	49%	1.911.000	476.203	12.21%	1.434.797	
242	PIC	0%	0	3.721	0.01%	-3.721	
243	PJC	49%	3.590.194	31.099	0.42%	3.559.095	
244	PLC	49%	39.591.431	1.025.985	1.27%	38.565.446	
245	PMB	49%	5.880.000	255.900	2.13%	5.624.100	
246	PMC	49%	4.572.960	330.958	3.55%	4.242.002	
247	PMP	49%	2.058.000	36.700	0.87%	2.021.300	
248	PMS	49%	3.541.554	423.912	5.87%	3.117.642	
249	POT	49%	9.520.702	14.585	0.08%	9.506.117	
250	PPE	49%	980.000	5.600	0.28%	974.400	
251	PPP	49%	4.311.995	289.630	3.29%	4.022.365	
252	PPS	49%	7.350.000	4.273.150	28.49%	3.076.850	
253	PPY	0%	0	71.518	0.77%	-71.518	
254	PRC	49%	588.000	11.400	0.95%	576.600	
255	PRE	100%	72.800.000	355.938	0.49%	72.444.062	
256	PSC	49%	3.528.000	20.966	0.29%	3.507.034	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
257	PSD	0%	0	395.999	0.99%	-395.999	
258	PSE	49%	6.125.000	28.000	0.22%	6.097.000	
259	PSI	49%	29.322.237	9.055.850	15.13%	20.266.387	
260	PSW	49%	8.330.000	467.500	2.75%	7.862.500	
261	PTD	49%	1.568.000	591.077	18.47%	976.923	
262	PTI	100%	80.395.709	30.728.651	38.22%	49.667.058	
263	PTS	49%	2.728.320	457.930	8.22%	2.270.390	
264	PV2	49%	18.301.500	76.400	0.20%	18.225.100	
265	PVB	49%	10.583.999	90.135	0.42%	10.493.864	
266	PVC	49%	24.500.000	373.553	0.75%	24.126.447	
267	PVG	49%	17.885.000	1.282.105	3.51%	16.602.895	
268	PVI	100%	234.241.867	139.693.413	59.64%	94.548.454	
269	PVL	49%	24.500.000	339.699	0.68%	24.160.301	
270	PVS	49%	234.203.482	99.802.992	20.88%	134.400.490	
271	PXK	49%	7.350.000	0	0%	7.350.000	(*)
272	QHD	49%	2.707.110	16.680	0.30%	2.690.430	
273	QST	0%	0	0	0%	0	
274	QTC	0%	0	490.075	18.15%	-490.075	
275	RCL	50%	6.929.357	142.953	1.03%	6.786.404	
276	S55	49%	4.900.000	43.650	0.44%	4.856.350	
277	S99	0%	0	218.792	0.26%	-218.792	
278	SAF	49%	5.902.829	430.578	3.57%	5.472.251	
279	SBT121002	100%	7.000.000	808.890	11.56%	6.191.110	
280	SCG	49%	41.650.000	4.102	0%	41.645.898	
281	SCI	0%	0	253.820	1%	-253.820	
282	SD4	49%	5.047.000	202.633	1.97%	4.844.367	
283	SD5	49%	12.739.925	2.088.715	8.03%	10.651.210	
284	SD6	49%	17.038.089	568.231	1.63%	16.469.858	
285	SD9	49%	16.774.660	648.250	1.89%	16.126.410	
286	SDA	0%	0	12.677	0.05%	-12.677	
287	SDC	49%	1.278.757	87.131	3.34%	1.191.626	
288	SDG	49%	4.968.598	30.326	0.30%	4.938.272	
289	SDN	49%	743.926	351.965	23.18%	391.961	
290	SDT	49%	20.938.832	560.696	1.31%	20.378.136	
291	SDU	49%	9.800.000	22.400	0.11%	9.777.600	
292	SEB	0%	0	51.432	0.16%	-51.432	
293	SED	0%	0	766.699	7.67%	-766.699	
294	SFN	49%	1.470.000	25.740	0.86%	1.444.260	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
295	SGC	100%	7.147.580	64.189	0.90%	7.083.391	
296	SGD	49%	2.027.130	40.700	0.98%	1.986.430	
297	SGH	49%	6.058.409	40.964	0.33%	6.017.445	
298	SHE	49%	4.696.900	133.916	1.4%	4.562.984	
299	SHN	49%	63.507.502	26.359	0.02%	63.481.143	
300	SHS	49%	398.446.806	56.300.154	6.92%	342.146.652	
301	SIC	49%	11.759.642	33.158	0.14%	11.726.484	
302	SJ1	0%	0	43.931	0.19%	-43.931	
303	SJE	49%	10.766.194	96.697	0.44%	10.669.497	
304	SLS	49%	4.798.053	20.152	0.21%	4.777.901	
305	SMN	0%	0	6.800	0.15%	-6.800	
306	SMT	0%	0	10.701	0.20%	-10.701	
307	SPC	0%	0	953.730	9.06%	-953.730	
308	SPI	49%	8.239.350	222.000	1.32%	8.017.350	
309	SRA	0%	0	186.754	0.43%	-186.754	
310	SSM	49%	2.695.501	252.359	4.59%	2.443.142	
311	STC	0%	0	347.090	6.13%	-347.090	
312	STP	49%	3.942.414	143.109	1.78%	3.799.305	
313	SVN	49%	10.290.000	1.679.100	8%	8.610.900	
314	SZB	0%	0	2.061.010	6.87%	-2.061.010	
315	TA9	0%	0	2.054.122	16.54%	-2.054.122	
316	TAR	0%	0	64.338	0.08%	-64.338	
317	TBX	49%	740.037	220	0.01%	739.817	
318	TC6	49%	15.923.091	366.050	1.13%	15.557.041	
319	TDN	49%	14.425.157	223.838	0.76%	14.201.319	
320	TDT	49%	11.709.301	17.207	0.07%	11.692.094	
321	TET	49%	2.794.440	500	0.01%	2.793.940	
322	TFC	49%	8.246.697	5.424.140	32.23%	2.822.557	
323	THB	49%	5.598.039	718.610	6.29%	4.879.429	
324	THD	49%	171.500.000	2.542.589	0.73%	168.957.411	
325	THS	49%	1.470.000	2.000	0.07%	1.468.000	
326	THT	35%	8.599.168	1.059.260	4.31%	7.539.908	
327	TIG	49%	86.243.177	17.394.746	9.88%	68.848.431	
328	TJC	49%	4.214.000	43.320	0.50%	4.170.680	
329	TKC	0%	0	53.350	0.34%	-53.350	
330	TKG	0%	0	0	0%	0	
331	TKU	100%	6.596.372	3.324.111	50.39%	3.272.261	
332	TMB	0%	0	16.700	0.11%	-16.700	on a 0/51

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
333	TMC	49%	6.076.000	216.646	1.75%	5.859.354	
334	TMX	49%	2.940.000	432.990	7.22%	2.507.010	
335	TN1122016	100%	4.908.000	0	0%	4.908.000	
336	TNG	49%	51.507.701	13.868.304	13.19%	37.639.397	
337	TNG122017	100%	3.000.000	1.531.768	51.06%	1.468.232	
338	TOT	49%	2.692.550	224.964	4.09%	2.467.586	
339	ТРН	49%	1.027.032	3.304	0.16%	1.023.728	
340	TPP	50%	22.500.000	64.054	0.14%	22.435.946	
341	TSB	70%	4.721.836	2.300	0.03%	4.719.536	
342	TTC	49%	2.936.250	584.462	9.75%	2.351.788	
343	TTH	49%	18.313.674	91.720	0.25%	18.221.954	
344	TTL	49%	20.534.920	8.110	0.02%	20.526.810	
345	TTT	0%	0	112.800	2.47%	-112.800	
346	TTZ	49%	3.709.517	978.701	12.93%	2.730.816	
347	TV3	49%	4.663.478	29.242	0.31%	4.634.236	
348	TV4	0%	0	193.172	0.97%	-193.172	
349	TVC	30%	35.583.201	239.650	0.20%	35.343.551	
350	TVD	49%	22.031.803	1.303.707	2.9%	20.728.096	
351	TXM	49%	3.430.000	58.250	0.83%	3.371.750	
352	UNI	49%	7.652.639	254.395	1.63%	7.398.244	
353	V12	50%	2.909.000	2.000	0.03%	2.907.000	
354	V21	0%	0	4.700	0.04%	-4.700	
355	VBA121033	100%	1.769.146	5.610	0.32%	1.763.536	
356	VBA122001	100%	100.000.000	135.400	0.14%	99.864.600	(*)
357	VBB122033	100%	10.000	0	0%	10.000	(*)
358	VBC	49%	3.674.986	140.955	1.88%	3.534.031	
359	VC1	49%	5.880.000	307.306	2.56%	5.572.694	
360	VC2	50%	23.599.705	63.545	0.13%	23.536.160	
361	VC3	0%	0	6.834	0.01%	-6.834	
362	VC6	49%	4.311.942	913.930	10.39%	3.398.012	
363	VC7	50%	24.022.796	21.932	0.05%	24.000.864	
364	VC9	49%	5.880.000	306.250	2.55%	5.573.750	
365	VCC	0%	0	2.900	0.02%	-2.900	
366	VCM	0%	0	0	0%	0	
367	VCS	49%	78.400.000	4.898.047	3.06%	73.501.953	
368	VDL	49%	7.182.003	103.781	0.71%	7.078.222	
369	VE1	49%	2.940.000	1.539.400	25.66%	1.400.600	
370	VE2	49%	1.057.851	15.520	0.72%	1.042.331	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
371	VE3	0%	0	2.700	0.20%	-2.700	
372	VE4	0%	0	1.400	0.14%	-1.400	
373	VE8	49%	882.000	13.900	0.77%	868.100	
374	VGP	49%	4.025.199	106.313	1.29%	3.918.886	
375	VGS	49%	23.729.681	177.691	0.37%	23.551.990	
376	VHE	0%	0	0	0%	0	
377	VHL	49%	12.250.000	656.969	2.63%	11.593.031	
378	VHM121024	100%	22.800.000	74.547	0.33%	22.725.453	
379	VHM121025	100%	20.900.000	121.360	0.58%	20.778.640	
380	VIC121003	100%	15.150.000	173.873	1.15%	14.976.127	
381	VIC121004	100%	10.000.000	46.017	0.46%	9.953.983	
382	VIC121005	100%	18.600.000	25.688	0.14%	18.574.312	
383	VIF	0%	0	0	0%	0	
384	VIG	100%	45.133.300	221.823	0.49%	44.911.477	
385	VIT	50%	25.000.000	171.793	0.34%	24.828.207	
386	VKC	50%	10.000.000	773.097	3.87%	9.226.903	
387	VLA	0%	0	64.605	3.23%	-64.605	
388	VMC	0%	0	111.685	0.52%	-111.685	
389	VMS	49%	4.410.000	300	0%	4.409.700	
390	VNC	49%	5.144.977	222.987	2.12%	4.921.990	
391	VND122013	100%	4.000.000	200.000	5%	3.800.000	
392	VND122014	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
393	VNF	49%	15.540.781	123.884	0.39%	15.416.897	
394	VNG122002	100%	5.000.000	0	0%	5.000.000	
395	VNR	49%	73.861.193	40.914.214	27.14%	32.946.979	
396	VNT	49%	8.182.753	1.742.879	10.44%	6.439.874	
397	VRE12007	100%	20.000.000	0	0%	20.000.000	
398	VSA	49%	6.907.278	589.205	4.18%	6.318.073	
399	VSM	49%	1.643.948	35.530	1.06%	1.608.418	
400	VTC	49%	2.222.001	574.229	12.66%	1.647.772	
401	VTH	0%	0	19.848	0.25%	-19.848	
402	VTJ	49%	5.586.000	13.400	0.12%	5.572.600	
403	VTL	0%	0	44.980	0.89%	-44.980	
404	VTV	49%	15.287.914	148.550	0.48%	15.139.364	
405	VTZ	51%	11.730.000	17.250	0.08%	11.712.750	
406	WCS	49%	1.225.000	709.044	28.36%	515.956	
407	WSS	49%	24.647.000	1.046.700	2.08%	23.600.300	
408	X20	49%	8.452.500	33.500	0.19%	8.419.000	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
SÀN I	HOSE						
1	AAA	100%	382.274.496	7.544.221	1.97%	374.730.275	
2	AAM	49%	6.049.741	86.464	0.70%	5.963.277	
3	AAT	50%	31.900.744	140.794	0.22%	31.759.950	
4	ABR	100%	20.000.000	9.751.200	48.76%	10.248.800	
5	ABS	0%	0	1.489	0%	-1.489	
6	ABT	49%	7.049.731	244.562	1.7%	6.805.169	
7	ACB	30%	1.013.230.528	1.013.230.528	30%	0	
8	ACC	49%	51.449.996	8.312.303	7.92%	43.137.693	
9	ACG	50%	67.923.061	52.280.969	38.49%	15.642.092	
10	ACL	39.54%	19.832.876	1.441.108	2.87%	18.391.768	
11	ADG	65%	13.897.338	9.928.821	46.44%	3.968.517	
12	ADS	50%	21.889.517	125.220	0.29%	21.764.297	
13	AGG	50%	62.559.184	6.086.134	4.86%	56.473.050	
14	AGM	0%	0	346.570	1.9%	-346.570	
15	AGR	100%	215.391.309	571.612	0.27%	214.819.697	
16	AMD	49%	80.117.388	1.171.794	0.72%	78.945.594	
17	ANV	49%	62.494.416	8.560.867	6.71%	53.933.549	
18	APC	49%	9.859.483	3.062.225	15.22%	6.797.258	
19	APG	100%	146.306.612	1.510.577	1.03%	144.796.035	
20	APH	100%	251.199.148	68.410.205	27.23%	182.788.943	
21	ASG	30%	22.696.167	643.128	0.85%	22.053.039	
22	ASM	49%	164.898.108	8.738.881	2.6%	156.159.227	
23	ASP	49%	18.296.565	18.296.565	49%	0	
24	AST	49%	22.050.000	20.194.468	44.88%	1.855.532	
25	ATP	100%	15.000.000	0	0%	15.000.000	(*)
26	BAF	50%	71.760.000	87.998	0.06%	71.672.002	
27	BBC	50%	9.376.343	155.442	0.83%	9.220.901	
28	BCE	49%	17.150.000	476.817	1.36%	16.673.183	
29	BCG	50%	266.733.811	9.868.677	1.85%	256.865.134	
30	BCM	49%	507.150.000	29.025.035	2.8%	478.124.965	
31	BFC	49%	28.012.316	2.472.790	4.33%	25.539.526	
32	BHN	49%	113.582.000	40.781.390	17.59%	72.800.610	
33	BIC	49%	57.465.678	55.340.752	47.19%	2.124.926	
34	BID	30%	1.517.557.144	874.171.123	17.28%	643.386.021	
35	BKG	50%	34.099.991	106.110	0.16%	33.993.881	
36	BMC	49%	6.072.388	761.794	6.15%	5.310.594	
37	BMI	49%	53.715.752	37.781.588	34.46%	15.934.164	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
38	BMP	100%	81.860.938	69.884.636	85.37%	11.976.302	
39	BRC	50%	6.187.498	71.720	0.58%	6.115.778	
40	BSI	100%	187.800.120	70.334.458	37.45%	117.465.662	
41	ВТР	49%	29.637.944	5.829.840	9.64%	23.808.104	
42	BTT	49%	6.615.000	665.343	4.93%	5.949.657	
43	BVH	49%	363.738.154	203.425.370	27.4%	160.312.784	
44	BWE	49%	94.530.800	35.506.449	18.4%	59.024.351	
45	C32	49%	7.364.771	669.523	4.45%	6.695.248	
46	C47	0%	0	12.699	0.05%	-12.699	
47	CACB2207	100%	20.000.000	0	0%	20.000.000	
48	CACB2208	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
49	CACB2301	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
50	CAV	49%	28.224.000	129.644	0.23%	28.094.356	
51	CCI	0%	0	424.700	2.39%	-424.700	
52	CCL	50%	26.599.789	482.599	0.91%	26.117.190	
53	CDC	49%	10.774.470	254.349	1.16%	10.520.121	
54	CFPT2209	100%	15.000.000	200	0%	14.999.800	
55	CFPT2210	100%	11.000.000	0	0%	11.000.000	
56	CFPT2212	100%	8.000.000	0	0%	8.000.000	
57	CFPT2213	100%	10.000.000	4.400	0.04%	9.995.600	
58	CFPT2214	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
59	CFPT2301	100%	1.500.000	0	0%	1.500.000	
60	CFPT2302	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
61	CFPT2303	100%	8.000.000	0	0%	8.000.000	
62	СНР	0%	0	5.614.847	3.82%	-5.614.847	
63	CHPG2221	100%	47.000.000	651.000	1.39%	46.349.000	
64	CHPG2222	100%	27.000.000	0	0%	27.000.000	(*)
65	CHPG2225	100%	18.000.000	10.000	0.06%	17.990.000	
66	CHPG2226	100%	15.000.000	0	0%	15.000.000	
67	CHPG2227	100%	15.000.000	85.400	0.57%	14.914.600	
68	CHPG2301	100%	2.500.000	0	0%	2.500.000	
69	CHPG2302	100%	1.500.000	0	0%	1.500.000	
70	CHPG2303	100%	3.000.000	1.000	0.03%	2.999.000	
71	CHPG2304	100%	5.000.000	0	0%	5.000.000	
72	CHPG2305	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
73	CHPG2306	100%	12.000.000	0	0%	12.000.000	
74	CIG	49%	15.454.574	20.213	0.06%	15.434.361	
75	CII	49%	139.169.561	26.068.785	9.18%	113.100.776	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
76	CKG	0%	0	32.561	0.03%	-32.561	
77	CLC	49%	12.841.715	637.571	2.43%	12.204.144	
78	CLL	49%	16.660.000	2.617.061	7.7%	14.042.939	
79	CLW	49%	6.370.000	632.690	4.87%	5.737.310	
80	CMBB2210	100%	14.000.000	0	0%	14.000.000	
81	CMBB2211	100%	19.000.000	500.000	2.63%	18.500.000	
82	CMBB2213	100%	9.000.000	0	0%	9.000.000	
83	CMBB2214	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
84	CMBB2215	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
85	CMBB2301	100%	2.500.000	0	0%	2.500.000	
86	CMBB2302	100%	1.000.000	0	0%	1.000.000	
87	CMBB2303	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
88	CMG	50%	75.298.016	64.338.034	42.72%	10.959.982	
89	CMSN2214	100%	3.000.000	20.000	0.67%	2.980.000	
90	CMSN2215	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
91	CMV	0%	0	38.388	0.21%	-38.388	
92	CMWG2212	100%	16.000.000	0	0%	16.000.000	
93	CMWG2213	100%	9.000.000	68.000	0.76%	8.932.000	
94	CMWG2214	100%	7.000.000	10.000	0.14%	6.990.000	
95	CMWG2215	100%	7.000.000	49.000	0.70%	6.951.000	
96	CMWG2301	100%	3.500.000	0	0%	3.500.000	
97	CMWG2302	100%	12.000.000	3.000	0.03%	11.997.000	
98	CMX	50%	50.949.495	13.934.534	13.67%	37.014.961	
99	CNG	49%	13.230.000	2.925.233	10.83%	10.304.767	
100	COM	49%	6.919.107	49.360	0.35%	6.869.747	
101	CPOW2209	100%	8.000.000	7.062.800	88.29%	937.200	
102	CPOW2210	100%	2.000.000	0	0%	2.000.000	
103	CRC	50%	15.000.000	107.370	0.36%	14.892.630	
104	CRE	50%	231.839.267	5.172.598	1.12%	226.666.669	
105	CRV	50%	336.208.320	0	0%	336.208.320	(*)
106	CSM	50%	51.813.233	762.444	0.74%	51.050.789	
107	CSTB2218	100%	12.000.000	0	0%	12.000.000	
108	CSTB2219	100%	18.000.000	0	0%	18.000.000	(*)
109	CSTB2224	100%	15.000.000	0	0%	15.000.000	
110	CSTB2225	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
111	CSTB2301	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
112	CSTB2302	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
113	CSTB2303	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
114	CSV	50%	22.100.000	1.932.544	4.37%	20.167.456	
115	CTCB2211	100%	15.000.000	1.496.000	9.97%	13.504.000	
116	CTCB2212	100%	11.000.000	1.615.000	14.68%	9.385.000	
117	CTCB2214	100%	4.500.000	50.000	1.11%	4.450.000	
118	CTCB2215	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
119	CTCB2216	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
120	CTCB2301	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
121	CTD	49%	38.627.092	38.732.257	49.13%	-105.165	
122	CTF	49%	37.248.595	687.884	0.90%	36.560.711	
123	CTG	30%	1.441.725.182	1.349.804.709	28.09%	91.920.473	
124	CTI	49%	30.869.998	402.935	0.64%	30.467.063	
125	CTPB2301	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
126	CTR	49%	56.049.080	12.402.879	10.84%	43.646.201	
127	CTS	49%	72.881.772	2.576.680	1.73%	70.305.092	
128	CVHM2215	100%	11.000.000	0	0%	11.000.000	
129	CVHM2216	100%	11.000.000	0	0%	11.000.000	
130	CVHM2218	100%	9.000.000	10.000	0.11%	8.990.000	
131	CVHM2219	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
132	CVHM2220	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
133	CVIB2201	100%	7.000.000	3.000	0.04%	6.997.000	
134	CVIB2301	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
135	CVNM2211	100%	6.000.000	0	0%	6.000.000	
136	CVNM2212	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
137	CVPB2211	100%	9.000.000	0	0%	9.000.000	
138	CVPB2212	100%	13.000.000	299.000	2.3%	12.701.000	
139	CVPB2214	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
140	CVPB2301	100%	2.000.000	0	0%	2.000.000	
141	CVPB2302	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
142	CVRE2215	100%	9.000.000	0	0%	9.000.000	
143	CVRE2216	100%	11.000.000	500	0%	10.999.500	
144	CVRE2219	100%	4.500.000	287.000	6.38%	4.213.000	
145	CVRE2220	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
146	CVRE2221	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
147	CVRE2301	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
148	CVT	50%	18.345.443	169.913	0.46%	18.175.530	
149	D2D	50%	15.152.379	1.017.050	3.36%	14.135.329	
150	DAG	49%	29.186.414	223.602	0.38%	28.962.812	
151	DAH	0%	0	109.505	0.13%	-109.505	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
152	DAT	0%	0	10.937	0.02%	-10.937	
153	DBC	49%	118.580.910	14.257.108	5.89%	104.323.802	
154	DBD	100%	74.883.559	6.762.636	9.03%	68.120.923	
155	DBT	0%	0	427.775	2.74%	-427.775	
156	DC4	50%	26.249.861	53.300	0.10%	26.196.561	
157	DCL	0%	0	963.211	1.32%	-963.211	
158	DCM	49%	259.406.000	58.674.005	11.08%	200.731.995	
159	DGC	49%	186.091.850	60.691.497	15.98%	125.400.353	
160	DGW	49%	79.982.672	39.813.108	24.39%	40.169.564	
161	DHA	49%	7.408.773	2.790.356	18.45%	4.618.417	
162	DHC	49%	39.441.593	28.131.716	34.95%	11.309.877	
163	DHG	100%	130.746.071	71.038.567	54.33%	59.707.504	
164	DHM	0%	0	42.339	0.13%	-42.339	
165	DIG	49%	298.827.477	34.593.361	5.67%	264.234.116	
166	DLG	49%	146.661.762	4.237.116	1.42%	142.424.646	
167	DMC	100%	34.727.465	19.247.684	55.42%	15.479.781	
168	DPG	49%	30.869.781	1.132.795	1.8%	29.736.986	
169	DPM	49%	191.786.000	72.419.229	18.5%	119.366.771	
170	DPR	50%	21.721.483	1.063.269	2.45%	20.658.214	
171	DQC	49%	16.836.113	264.918	0.77%	16.571.195	
172	DRC	49%	58.208.376	10.021.322	8.44%	48.187.054	
173	DRH	50%	62.176.933	833.706	0.67%	61.343.227	
174	DRL	0%	0	290.533	3.06%	-290.533	
175	DSN	49%	5.920.674	2.786.207	23.06%	3.134.467	
176	DTA	49%	8.849.317	30.266	0.17%	8.819.051	
177	DTL	49%	30.103.445	995	0%	30.102.450	
178	DTT	49%	3.994.391	18.754	0.23%	3.975.637	
179	DVP	49%	19.600.000	5.009.111	12.52%	14.590.889	
180	DXG	50%	305.889.501	125.730.710	20.55%	180.158.791	
181	DXS	50%	226.561.188	85.364.632	18.84%	141.196.556	
182	DXV	49%	4.851.000	63.950	0.65%	4.787.050	
183	E1VFVN30	100%	460.400.000	425.982.713	92.52%	34.417.287	
184	EIB	29.97043%	443.983.406	122.607.140	8.28%	321.376.266	
185	ELC	49%	28.801.633	2.245.570	3.82%	26.556.063	
186	EMC	0%	0	26.520	0.17%	-26.520	
187	EVE	100%	41.979.773	29.563.057	70.42%	12.416.716	
188	EVF	50%	175.532.015	345.934	0.10%	175.186.081	
189	EVG	49%	105.472.419	374.072	0.17%	105.098.347	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
190	FCM	49%	22.098.984	1.293.793	2.87%	20.805.191	
191	FCN	50%	78.719.502	52.115.202	33.1%	26.604.300	
192	FDC	50%	19.314.994	6.744	0.02%	19.308.250	
193	FIR	50%	26.768.930	497.386	0.93%	26.271.544	
194	FIT	0%	0	127.829	0.04%	-127.829	
195	FMC	50%	32.694.444	20.497.371	31.35%	12.197.073	
196	FPT	49%	537.543.020	537.533.020	49%	10.000	
197	FRT	49%	58.051.542	34.212.105	28.88%	23.839.437	
198	FTS	100%	195.059.951	49.037.870	25.14%	146.022.081	
199	FUCTVGF3	49%	9.751.392	0	0%	9.751.392	
200	FUCTVGF4	49%	9.829.400	0	0%	9.829.400	
201	FUCVREIT	49%	2.450.000	98.130	1.96%	2.351.870	
202	FUEDCMID	100%	9.400.000	8.457.925	89.98%	942.075	
203	FUEIP100	100%	5.700.000	50.600	0.89%	5.649.400	
204	FUEKIV30	100%	44.000.000	36.600.700	83.18%	7.399.300	
205	FUEKIVFS	100%	7.700.000	6.881.700	89.37%	818.300	
206	FUEMAV30	100%	27.600.000	22.958.140	83.18%	4.641.860	
207	FUEMAVN D	100%	5.400.000	5.300.000	98.15%	100.000	
208	FUESSV30	100%	6.700.000	2.173.030	32.43%	4.526.970	
209	FUESSV50	100%	8.800.000	5.021.285	57.06%	3.778.715	
210	FUESSVFL	100%	240.800.000	233.852.361	97.11%	6.947.639	
211	FUEVFVND	100%	823.300.000	795.925.451	96.68%	27.374.549	
212	FUEVN100	100%	18.500.000	3.349.689	18.11%	15.150.311	
213	GAB	30%	4.471.196	45.502	0.31%	4.425.694	
214	GAS	49%	937.835.500	57.740.120	3.02%	880.095.380	
215	GDA	49%	56.198.839	27.200.005	23.72%	28.998.834	(*)
216	GDT	50%	10.841.708	4.708.527	21.71%	6.133.181	
217	GEG	50%	193.068.451	179.272.887	46.43%	13.795.564	
218	GEX	50%	425.747.896	102.807.861	12.07%	322.940.035	
219	GIL	50%	35.000.000	1.757.084	2.51%	33.242.916	
220	GMC	49%	16.170.126	2.654.652	8.04%	13.515.474	
221	GMD	49%	147.675.198	146.694.488	48.67%	980.710	
222	GMH	50%	8.250.000	22.500	0.14%	8.227.500	
223	GSP	0%	0	395.536	0.71%	-395.536	
224	GTA	49%	5.096.000	39.283	0.38%	5.056.717	
225	GVR	13%	520.000.000	20.957.886	0.52%	499.042.114	
226	HAG	49%	454.459.294	25.879.989	2.79%	428.579.305	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
227	НАН	49%	34.468.886	6.788.670	9.65%	27.680.216	
228	HAI	49%	89.514.571	2.151.192	1.18%	87.363.379	
229	HAP	49%	54.437.908	3.040.813	2.74%	51.397.095	
230	HAR	49%	49.661.549	139.671	0.14%	49.521.878	
231	HAS	49%	3.920.000	1.335.820	16.7%	2.584.180	
232	HAX	50%	35.971.717	9.726.282	13.52%	26.245.435	
233	HBC	50%	137.066.635	43.059.246	15.71%	94.007.389	
234	HCD	49%	15.479.002	32.320	0.10%	15.446.682	
235	HCM	49%	224.445.659	215.407.451	47.03%	9.038.208	
236	HDB	20%	506.068.584	479.006.636	18.93%	27.061.948	
237	HDC	49%	52.961.989	1.182.119	1.09%	51.779.870	
238	HDG	50%	122.302.949	49.818.295	20.37%	72.484.654	
239	ННР	49%	30.391.666	5.633.711	9.08%	27.157.955	
240	HHS	50%	160.724.076	4.743.219	1.48%	155.980.857	
241	HHV	49%	150.824.180	11.214.086	3.64%	139.610.094	
242	HID	49%	37.614.865	411.370	0.54%	37.203.495	
243	HII	50%	36.831.508	335.443	0.46%	36.496.065	
244	HMC	0%	0	231.700	0.85%	-231.700	
245	HNG	50%	554.276.947	30.717.480	2.77%	523.559.467	
246	НОТ	0%	0	2.320	0.03%	-2.320	
247	HPG	49%	2.849.244.993	1.367.160.710	23.51%	1.482.084.283	
248	HPX	49%	149.042.604	628.567	0.21%	148.414.037	
249	HQC	49%	233.534.000	2.645.587	0.56%	230.888.413	
250	HRC	0%	0	192.429	0.64%	-192.429	
251	HSG	49%	293.046.943	97.549.398	16.31%	195.497.545	
252	HSL	49%	17.337.918	493.678	1.4%	16.844.240	
253	HT1	49%	186.979.056	13.009.522	3.41%	173.969.534	
254	HTI	50%	12.474.600	5.622.540	22.54%	6.852.060	
255	HTL	49%	5.880.000	4.675.819	38.97%	1.204.181	
256	HTN	49%	43.667.041	648.661	0.73%	43.018.380	
257	HTV	49%	6.420.960	1.404.284	10.72%	5.016.676	
258	HU1	50%	5.000.000	348.730	3.49%	4.651.270	
259	HU3	49%	4.899.972	469.190	4.69%	4.430.782	
260	HUB	0%	0	304.108	1.33%	-304.108	
261	HVH	49%	18.105.497	397.134	1.07%	17.708.363	
262	HVN	30%	664.318.252	131.076.136	5.92%	533.242.116	
263	HVX	47.153%	19.580.401	351.100	0.85%	19.229.301	
264	IBC	31%	25.776.704	421.460	0.51%	25.355.244	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
265	ICT	100%	32.185.000	142.572	0.44%	32.042.428	
266	IDI	49%	111.545.857	1.853.977	0.81%	109.691.880	
267	IJC	49%	123.397.929	15.144.470	6.01%	108.253.459	
268	ILB	49%	12.006.100	483.000	1.97%	11.523.100	
269	IMP	75%	50.029.027	33.161.513	49.71%	16.867.514	
270	ITA	49%	459.847.167	7.173.098	0.76%	452.674.069	
271	ITC	0%	0	325.848	0.34%	-325.848	
272	ITD	49%	12.021.459	359.536	1.47%	11.661.923	
273	JVC	49%	55.125.083	1.121.437	1%	54.003.646	
274	KBC	49%	376.126.331	151.990.093	19.8%	224.136.238	
275	KDC	50%	139.870.678	66.291.745	23.7%	73.578.933	
276	KDH	50%	358.414.997	265.664.446	37.06%	92.750.551	
277	KHG	49%	220.223.250	3.161.695	0.70%	217.061.555	
278	KHP	49%	29.598.923	1.172.731	1.94%	28.426.192	
279	KMR	100%	56.881.443	35.606.239	62.6%	21.275.204	
280	KOS	49%	106.075.854	603.915	0.28%	105.471.939	
281	KPF	49%	29.824.948	1.874.519	3.08%	27.950.429	
282	KSB	49%	37.549.288	7.650.102	9.98%	29.899.186	
283	L10	49%	4.846.100	122.893	1.24%	4.723.207	
284	LAF	49%	7.216.729	279.462	1.9%	6.937.267	
285	LBM	50%	10.000.000	2.987.782	14.94%	7.012.218	
286	LCG	50%	95.820.585	6.271.866	3.27%	89.548.719	
287	LDG	50%	128.486.292	981.167	0.38%	127.505.125	
288	LEC	49%	12.789.000	3.023	0.01%	12.785.977	
289	LGC	49%	94.498.834	86.759.584	44.99%	7.739.250	
290	LGL	49%	25.235.000	889.821	1.73%	24.345.179	
291	LHG	49%	24.505.884	6.872.218	13.74%	17.633.666	
292	LIX	49%	15.876.000	2.743.955	8.47%	13.132.045	
293	LM8	0%	0	168.040	1.79%	-168.040	
294	LPB	5%	86.455.268	84.046.381	4.86%	2.408.887	
295	LSS	0%	0	812.045	1.09%	-812.045	
296	MBB	23.2351%	1.053.476.211	1.053.460.669	23.23%	15.542	
297	MCG	49%	28.179.900	114.809	0.20%	28.065.091	
298	MCP	49%	7.384.955	25.375	0.17%	7.359.580	
299	MDG	49%	5.335.625	300	0%	5.335.325	
300	МНС	49%	20.289.412	919.767	2.22%	19.369.645	
301	MIG	100%	164.450.000	23.668.740	14.39%	140.781.260	
302	MSB	30%	600.000.000	599.357.851	29.97%	642.149	

1 2 3 4 5 6 7 8	STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
MSN 49% 697.625.143 433.107.672 30.42% 264.517.471 305 MWG 49% 717.300.847 717.300.793 49% 54 306 NAF 100% 62.923.085 16.223.069 25.78% 46.700.016 307 NAV 49% 3.920.000 83.847 1.05% 3.836.153 308 NBB 50% 50.237.828 1.422.850 1.42% 48.814.978 309 NCG 50% 59.892.162 13.253.200 11.06% 46.638.962 (*) 310 NCT 30% 7.850.082 3.371.015 12.88% 4.479.067 311 NHA 49% 20.665.514 141.423 0.34% 20.524.091 312 NHH 100% 72.880.000 358.432 0.49% 72.521.568 313 NHT 50% 12.014.084 997.839 41.5% 11.016.245 314 NKG 50% 131.638.903 32.757.429 12.44% 98.881.474 315 NLG 50% 192.040.150 170.890.571 44.49% 21.1495.799 316 NNC 49% 10.740.800 1.395.752 6.37% 9.345.048 317 NO1 49% 11.760.000 0 0% 11.760.000 318 NSC 49% 8.617.624 1.536.087 8.73% 7.081.537 320 NTL 49% 29.885.075 5.015.100 8.22% 24.869.975 321 NVL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 325 ORC 49% 9.800.000 6.533.333 3.27% 9.466.667 327 PAC 49% 329.106.647 20.7171.154 3.9% 30.892.943 332 PET 0% 0 0.1399.029 0.33% -60.292	1	2	3	4	5			8
305 MWG	303	MSH	49%	36.756.909	2.665.125	3.55%	34.091.784	
306	304	MSN	49%	697.625.143	433.107.672	30.42%	264.517.471	
307	305	MWG	49%	717.300.847	717.300.793	49%	54	
308 NBB 50% 50.237.828 1.422.850 1.42% 48.814.978 309 NCG 50% 59.892.162 13.253.200 11.06% 46.638.962 (*) 310 NCT 30% 7.850.082 3.371.015 12.88% 4.479.067 311 NHA 49% 20.665.514 141.423 0.34% 20.524.091 312 NHH 100% 72.880.000 358.432 0.49% 72.521.568 313 NHT 50% 12.014.084 997.839 4.15% 11.016.245 314 NKG 50% 131.638.903 32.757.429 12.44% 98.881.474 315 NLG 50% 192.040.150 170.890.571 44.49% 21.149.579 316 NNC 49% 10.740.800 1.395.752 6.37% 9.345.048 317 NO1 49% 11.760.000 0 0% 11.760.000 0 0% 11.760.000 318 NSC 49% 8.617.624 1.536.087 8.73% 7.081.537 319 NT2 49% 141.059.254 46.110.312 16.02% 94.948.942 320 NTL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 321 NVL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 0 0 0 0 0 0 0	306	NAF	100%	62.923.085	16.223.069	25.78%	46.700.016	
NCG 50% 59,892,162 13,253,200 11,06% 46,638,962 (*)	307	NAV	49%	3.920.000	83.847	1.05%	3.836.153	
310 NCT 30% 7.850.082 3.371.015 12.88% 4.479.067 311 NHA 49% 20.665.514 141.423 0.34% 20.524.091 312 NHH 100% 72.880.000 358.432 0.49% 72.521.568 313 NHT 50% 12.014.084 997.839 4.15% 11.016.245 314 NKG 50% 131.638.903 32.757.429 12.44% 98.881.474 315 NI.G 50% 192.040.150 170.890.571 44.49% 21.149.579 316 NNC 49% 10.740.800 1.395.752 6.37% 9.345.048 317 NO1 49% 11.760.000 0 0% 11.760.000 318 NSC 49% 8.617.624 1.536.087 8.73% 7.081.537 319 NTZ 49% 141.059.254 46.110.312 16.02% 94.948.942 320 NTL 49% 29.885.075 5.015.100 8.22% 24.869.975 321 NVL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825 326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 327 PAC 49% 22.771.136 5.951.010 12.81% 16.820.126 328 PAN 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 0 1.469.347 1.489% 7.2581.822 329 PC1 50% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% 60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 3.489.85 3.499.800.023 334 POD 49% 44.099.522 41.823.566 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 47.044.579 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PHT 49% 66.394.	308	NBB	50%	50.237.828	1.422.850	1.42%	48.814.978	
311 NHA 49% 20.665.514 141.423 0.34% 20.524.091 312 NHH 100% 72.880.000 358.432 0.49% 72.521.568 313 NHT 50% 12.014.084 997.839 4.15% 11.016.245 314 NKG 50% 131.638.903 32.757.429 12.44% 98.881.474 315 NLG 50% 192.040.150 170.890.571 44.49% 21.149.579 316 NNC 49% 10.740.800 1.395.752 6.37% 9.345.048 317 NO1 49% 11.760.000 0 0% 11.760.000 318 NSC 49% 8.617.624 1.536.087 8.73% 7.081.537 319 NTL 49% 141.059.254 46.110.312 16.02% 94.948.942 320 NTL 49% 9.855.075 5.015.100 8.22% 24.869.975 321 NVL 49% 985.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.7	309	NCG	50%	59.892.162	13.253.200	11.06%	46.638.962	(*)
312 NHH 100% 72.880.000 358.432 0.49% 72.521.568 313 NHT 50% 12.014.084 997.839 4.15% 11.016.245 314 NKG 50% 131.638.903 32.757.429 12.44% 98.881.474 315 NLG 50% 192.040.150 170.890.571 44.49% 21.149.579 316 NNC 49% 10.740.800 1.395.752 6.37% 9.345.048 317 NO1 49% 11.760.000 0 0% 11.760.000 318 NSC 49% 8.617.624 1.536.087 8.73% 7.081.537 319 NT2 49% 141.059.254 46.110.312 16.02% 94.948.942 320 NTL 49% 29.885.075 5.015.100 8.22% 24.869.975 321 NVL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825 326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.6167 327 PAC 49% 22.771.136 5.951.010 12.81% 16.820.126 328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581.822 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 561.734.023 193.50.028 14.28% 47.044.579 339 PHT 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PHT	310	NCT	30%	7.850.082	3.371.015	12.88%	4.479.067	
313 NHT 50% 12.014.084 997.839 4.15% 11.016.245 314 NKG 50% 131.638.903 32.757.429 12.44% 98.881.474 315 NLG 50% 192.040.150 170.890.571 44.49% 21.149.579 316 NNC 49% 10.740.800 1.395.752 6.37% 9.345.048 317 NO1 49% 11.760.000 0 0% 11.760.000 318 NSC 49% 8.617.624 1.536.087 8.73% 7.081.537 319 NT2 49% 141.059.254 46.110.312 16.02% 94.948.942 320 NTL 49% 29.885.075 5.015.100 8.22% 24.869.975 321 NVL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825 326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 327 PAC 49% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.309 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 561.734.023 193.309 0.02% 561.540.634 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PHT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	311	NHA	49%	20.665.514	141.423	0.34%	20.524.091	
314 NKG 50% 131.638.903 32.757.429 12.44% 98.881.474 315 NLG 50% 192.040.150 170.890.571 44.49% 21.149.579 316 NNC 49% 10.740.800 1.395.752 6.37% 9.345.048 317 NO1 49% 11.760.000 0 0% 11.760.000 318 NSC 49% 8.617.624 1.536.087 8.73% 7.081.537 319 NT2 49% 141.059.254 46.110.312 16.02% 94.948.942 320 NTL 49% 29.885.075 5.015.100 8.22% 24.869.975 321 NVL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 14	312	NHH	100%	72.880.000	358.432	0.49%	72.521.568	
315 NLG 50% 192.040.150 170.890.571 44.49% 21.149.579 316 NNC 49% 10.740.800 1.395.752 6.37% 9.345.048 317 NO1 49% 11.760.000 0 0% 11.760.000 318 NSC 49% 8.617.624 1.536.087 8.73% 7.081.537 319 NT2 49% 141.059.254 46.110.312 16.02% 94.948.942 320 NTL 49% 29.885.075 5.015.100 8.22% 24.869.975 321 NVL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825	313	NHT	50%	12.014.084	997.839	4.15%	11.016.245	
316 NNC 49% 10.740.800 1.395.752 6.37% 9.345.048 317 NO1 49% 11.760.000 0 0% 11.760.000 318 NSC 49% 8.617.624 1.536.087 8.73% 7.081.537 319 NT2 49% 141.059.254 46.110.312 16.02% 94.948.942 320 NTL 49% 29.885.075 5.015.100 8.22% 24.869.975 321 NVL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825 326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 327 PAC 49% 22.771.136 5.951.010 12.81% 16.820.126 328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581.822 329 PC1 50% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	314	NKG	50%	131.638.903	32.757.429	12.44%	98.881.474	
317 NO1 49% 11.760.000 0 0% 11.760.000 318 NSC 49% 8.617.624 1.536.087 8.73% 7.081.537 319 NT2 49% 141.059.254 46.110.312 16.02% 94.948.942 320 NTL 49% 29.885.075 5.015.100 8.22% 24.869.975 321 NVL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825 326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 327 PAC 49% 22.771.136 5.951.010 12.81% 16.820.126 328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581.822 329 PC1 50% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	315	NLG	50%	192.040.150	170.890.571	44.49%	21.149.579	
318 NSC 49% 8.617.624 1.536.087 8.73% 7.081.537 319 NT2 49% 141.059.254 46.110.312 16.02% 94.948.942 320 NTL 49% 29.885.075 5.015.100 8.22% 24.869.975 321 NVL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825 326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 327 PAC 49% 22.771.136 5.951.010 12.81% 16.820.126 328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581	316	NNC	49%	10.740.800	1.395.752	6.37%	9.345.048	
319 NT2	317	NO1	49%	11.760.000	0	0%	11.760.000	
320 NTL 49% 29.885.075 5.015.100 8.22% 24.869.975 321 NVL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825 326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 327 PAC 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581.822 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 <td>318</td> <td>NSC</td> <td>49%</td> <td>8.617.624</td> <td>1.536.087</td> <td>8.73%</td> <td>7.081.537</td> <td></td>	318	NSC	49%	8.617.624	1.536.087	8.73%	7.081.537	
321 NVL 49% 955.551.223 118.675.434 6.09% 836.875.789 322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825 326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 327 PAC 49% 22.771.136 5.951.010 12.81% 16.820.126 328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581.822 329 PC1 50% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493	319	NT2	49%	141.059.254	46.110.312	16.02%	94.948.942	
322 NVT 50% 45.250.000 120.920 0.13% 45.129.080 323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825 326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 327 PAC 49% 22.771.136 5.951.010 12.81% 16.820.126 328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581.822 329 PC1 50% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347	320	NTL	49%	29.885.075	5.015.100	8.22%	24.869.975	
323 OCB 22% 301.374.229 293.672.645 21.44% 7.701.584 324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825 326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 327 PAC 49% 22.771.136 5.951.010 12.81% 16.820.126 328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581.822 329 PC1 50% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 <t< td=""><td>321</td><td>NVL</td><td>49%</td><td>955.551.223</td><td>118.675.434</td><td>6.09%</td><td>836.875.789</td><td></td></t<>	321	NVL	49%	955.551.223	118.675.434	6.09%	836.875.789	
324 OGC 49% 147.000.000 468.594 0.16% 146.531.406 325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825 326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 327 PAC 49% 22.771.136 5.951.010 12.81% 16.820.126 328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581.822 329 PC1 50% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936	322	NVT	50%	45.250.000	120.920	0.13%	45.129.080	
325 OPC 0% 0 514.825 0.80% -514.825 326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 327 PAC 49% 22.771.136 5.951.010 12.81% 16.820.126 328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581.822 329 PC1 50% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023	323	OCB	22%	301.374.229	293.672.645	21.44%	7.701.584	
326 ORS 49% 98.000.000 6.533.333 3.27% 91.466.667 327 PAC 49% 22.771.136 5.951.010 12.81% 16.820.126 328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581.822 329 PC1 50% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634	324	OGC	49%	147.000.000	468.594	0.16%	146.531.406	
327 PAC 49% 22.771.136 5.951.010 12.81% 16.820.126 328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581.822 329 PC1 50% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447	325	OPC	0%	0	514.825	0.80%	-514.825	
328 PAN 49% 106.015.704 33.433.882 15.45% 72.581.822 329 PC1 50% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579	326	ORS	49%	98.000.000	6.533.333	3.27%	91.466.667	
329 PC1 50% 135.216.501 20.993.049 7.76% 114.223.452 330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121 <td>327</td> <td>PAC</td> <td>49%</td> <td>22.771.136</td> <td>5.951.010</td> <td>12.81%</td> <td>16.820.126</td> <td></td>	327	PAC	49%	22.771.136	5.951.010	12.81%	16.820.126	
330 PDN 0% 0 60.292 0.33% -60.292 331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	328	PAN	49%	106.015.704	33.433.882	15.45%	72.581.822	
331 PDR 49% 329.106.647 20.177.154 3% 308.929.493 332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	329	PC1	50%	135.216.501	20.993.049	7.76%	114.223.452	
332 PET 0% 0 1.469.347 1.48% -1.469.347 333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	330	PDN	0%	0	60.292	0.33%	-60.292	
333 PGC 49% 29.567.892 3.204.587 5.31% 26.363.305 334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	331	PDR	49%	329.106.647	20.177.154	3%	308.929.493	
334 PGD 49% 44.099.522 41.823.586 46.47% 2.275.936 335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	332	PET	0%	0	1.469.347	1.48%	-1.469.347	
335 PGI 100% 110.896.796 22.816.773 20.57% 88.080.023 336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	333	PGC	49%	29.567.892	3.204.587	5.31%	26.363.305	
336 PGV 50% 561.734.023 193.389 0.02% 561.540.634 337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	334	PGD	49%	44.099.522	41.823.586	46.47%	2.275.936	
337 PHC 50% 25.340.963 568.516 1.12% 24.772.447 338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	335	PGI	100%	110.896.796	22.816.773	20.57%	88.080.023	
338 PHR 49% 66.394.607 19.350.028 14.28% 47.044.579 339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	336	PGV	50%	561.734.023	193.389	0.02%	561.540.634	
339 PIT 49% 7.447.679 122.558 0.81% 7.325.121	337	PHC	50%	25.340.963	568.516	1.12%	24.772.447	
	338	PHR	49%	66.394.607	19.350.028	14.28%	47.044.579	
340 PJT 0% 0 280.386 1.22% -280.386	339	PIT	49%	7.447.679	122.558	0.81%	7.325.121	
	340	РЈТ	0%	0	280.386	1.22%	-280.386	

1	STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
342 PLX 20% 258.775.616 229.373.493 17.73% 29.402.123 343 PMG 49% 22.704.776 11.666.943 25.18% 11.037.833 344 PNC 49% 5.409.718 86.894 0.79% 5.322.824 345 PNJ 49% 160.802.902 160.698.802 48.97% 104.100 346 POM 49% 137.041.404 21.587.728 7.72% 115.453.676 347 POW 49% 11.475.17.084 182.338.072 7.79% 965.179.012 348 PPC 49% 159.855.150 42.585.929 13.05% 117.269.221 349 PSH 0% 0 100 0% -100 350 PTB 25% 17.009.600 9.283.39 13.56% 7.781.211 351 PTC 50% 16.153.662 347.950 1.08% 15.805.712 352 PTL 0% 0 105.084 0.11% -105.084 353 PVD 49% 272.585.042 126.086.066 22.67% 146.498.976 354 PVP 0% 0 251.202 0.27% -251.202 355 PVT 49% 158.589.110 59.075.473 18.25% 99.513.637 356 QBS 0% 0 70 0% 7.70 357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358 RAL 50% 114.437.09 564.733 2.46% 10.908.956 358 RAL 50% 114.437.09 564.733 2.46% 10.908.956 364 PVP 364 PVP 364 PVP 364 PVP 364 PVP 364 PVP 365 PVT 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358 RAL 50% 114.437.09 564.733 2.46% 10.908.956 358 RAL 50% 114.437.09 564.733 2.46% 10.908.956 365 PVT 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.40.867 6.26% 239.840.319 365 SBA 0% 0 209.487 0.32% 24.375.934 365 SBA 0.96 0.209.487 0.32% 2.509.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 373 SFG 49% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 374 SFC 4	1	2	3	4	5			8
343 PMG 49% 22.704.776 11.666.943 25.18% 11.037.833 344 PNC 49% 5.409.718 86.894 0.79% 5.322.824 345 PNJ 49% 160.802.902 160.698.802 48.97% 104.100 346 POM 49% 137.041.404 21.587.228 7.72% 115.453.676 347 POW 49% 115.855.150 42.585.929 13.05% 117.269.221 348 PPC 49% 158.855.150 42.585.929 13.05% 117.269.221 349 PSH 0% 0 100 0% -100 350 PTB 25% 17.009.600 9.228.389 13.56% 7.781.211 351 PTC 50% 16.153.662 347.950 1.08% 15.805.712 352 PTL 0% 0 150.604 0.11% -105.084 353 PVD 49% 272.585.042 126.086.06 22.57% 146.498.976	341	PLP	49%	34.300.000	885.976	1.27%	33.414.024	
344 PNC 49% 5.409.718 86.894 0.79% 5.322.824 345 PNJ 49% 160.802.902 160.698.802 48.97% 104.100 346 POM 49% 137.041.404 21.587.728 7.72% 115.453.676 347 POW 49% 1.147.517.084 182.338.072 7.79% 965.179.012 348 PPC 49% 159.855.150 42.585.929 13.05% 117.269.221 349 PSH 0% 0 100 0% -100 350 PTB 25% 17.096.600 9.228.389 13.56% 7.781.211 351 PTC 50% 16.153.662 347.950 1.03% 15.805.712 352 PTL 0% 0 105.084 0.11% -105.084 353 PVD 49% 272.585.042 126.086.066 22.67% 146.498.976 354 PVP 0% 0 251.202 0.27% -251.202	342	PLX	20%	258.775.616	229.373.493	17.73%	29.402.123	
345 PNJ 49% 160.802.902 160.698.802 48.97% 104.100 346 POM 49% 137.041.404 21.587.728 7.72% 115.453.676 347 POW 49% 1.147.517.084 182.338.072 7.79% 965.179.012 348 PPC 49% 159.855.150 42.585.929 13.05% 117.269.221 349 PSH 0% 0 100 0% -100 100 0% -100 350 PTB 25% 17.009.600 9.228.389 13.56% 7.781.211 351 PTC 50% 16.153.662 347.950 1.08% 15.805.712 352 PTL 0% 0 105.084 0.11% -105.084 353 PVD 49% 272.585.042 126.086.066 22.67% 146.498.976 354 PVP 0% 0 251.202 0.27% -251.202 355 PVT 49% 158.589.110 59.075.473 18.25% 99.513.637 356 QBS 0% 0 70 0% -70 -70 357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358 RAL 50% 11.473.709 564.753 2.46% 10.908.956 339 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 0 0.32% 24.375.934 361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 6641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 186.180.875 2.640.188 0.69% 183.540.687 368 SCS 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 375 SGN 30% 10.074.507 845.000 2.536.377 5.63% 4.8353.77 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377 385.377	343	PMG	49%	22.704.776	11.666.943	25.18%	11.037.833	
346 POM 49% 137.041.404 21.587.728 7.72% 115.453.676 347 POW 49% 1.147.517.084 182.338.072 7.79% 965.179.012 348 PPC 49% 159.855.150 42.585.929 13.05% 117.269.221 349 PSH 0% 0 100 00% -100 100 03% -100 350 PTB 25% 17.009.600 9.228.389 13.56% 7.781.211 351 PTC 50% 16.153.662 347.950 1.08% 15.805.712 352 PTL 0% 0 105.084 0.11% -105.084 353 PVD 49% 272.585.042 126.086.066 22.67% 146.499.976 334 PVP 0% 0 251.202 0.27% -251.202 355 PVT 49% 158.589.110 59.075.473 18.25% 99.513.637 356 QBS 0% 0 70 0% -70 -70 357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358 RAL 50% 11.473.709 564.753 2.46% 10.908.956 359 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 0 362.37.20 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 186.180.875 2.640.188 0.69% 183.540.687 364 SAV 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 99.4446 365 SBA 0% 0 20.9487 0.35% -20.9487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.69 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 373 SEG 49% 23.469.693 333.751 0.71% 23.129.942 374 SFL 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% 8.335.377 365 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% 8.335.377 365	344	PNC	49%	5.409.718	86.894	0.79%	5.322.824	
347 POW 49% 1.147.517.084 182.338.072 7.79% 965.179.012 348 PPC 49% 159.855.150 42.585.929 13.05% 117.269.221 349 PSH 0% 0 100 0% -100 350 PTB 25% 17.009.600 9.228.389 13.56% 7.781.211 351 PTC 50% 16.153.662 347.950 1.08% 15.805.712 352 PTL 0% 0 105.084 0.11% -105.084 353 PVD 49% 272.585.042 126.086.066 22.67% 146.498.976 354 PVP 0% 0 251.202 0.27% -251.202 355 PVT 49% 158.589.110 59.075.473 18.25% 99.513.637 356 QBS 0% 0 70 0% -70 357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358	345	PNJ	49%	160.802.902	160.698.802	48.97%	104.100	
348 PPC 49% 159.855.150 42.885.929 13.05% 117.269.221 349 PSH 0% 0 100 0% -100 350 PTB 25% 17.009.600 9.228.389 13.66% 7.781.211 351 PTC 50% 16.153.662 347.950 1.08% 15.805.712 352 PTL 0% 0 105.084 0.11% -105.084 353 PVD 49% 272.585.042 126.086.066 22.67% 146.498.976 354 PVP 0% 0 251.202 0.27% -251.202 355 PVT 49% 158.589.110 59.075.473 18.25% 99.513.637 356 QBS 0% 0 70 0% 70 357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358 RAL 50% 11.473.709 564.753 2.46% 10.908.956 359 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 186.180.875 2.640.188 0.69% 183.540.687 364 SAV 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	346	POM	49%	137.041.404	21.587.728	7.72%	115.453.676	
349 PSH	347	POW	49%	1.147.517.084	182.338.072	7.79%	965.179.012	
350 PTB 25% 17.009.600 9.228.389 13.56% 7.781.211 351 PTC 50% 16.153.662 347.950 1.08% 15.805.712 352 PTL 0% 0 105.084 0.11% -105.084 353 PVD 49% 272.585.042 126.086.066 22.67% 146.498.976 354 PVP 0% 0 251.202 0.27% -251.202 355 PVT 49% 158.589.110 59.075.473 18.25% 99.513.637 356 QBS 0% 0 70 0% -70 357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 338 RAL 50% 11.473.709 564.753 2.46% 10.908.956 339 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 0 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 20.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 369 SCD 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFT 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% 8.835.377	348	PPC	49%	159.855.150	42.585.929	13.05%	117.269.221	
351 PTC 50% 16.153.662 347.950 1.08% 15.805.712 352 PTL 0% 0 105.084 0.11% -105.084 353 PVD 49% 272.585.042 126.086.066 22.67% 146.498.976 354 PVP 0% 0 251.202 0.27% -251.202 355 PVT 49% 158.589.110 59.075.473 18.25% 99.513.637 356 QBS 0% 0 70 0% -70 357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358 RAL 50% 11.473.709 564.753 2.46% 10.908.956 359 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362	349	PSH	0%	0	100	0%	-100	
352 PTL 0% 0 105.084 0.11% -105.084 353 PVD 49% 272.585.042 126.086.066 22.67% 146.498.976 354 PVP 0% 0 251.202 0.27% -251.202 355 PVT 49% 158.589.110 59.075.473 18.25% 99.513.637 356 QBS 0% 0 70 0% -70 357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358 RAL 50% 11.473.709 564.753 2.46% 10.908.956 359 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363	350	PTB	25%	17.009.600	9.228.389	13.56%	7.781.211	
353 PVD 49% 272.585.042 126.086.066 22.67% 146.498.976 354 PVP 0% 0 251.202 0.27% -251.202 355 PVT 49% 158.589.110 59.075.473 18.25% 99.513.637 356 QBS 0% 0 70 0% -70 357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358 RAL 50% 11.473.709 564.753 2.46% 10.908.956 359 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446	351	PTC	50%	16.153.662	347.950	1.08%	15.805.712	
354 PVP 0% 0 251.202 0.27% -251.202 355 PVT 49% 158.589.110 59.075.473 18.25% 99.513.637 356 QBS 0% 0 70 0% -70 357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358 RAL 50% 11.473.709 564.753 2.46% 10.908.956 359 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 <t< td=""><td>352</td><td>PTL</td><td>0%</td><td>0</td><td>105.084</td><td>0.11%</td><td>-105.084</td><td></td></t<>	352	PTL	0%	0	105.084	0.11%	-105.084	
355 PVT 49% 158.589.110 59.075.473 18.25% 99.513.637 356 QBS 0% 0 70 0% -70 -70 357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358 RAL 50% 11.473.709 564.753 2.46% 10.908.956 359 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 186.180.875 2.640.188 0.69% 183.540.687 364 SAV 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	353	PVD	49%	272.585.042	126.086.066	22.67%	146.498.976	
356 QBS 0% 0 70 0% -70 357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358 RAL 50% 11.473.709 564.753 2.46% 10.908.956 359 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 186.180.875 2.640.188 0.69% 183.540.687 364 SAV 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936	354	PVP	0%	0	251.202	0.27%	-251.202	
357 QCG 49% 134.813.361 1.701.703 0.62% 133.111.658 358 RAL 50% 11.473.709 564.753 2.46% 10.908.956 359 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 186.180.875 2.640.188 0.69% 183.540.687 364 SAV 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	355	PVT	49%	158.589.110	59.075.473	18.25%	99.513.637	
358 RAL 50% 11.473.709 564.753 2.46% 10.908.956 359 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 186.180.875 2.640.188 0.69% 183.540.687 364 SAV 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 <td>356</td> <td>QBS</td> <td>0%</td> <td>0</td> <td>70</td> <td>0%</td> <td>-70</td> <td></td>	356	QBS	0%	0	70	0%	-70	
359 RDP 50% 24.534.901 158.967 0.32% 24.375.934 360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 186.180.875 2.640.188 0.69% 183.540.687 364 SAV 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190	357	QCG	49%	134.813.361	1.701.703	0.62%	133.111.658	
360 REE 49% 174.641.137 174.641.137 49% 0 361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 186.180.875 2.640.188 0.69% 183.540.687 364 SAV 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 </td <td>358</td> <td>RAL</td> <td>50%</td> <td>11.473.709</td> <td>564.753</td> <td>2.46%</td> <td>10.908.956</td> <td></td>	358	RAL	50%	11.473.709	564.753	2.46%	10.908.956	
361 S4A 49% 20.678.000 44.280 0.10% 20.633.720 362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 186.180.875 2.640.188 0.69% 183.540.687 364 SAV 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855	359	RDP	50%	24.534.901	158.967	0.32%	24.375.934	
362 SAB 100% 641.281.186 401.440.867 62.6% 239.840.319 363 SAM 49% 186.180.875 2.640.188 0.69% 183.540.687 364 SAV 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.422.625	360	REE	49%	174.641.137	174.641.137	49%	0	
363 SAM 49% 186.180.875 2.640.188 0.69% 183.540.687 364 SAV 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 <td>361</td> <td>S4A</td> <td>49%</td> <td>20.678.000</td> <td>44.280</td> <td>0.10%</td> <td>20.633.720</td> <td></td>	361	S4A	49%	20.678.000	44.280	0.10%	20.633.720	
364 SAV 49% 8.997.955 8.043.509 43.8% 954.446 365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176	362	SAB	100%	641.281.186	401.440.867	62.6%	239.840.319	
365 SBA 0% 0 209.487 0.35% -209.487 366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477	363	SAM	49%	186.180.875	2.640.188	0.69%	183.540.687	
366 SBT 100% 694.799.896 108.298.960 15.59% 586.500.936 367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031	364	SAV	49%	8.997.955	8.043.509	43.8%	954.446	
367 SBV 100% 27.366.476 4.061.374 14.84% 23.305.102 368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377 <td>365</td> <td>SBA</td> <td>0%</td> <td>0</td> <td>209.487</td> <td>0.35%</td> <td>-209.487</td> <td></td>	365	SBA	0%	0	209.487	0.35%	-209.487	
368 SC5 49% 7.342.429 610.453 4.07% 6.731.976 369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	366	SBT	100%	694.799.896	108.298.960	15.59%	586.500.936	
369 SCD 49% 4.165.000 583.810 6.87% 3.581.190 370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	367	SBV	100%	27.366.476	4.061.374	14.84%	23.305.102	
370 SCR 49% 193.874.269 1.608.299 0.41% 192.265.970 371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	368	SC5	49%	7.342.429	610.453	4.07%	6.731.976	
371 SCS 30% 30.320.754 29.862.899 29.55% 457.855 372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	369	SCD	49%	4.165.000	583.810	6.87%	3.581.190	
372 SFC 49% 5.532.814 90.189 0.80% 5.442.625 373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	370	SCR	49%	193.874.269	1.608.299	0.41%	192.265.970	
373 SFG 49% 23.469.693 339.751 0.71% 23.129.942 374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	371	SCS	30%	30.320.754	29.862.899	29.55%	457.855	
374 SFI 49% 11.669.862 2.080.686 8.74% 9.589.176 375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	372	SFC	49%	5.532.814	90.189	0.80%	5.442.625	
375 SGN 30% 10.074.507 845.030 2.52% 9.229.477 376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	373	SFG	49%	23.469.693	339.751	0.71%	23.129.942	
376 SGR 49% 29.400.000 5.969 0.01% 29.394.031 377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	374	SFI	49%	11.669.862	2.080.686	8.74%	9.589.176	
377 SGT 0% 0 8.335.377 5.63% -8.335.377	375	SGN	30%	10.074.507	845.030	2.52%	9.229.477	
	376	SGR	49%	29.400.000	5.969	0.01%	29.394.031	
378 SHA 49% 16.388.870 320.632 0.96% 16.068 238	377	SGT	0%	0	8.335.377	5.63%	-8.335.377	
10.000.250	378	SHA	49%	16.388.870	320.632	0.96%	16.068.238	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
379	SHB	30%	920.214.958	207.806.921	6.77%	712.408.037	
380	SHI	49%	79.466.460	150.245	0.09%	79.316.215	
381	SHP	0%	0	5.351.242	5.29%	-5.351.242	
382	SII	50%	32.261.052	31.569.747	48.93%	691.305	
383	SJD	49%	33.809.323	10.074.407	14.6%	23.734.916	
384	SJF	49%	38.808.000	220.359	0.28%	38.587.641	
385	SJS	50%	57.427.770	972.485	0.85%	56.455.285	
386	SKG	49%	31.032.550	23.484.911	37.08%	7.547.639	
387	SMA	49%	9.972.889	17.203	0.08%	9.955.686	
388	SMB	49%	14.624.857	4.438.912	14.87%	10.185.945	
389	SMC	0%	0	14.964.400	20.31%	-14.964.400	
390	SPM	49%	6.860.000	277.220	1.98%	6.582.780	
391	SRC	49%	13.752.224	30.367	0.11%	13.721.857	
392	SRF	100%	35.566.780	16.632.273	46.76%	18.934.507	
393	SSB	5%	102.014.913	4.224.273	0.21%	97.790.640	
394	SSC	49%	7.346.259	174.215	1.16%	7.172.044	
395	SSI	100%	1.491.130.137	660.559.454	44.3%	830.570.683	
396	ST8	49%	12.603.241	6.191.138	24.07%	6.412.103	
397	STB	30%	565.564.714	533.508.818	28.3%	32.055.896	
398	STG	49%	48.144.144	60.864	0.06%	48.083.280	
399	STK	100%	84.363.825	12.921.560	15.32%	71.442.265	
400	SVC	49%	32.648.976	1.217.792	1.83%	31.431.184	
401	SVD	49%	13.526.894	126.831	0.46%	13.400.063	
402	SVI	100%	12.832.437	12.184.001	94.95%	648.436	
403	SVT	50%	7.526.684	222.857	1.48%	7.303.827	
404	SZC	49%	49.000.000	3.422.720	3.42%	45.577.280	
405	SZL	0%	0	3.432.899	17.16%	-3.432.899	
406	TBC	49%	31.115.000	704.704	1.11%	30.410.296	
407	TCB	22.4595%	789.954.184	789.939.184	22.46%	15.000	
408	TCD	49%	119.764.968	920.207	0.38%	118.844.761	
409	TCH	51%	340.790.079	19.425.594	2.91%	321.364.485	
410	TCL	49%	14.777.633	2.407.402	7.98%	12.370.231	
411	TCM	49%	40.203.092	38.680.577	47.14%	1.522.515	
412	TCO	49%	9.168.390	453.040	2.42%	8.715.350	
413	TCR	49%	5.082.863	4.881.111	47.06%	201.752	
414	TCT	0%	0	1.844.880	14.43%	-1.844.880	
415	TDC	50%	50.000.000	832.660	0.83%	49.167.340	
416	TDG	0%	0	44.019	0.26%	-44.019	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
417	TDH	50%	56.326.383	2.554.139	2.27%	53.772.244	
418	TDM	50%	50.000.000	5.850.507	5.85%	44.149.493	
419	TDP	51%	34.392.329	22.882	0.03%	34.369.447	
420	TDW	50%	4.250.000	232.680	2.74%	4.017.320	
421	TEG	49%	32.139.968	3.342.620	5.1%	28.797.348	
422	TGG	0%	0	19.050	0.07%	-19.050	
423	THG	49%	9.782.307	129.547	0.65%	9.652.760	
424	THI	49%	23.912.000	23.260	0.05%	23.888.740	
425	TIP	49%	31.853.849	10.752.752	16.54%	21.101.097	
426	TIX	0%	0	150.004	0.50%	-150.004	
427	TLD	49%	36.628.767	477.511	0.64%	36.151.256	
428	TLG	100%	77.794.453	16.595.639	21.33%	61.198.814	
429	TLH	49%	50.034.204	1.470.783	1.44%	48.563.421	
430	TMP	49%	34.300.000	420.871	0.60%	33.879.129	
431	TMS	49%	59.657.424	52.992.448	43.53%	6.664.976	
432	TMT	49%	18.270.963	1.073.322	2.88%	17.197.641	
433	TN1	50%	21.594.043	62.241	0.14%	21.531.802	
434	TNA	49%	24.292.369	1.783.989	3.6%	22.508.380	
435	TNC	50%	9.625.000	106.992	0.56%	9.518.008	
436	TNH	49%	25.418.749	21.992.730	42.4%	3.426.019	
437	TNI	49%	25.725.000	125.410	0.24%	25.599.590	
438	TNT	49%	24.990.000	109.260	0.21%	24.880.740	
439	TPB	30%	474.526.648	474.524.999	30%	1.649	
440	TPC	49%	11.970.992	614.702	2.52%	11.356.290	
441	TRA	49%	20.312.299	19.136.401	46.16%	1.175.898	
442	TRC	49%	14.700.000	409.336	1.36%	14.290.664	
443	TSC	0%	0	382.433	0.19%	-382.433	
444	TTA	49%	77.156.839	430.595	0.27%	76.726.244	
445	TTB	0%	0	19.481	0.02%	-19.481	
446	TTE	50%	14.245.200	2.270	0.01%	14.242.930	
447	TTF	50%	205.599.151	1.150.918	0.28%	204.448.233	
448	TV2	15%	10.128.924	10.111.424	14.97%	17.500	
449	TVB	30%	33.629.105	2.337.726	2.09%	31.291.379	
450	TVS	49%	53.495.840	31.013.180	28.41%	22.482.660	
451	TVT	0%	0	842.290	4.01%	-842.290	
452	TYA	100%	6.134.773	2.509.936	40.91%	3.624.837	
453	UDC	49%	17.150.000	4.251.880	12.15%	12.898.120	
454	UIC	0%	0	1.025.370	12.82%	-1.025.370	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
455	VAF	49%	18.456.020	2.134	0.01%	18.453.886	
456	VCA	49%	7.441.787	1.204.762	7.93%	6.237.025	
457	VCB	30%	1.419.754.971	1.114.416.456	23.55%	305.338.515	
458	VCF	49%	13.023.776	176.389	0.66%	12.847.387	
459	VCG	49%	238.081.140	30.289.920	6.23%	207.791.220	
460	VCI	100%	435.499.901	109.605.041	25.17%	325.894.860	
461	VDP	0%	0	62.121	0.37%	-62.121	
462	VDS	100%	210.000.000	2.748.233	1.31%	207.251.767	
463	VFG	51%	21.274.453	1.105.355	2.65%	20.169.098	
464	VGC	49%	219.691.500	22.425.843	5%	197.265.657	
465	VHC	100%	183.376.956	56.090.568	30.59%	127.286.388	
466	VHM	50%	2.177.183.744	1.055.007.622	24.23%	1.122.176.122	
467	VIB	20.5%	432.072.953	432.072.953	20.5%	0	
468	VIC	48.017596%	1.857.732.271	493.741.276	12.76%	1.363.990.995	
469	VID	50%	20.418.034	150.267	0.37%	20.267.767	
470	VIP	49%	33.550.761	2.612.255	3.82%	30.938.506	
471	VIX	100%	582.139.189	39.827.747	6.84%	542.311.442	
472	VJC	30%	162.483.400	94.920.453	17.53%	67.562.947	
473	VMD	49%	7.565.731	225.281	1.46%	7.340.450	
474	VND	100%	1.217.844.009	295.576.906	24.27%	922.267.103	
475	VNE	49%	44.312.146	5.766.006	6.38%	38.546.140	
476	VNG	49%	47.665.537	504.803	0.52%	47.160.734	
477	VNL	49%	4.619.230	909.112	9.64%	3.710.118	
478	VNM	100%	2.089.955.445	1.164.832.216	55.73%	925.123.229	
479	VNS	49%	33.251.004	13.497.554	19.89%	19.753.450	
480	VOS	49%	68.600.000	1.178.970	0.84%	67.421.030	
481	VPB	17.642%	1.189.674.791	1.186.385.640	17.59%	3.289.151	
482	VPD	49%	52.228.918	27.075.951	25.4%	25.152.967	
483	VPG	49%	39.297.184	687.644	0.86%	38.609.540	
484	VPH	49%	46.725.322	885.164	0.93%	45.840.158	
485	VPI	49%	118.579.812	5.696.850	2.35%	112.882.962	
486	VPS	49%	11.985.788	166.215	0.68%	11.819.573	
487	VRC	49%	24.500.000	238.688	0.48%	24.261.312	
488	VRE	49%	1.141.121.020	768.756.048	33.01%	372.364.972	
489	VSC	49%	59.422.004	3.675.621	3.03%	55.746.383	
490	VSH	49%	115.758.210	27.598.423	11.68%	88.159.787	
491	VSI	49%	6.468.000	101.360	0.77%	6.366.640	
492	VTB	49%	5.871.204	553.469	4.62%	5.317.735	

1		hữu tối đa	NĐTNN được phép nắm giữ	NĐTNN đang nắm giữ	đang nắm giữ	NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
-	2	3	4	5	6	7	8
493	VTO	49%	39.134.666	866.790	1.09%	38.267.876	
494	YBM	49%	7.006.941	37.016	0.26%	6.969.925	
495	YEG	100%	31.279.968	4.883.783	15.61%	26.396.185	
SÀN UI	PCOM						
1	A32	49%	3.332.000	100	0%	3.331.900	
2	AAS	100%	80.000.000	996.100	1.25%	79.003.900	
3	ABB	24.6%	231.472.982	231.562.718	24.61%	-89.736	
4	ABC	49%	9.992.570	198.068	0.97%	9.794.502	
5	ABI	100%	51.557.417	5.018.104	9.73%	46.539.313	
6	ABW	100%	101.150.000	0	0%	101.150.000	(*)
7	ACE	5%	152.539	72.320	2.37%	80.219	
8	ACM	49%	24.990.000	894.567	1.75%	24.095.433	
9	ACS	49%	1.960.000	6.000	0.15%	1.954.000	
10	ACV	49%	1.066.814.885	82.482.700	3.79%	984.332.185	
11	ADP	100%	23.039.850	189.040	0.82%	22.850.810	
12	AFX	0%	0	1.200	0%	-1.200	
13	AG1	49%	2.383.059	4.000	0.08%	2.379.059	
14	AGE	49%	9.747.570	0	0%	9.747.570	
15	AGF	50%	14.054.871	152.041	0.54%	13.902.830	
16	AGP	0%	0	4.506	0.03%	-4.506	
17	AGX	49%	5.292.000	183.800	1.7%	5.108.200	
18	AIC	100%	100.000.000	109.100	0.11%	99.890.900	
19	ALV	49%	2.772.388	92.573	1.64%	2.679.815	
20	AMP	49%	6.370.000	0	0%	6.370.000	
21	AMS	49%	18.539.573	11.432.066	30.21%	7.107.507	
22	ANT	0%	0	21.000	0.26%	-21.000	
23	APF	0%	0	0	0%	0	
24	APL	49%	588.000	0	0%	588.000	
25	APP	49%	2.315.069	22.894	0.48%	2.292.175	
26	APT	49%	4.312.000	0	0%	4.312.000	
27	ASA	49%	4.900.000	25.300	0.25%	4.874.700	
28	ATA	49%	5.879.999	2.480	0.02%	5.877.519	
29	ATB	49%	6.803.160	10.200	0.07%	6.792.960	
30	ATG	49%	7.457.800	8.830	0.06%	7.448.970	
31	AUM	49%	490.000	0	0%	490.000	
32	AVC	0%	0	0	0%	0	
33	AVF	49%	21.235.620	33.111	0.08%	21.202.509	
34	B82	49%	2.450.000	23.135	0.46%	2.426.865	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
35	BAL	49%	980.000	3.600	0.18%	976.400	
36	BAM	49%	14.700.000	73.200	0.24%	14.626.800	(*)
37	BBH	49%	1.003.486	0	0%	1.003.486	
38	BBM	49%	980.000	4.200	0.21%	975.800	
39	BBT	49%	4.802.000	82.440	0.84%	4.719.560	
40	BCA	0%	0	0	0%	0	
41	BCB	0%	0	0	0%	0	
42	BCO	0%	0	0	0%	0	(*)
43	BCP	49%	2.940.000	17.500	0.29%	2.922.500	
44	BCV	49%	882.000	0	0%	882.000	
45	BDG	50%	12.399.960	299.898	1.21%	12.100.062	
46	BDT	49%	18.914.000	10.200	0.03%	18.903.800	
47	BDW	49%	6.081.292	5.916	0.05%	6.075.376	
48	BEL	49%	2.940.000	0	0%	2.940.000	
49	BGM	49%	22.419.381	19.043	0.04%	22.400.338	(*)
50	BGT	49%	3.822.000	0	0%	3.822.000	(*)
51	BGW	49%	8.893.228	0	0%	8.893.228	
52	ВНА	49%	32.340.000	1.800	0%	32.338.200	
53	ВНС	49%	2.205.000	42.900	0.95%	2.162.100	
54	BHG	49%	4.378.465	0	0%	4.378.465	
55	ВНК	100%	3.986.000	100	0%	3.985.900	
56	BHP	49%	4.497.852	2.650	0.03%	4.495.202	
57	BHT	49%	2.254.000	15.500	0.34%	2.238.500	
58	BIG	49%	2.450.000	2.400	0.05%	2.447.600	
59	BIO	0%	0	8.100	0.09%	-8.100	
60	ВКН	49%	857.500	0	0%	857.500	
61	BLI	49%	29.400.000	431.741	0.72%	28.968.259	
62	BLN	49%	2.450.000	6.600	0.13%	2.443.400	
63	BLT	49%	1.960.000	13.900	0.35%	1.946.100	
64	BLU	100%	1.337.600	0	0%	1.337.600	
65	BLW	49%	5.472.712	0	0%	5.472.712	
66	BMD	0%	0	0	0%	0	
67	BMF	0%	0	300	0.01%	-300	
68	BMG	20%	1.058.400	1.014.300	19.17%	44.100	
69	ВМЈ	50%	52.499.989	63.600	0.06%	52.436.389	
70	BMN	49%	1.347.500	0	0%	1.347.500	
71	BMS	100%	60.989.375	9.319	0.02%	60.980.056	
72	BMV	49%	11.858.000	100	0%	11.857.900	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
73	BNW	0%	0	0	0%	0	
74	BOT	51%	30.215.868	77.900	0.13%	30.137.968	
75	BQB	100%	5.800.000	200	0%	5.799.800	
76	BRR	49%	55.125.000	100	0%	55.124.900	
77	BRS	0%	0	0	0%	0	
78	BSA	0%	0	0	0%	0	
79	BSD	49%	1.470.000	12.000	0.40%	1.458.000	
80	BSG	0%	0	1.000	0%	-1.000	
81	BSH	49%	8.820.000	52.100	0.29%	8.767.900	
82	BSL	49%	22.050.000	132.913	0.30%	21.917.087	
83	BSP	49%	6.125.000	3.450	0.03%	6.121.550	
84	BSQ	49%	22.050.000	11.100	0.02%	22.038.900	
85	BSR	49%	1.519.244.811	16.095.502	0.52%	244.119.369	(**)
86	BT1	49%	2.572.500	0	0%	2.572.500	
87	BT6	49%	16.166.839	2.731.942	8.28%	13.434.897	
88	BTB	49%	3.768.700	100	0%	3.768.600	
89	BTD	49%	3.142.909	32.000	0.50%	3.110.909	
90	BTG	49%	583.100	0	0%	583.100	
91	BTH	49%	12.250.000	1.306	0.01%	12.248.694	
92	BTN	0%	0	100	0%	-100	
93	BTU	0%	0	1.000	0.03%	-1.000	
94	BTV	0%	0	30	0%	-30	
95	BUD	49%	4.900.000	4.100	0.04%	4.895.900	
96	BVB	5%	18.354.500	378.482	0.10%	17.976.018	
97	BVG	49%	4.777.964	2.732	0.03%	4.775.232	
98	BVL	49%	28.083.272	0	0%	28.083.272	
99	BVN	49%	2.450.000	3.600	0.07%	2.446.400	
100	BWA	49%	1.323.000	0	0%	1.323.000	
101	BWS	49%	44.100.000	743.295	0.83%	43.356.705	
102	C12	49%	2.376.500	0	0%	2.376.500	
103	C21	49%	9.474.821	80.057	0.41%	9.394.764	
104	C22	49%	1.739.500	0	0%	1.739.500	
105	C4G	0%	0	113.553	0.05%	-113.553	
106	C92	49%	2.603.330	197.580	3.72%	2.405.750	
107	CAB	0%	0	1.000	0%	-1.000	
108	CAD	49%	4.311.964	718.376	8.16%	3.593.588	
109	CAF	0%	0	3.000	0.05%	-3.000	(*)
110	CAR	0%	0	0	0%	0	

1	STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
112 CBI	1	2	3	4	5			8
113 CBS	111	CAT	0%	0	46.005	0.47%	-46.005	
114	112	CBI	49%	21.073.119	1.000	0%	21.072.119	
115	113	CBS	0%	0	0	0%	0	
116	114	CBV	100%	12.000.000	10.692.040	89.1%	1.307.960	(*)
117	115	CC1	49%	161.177.889	32.733	0.01%	161.145.156	
118	116	CC4	0%	0	0	0%	0	
119	117	CCA	49%	7.395.239	98.753	0.65%	7.296.486	
120	118	CCD	100%	1.300.000	0	0%	1.300.000	(*)
121 CCS	119	CCM	0%	0	7.144	0.12%	-7.144	
122 CCT 49% 13.955.200 10.500 0.04% 13.944.700 123 CCV 49% 882.000 0 0% 882.000 124 CDG 49% 1.697.847 0 0% 1.697.847 125 CDH 49% 980.000 0 0% 980.000 126 CDO 49% 15.437.437 84.960 0.27% 15.352.477 127 CDP 0% 0 0 0.01% -1.000 128 CDR 0% 0 0 0% 0 129 CEI 49% 2.940.000 0 0% 2.940.000 130 CEG 49% 1.862.000 0 0% 0 131 CEN 0% 0 0 0% 0 132 CFM 49% 980.000 6.200 0.31% 973.800 133 CFV 0% 0 0 0% 0 <td>120</td> <td>ССР</td> <td>49%</td> <td>1.176.000</td> <td>200</td> <td>0.01%</td> <td>1.175.800</td> <td></td>	120	ССР	49%	1.176.000	200	0.01%	1.175.800	
123 CCV 49% 882.000 0 0% 882.000 124 CDG 49% 1.697.847 0 0% 1.697.847 125 CDH 49% 980.000 0 0% 980.000 126 CDO 49% 15.437.437 84.960 0.27% 15.352.477 127 CDP 0% 0 0 0.01% -1.000 128 CDR 0% 0 0 0.0% 0 129 CEI 49% 2.940.000 0 0% 2.940.000 130 CEG 49% 1.862.000 0 0% 0 131 CEN 0% 0 0 0% 0 132 CFM 49% 980.000 6.200 0.31% 973.800 133 CFV 0% 0 0 0 0 0 134 CGP 49% 5.260.496 65.870 0.61% 5.19	121	CCS	0%	0	114.000	1.42%	-114.000	(*)
124	122	CCT	49%	13.955.200	10.500	0.04%	13.944.700	
125 CDH 49% 980.000 0 0% 980.000 126 CDO 49% 15.437.437 84.960 0.27% 15.352.477 127 CDP 0% 0 1.000 0.01% -1.000 1.28 CDR 0% 0 0 0 0 0 0 0 0	123	CCV	49%	882.000	0	0%	882.000	
126 CDO 49% 15.437.437 84.960 0.27% 15.352.477 127 CDP 0% 0 1.000 0.01% -1.000 128 CDR 0% 0 0 0% 0 129 CEI 49% 2.940.000 0 0% 2.940.000 130 CEG 49% 1.862.000 0 0% 0 131 CEN 0% 0 0 0% 0 132 CFM 49% 980.000 6.200 0.31% 973.800 133 CFV 0% 0 0 0% 0 134 CGP 49% 5.260.496 65.870 0.61% 5.194.626 135 CGV 49% 4.654.978 17.410 0.18% 4.637.568 136 CHS 49% 1.828.900 0 0% 0 137 CHC 0% 0 0 0% 1.828.900 </td <td>124</td> <td>CDG</td> <td>49%</td> <td>1.697.847</td> <td>0</td> <td>0%</td> <td>1.697.847</td> <td></td>	124	CDG	49%	1.697.847	0	0%	1.697.847	
127 CDP 0% 0 1.000 0.01% -1.000 128 CDR 0% 0 0 0 0 0 129 CE1 49% 2.940.000 0 0% 2.940.000 130 CEG 49% 1.862.000 0 0% 0 131 CEN 0% 0 0 0% 0 132 CFM 49% 980.000 6.200 0.31% 973.800 133 CFV 0% 0 0 0% 0 134 CGP 49% 5.260.496 65.870 0.61% 5.194.626 135 CGV 49% 4.654.978 17.410 0.18% 4.637.568 136 CH5 49% 1.828.900 0 0% 1.828.900 137 CHC 0% 0 0 0% 0 1.828.900 138 CHS 49% 1.323.000 723.000	125	CDH	49%	980.000	0	0%	980.000	
128 CDR 0% 0 0 0% 0 129 CE1 49% 2.940.000 0 0% 2.940.000 130 CEG 49% 1.862.000 0 0% 1.862.000 131 CEN 0% 0 0 0% 0 132 CFM 49% 980.000 6.200 0.31% 973.800 133 CFV 0% 0 0 0% 0 134 CGP 49% 5.260.496 65.870 0.61% 5.194.626 135 CGV 49% 4.654.978 17.410 0.18% 4.637.568 136 CH5 49% 1.828.900 0 0% 1.828.900 137 CHC 0% 0 0 0% 0 138 CHS 49% 13.916.000 723.000 2.55% 13.193.000 139 CI5 49% 1.323.000 0 0% 1.323.0	126	CDO	49%	15.437.437	84.960	0.27%	15.352.477	
129 CEI 49% 2.940.000 0 0% 2.940.000 130 CEG 49% 1.862.000 0 0% 1.862.000 131 CEN 0% 0 0 0% 0 132 CFM 49% 980.000 6.200 0.31% 973.800 133 CFV 0% 0 0 0% 0 134 CGP 49% 5.260.496 65.870 0.61% 5.194.626 135 CGV 49% 4.654.978 17.410 0.18% 4.637.568 136 CH5 49% 1.828.900 0 0% 1.828.900 137 CHC 0% 0 0 0% 0 0 138 CHS 49% 13.916.000 723.000 2.55% 13.193.000 139 CI5 49% 1.323.000 0 0% 1.323.000 140 CID 49% 530.180 4.200	127	CDP	0%	0	1.000	0.01%	-1.000	
130 CEG 49% 1.862.000 0 0% 1.862.000 131 CEN 0% 0 0 0% 0 132 CFM 49% 980.000 6.200 0.31% 973.800 133 CFV 0% 0 0 0% 0 134 CGP 49% 5.260.496 65.870 0.61% 5.194.626 135 CGV 49% 4.654.978 17.410 0.18% 4.637.568 136 CH5 49% 1.828.900 0 0% 1.828.900 137 CHC 0% 0 0 0% 0 138 CHS 49% 13.916.000 723.000 2.55% 13.193.000 139 CI5 49% 1.323.000 0 0% 1.323.000 140 CID 49% 530.180 4.200 0.39% 525.980 141 CIP 49% 2.227.050 1.500 0.0	128	CDR	0%	0	0	0%	0	
131 CEN 0% 0 0 0% 0 132 CFM 49% 980.000 6.200 0.31% 973.800 133 CFV 0% 0 0 0% 0 134 CGP 49% 5.260.496 65.870 0.61% 5.194.626 135 CGV 49% 4.654.978 17.410 0.18% 4.637.568 136 CHS 49% 1.828.900 0 0% 1.828.900 137 CHC 0% 0 0 0% 0 138 CHS 49% 13.916.000 723.000 2.55% 13.193.000 139 CI5 49% 1.323.000 0 0% 1.323.000 140 CID 49% 530.180 4.200 0.39% 525.980 141 CIP 49% 2.227.050 1.500 0.03% 2.225.550 142 CK8 50% 1.500.000 0	129	CE1	49%	2.940.000	0	0%	2.940.000	
132 CFM 49% 980.000 6.200 0.31% 973.800 133 CFV 0% 0 0 0% 0 134 CGP 49% 5.260.496 65.870 0.61% 5.194.626 135 CGV 49% 4.654.978 17.410 0.18% 4.637.568 136 CH5 49% 1.828.900 0 0% 1.828.900 137 CHC 0% 0 0 0% 0 138 CHS 49% 13.916.000 723.000 2.55% 13.193.000 139 CI5 49% 1.323.000 0 0% 1.323.000 140 CID 49% 530.180 4.200 0.39% 525.980 141 CIP 49% 2.227.050 1.500 0.03% 2.225.550 142 CK8 50% 1.500.000 0 0% 1.500.000 143 CKA 0% 0 6.000	130	CEG	49%	1.862.000	0	0%	1.862.000	
133 CFV 0% 0 0 0% 0 134 CGP 49% 5.260.496 65.870 0.61% 5.194.626 135 CGV 49% 4.654.978 17.410 0.18% 4.637.568 136 CH5 49% 1.828.900 0 0% 1.828.900 137 CHC 0% 0 0 0% 0 138 CHS 49% 13.916.000 723.000 2.55% 13.193.000 139 CI5 49% 1.323.000 0 0% 1.323.000 140 CID 49% 530.180 4.200 0.39% 525.980 141 CIP 49% 2.227.050 1.500 0.03% 2.225.550 142 CK8 50% 1.500.000 0 0% 1.500.000 143 CKA 0% 0 6.000 0.18% -6.000 144 CKD 49% 15.190.000 8.900 <td>131</td> <td>CEN</td> <td>0%</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0%</td> <td>0</td> <td></td>	131	CEN	0%	0	0	0%	0	
134 CGP 49% 5.260.496 65.870 0.61% 5.194.626 135 CGV 49% 4.654.978 17.410 0.18% 4.637.568 136 CH5 49% 1.828.900 0 0% 1.828.900 137 CHC 0% 0 0 0% 0 138 CHS 49% 13.916.000 723.000 2.55% 13.193.000 139 CI5 49% 1.323.000 0 0% 1.323.000 140 CID 49% 530.180 4.200 0.39% 525.980 141 CIP 49% 2.227.050 1.500 0.03% 2.225.550 142 CK8 50% 1.500.000 0 0% 1.500.000 143 CKA 0% 0 6.000 0.18% -6.000 144 CKD 49% 15.190.000 8.900 0.03% 15.181.100 145 CLG 49% 10.363.500<	132	CFM	49%	980.000	6.200	0.31%	973.800	
135 CGV 49% 4.654.978 17.410 0.18% 4.637.568 136 CH5 49% 1.828.900 0 0% 1.828.900 137 CHC 0% 0 0 0% 0 138 CHS 49% 13.916.000 723.000 2.55% 13.193.000 139 CI5 49% 1.323.000 0 0% 1.323.000 140 CID 49% 530.180 4.200 0.39% 525.980 141 CIP 49% 2.227.050 1.500 0.03% 2.225.550 142 CK8 50% 1.500.000 0 0% 1.500.000 143 CKA 0% 0 6.000 0.18% -6.000 144 CKD 49% 15.190.000 8.900 0.03% 15.181.100 145 CLG 49% 10.363.500 82.630 0.39% 10.280.870 146 CLX 49% 42.434.00	133	CFV	0%	0	0	0%	0	
136 CH5 49% 1.828.900 0 0% 1.828.900 137 CHC 0% 0 0 0% 0 138 CHS 49% 13.916.000 723.000 2.55% 13.193.000 139 CI5 49% 1.323.000 0 0% 1.323.000 140 CID 49% 530.180 4.200 0.39% 525.980 141 CIP 49% 2.227.050 1.500 0.03% 2.225.550 142 CK8 50% 1.500.000 0 0% 1.500.000 143 CKA 0% 0 6.000 0.18% -6.000 144 CKD 49% 15.190.000 8.900 0.03% 15.181.100 145 CLG 49% 10.363.500 82.630 0.39% 10.280.870 146 CLX 49% 42.434.000 4.111.871 4.75% 38.322.129 147 CMD 49% 7.35	134	CGP	49%	5.260.496	65.870	0.61%	5.194.626	
137 CHC 0% 0 0 0% 0 138 CHS 49% 13.916.000 723.000 2.55% 13.193.000 139 CI5 49% 1.323.000 0 0% 1.323.000 140 CID 49% 530.180 4.200 0.39% 525.980 141 CIP 49% 2.227.050 1.500 0.03% 2.225.550 142 CK8 50% 1.500.000 0 0% 1.500.000 143 CKA 0% 0 6.000 0.18% -6.000 144 CKD 49% 15.190.000 8.900 0.03% 15.181.100 145 CLG 49% 10.363.500 82.630 0.39% 10.280.870 146 CLX 49% 42.434.000 4.111.871 4.75% 38.322.129 147 CMD 49% 7.350.000 1.300 0.01% 7.348.700	135	CGV	49%	4.654.978	17.410	0.18%	4.637.568	
138 CHS 49% 13.916.000 723.000 2.55% 13.193.000 139 CI5 49% 1.323.000 0 0% 1.323.000 140 CID 49% 530.180 4.200 0.39% 525.980 141 CIP 49% 2.227.050 1.500 0.03% 2.225.550 142 CK8 50% 1.500.000 0 0% 1.500.000 143 CKA 0% 0 6.000 0.18% -6.000 144 CKD 49% 15.190.000 8.900 0.03% 15.181.100 145 CLG 49% 10.363.500 82.630 0.39% 10.280.870 146 CLX 49% 42.434.000 4.111.871 4.75% 38.322.129 147 CMD 49% 7.350.000 1.300 0.01% 7.348.700	136	CH5	49%	1.828.900	0	0%	1.828.900	
139 CI5 49% 1.323.000 0 0% 1.323.000 140 CID 49% 530.180 4.200 0.39% 525.980 141 CIP 49% 2.227.050 1.500 0.03% 2.225.550 142 CK8 50% 1.500.000 0 0% 1.500.000 143 CKA 0% 0 6.000 0.18% -6.000 144 CKD 49% 15.190.000 8.900 0.03% 15.181.100 145 CLG 49% 10.363.500 82.630 0.39% 10.280.870 146 CLX 49% 42.434.000 4.111.871 4.75% 38.322.129 147 CMD 49% 7.350.000 1.300 0.01% 7.348.700	137	СНС	0%	0	0	0%	0	
140 CID 49% 530.180 4.200 0.39% 525.980 141 CIP 49% 2.227.050 1.500 0.03% 2.225.550 142 CK8 50% 1.500.000 0 0% 1.500.000 143 CKA 0% 0 6.000 0.18% -6.000 144 CKD 49% 15.190.000 8.900 0.03% 15.181.100 145 CLG 49% 10.363.500 82.630 0.39% 10.280.870 146 CLX 49% 42.434.000 4.111.871 4.75% 38.322.129 147 CMD 49% 7.350.000 1.300 0.01% 7.348.700	138	CHS	49%	13.916.000	723.000	2.55%	13.193.000	
141 CIP 49% 2.227.050 1.500 0.03% 2.225.550 142 CK8 50% 1.500.000 0 0% 1.500.000 143 CKA 0% 0 6.000 0.18% -6.000 144 CKD 49% 15.190.000 8.900 0.03% 15.181.100 145 CLG 49% 10.363.500 82.630 0.39% 10.280.870 146 CLX 49% 42.434.000 4.111.871 4.75% 38.322.129 147 CMD 49% 7.350.000 1.300 0.01% 7.348.700	139	CI5	49%	1.323.000	0	0%	1.323.000	
142 CK8 50% 1.500.000 0 0% 1.500.000 143 CKA 0% 0 6.000 0.18% -6.000 144 CKD 49% 15.190.000 8.900 0.03% 15.181.100 145 CLG 49% 10.363.500 82.630 0.39% 10.280.870 146 CLX 49% 42.434.000 4.111.871 4.75% 38.322.129 147 CMD 49% 7.350.000 1.300 0.01% 7.348.700	140	CID	49%	530.180	4.200	0.39%	525.980	
143 CKA 0% 0 6.000 0.18% -6.000 144 CKD 49% 15.190.000 8.900 0.03% 15.181.100 145 CLG 49% 10.363.500 82.630 0.39% 10.280.870 146 CLX 49% 42.434.000 4.111.871 4.75% 38.322.129 147 CMD 49% 7.350.000 1.300 0.01% 7.348.700	141	CIP	49%	2.227.050	1.500	0.03%	2.225.550	
144 CKD 49% 15.190.000 8.900 0.03% 15.181.100 145 CLG 49% 10.363.500 82.630 0.39% 10.280.870 146 CLX 49% 42.434.000 4.111.871 4.75% 38.322.129 147 CMD 49% 7.350.000 1.300 0.01% 7.348.700	142	CK8	50%	1.500.000	0	0%	1.500.000	
145 CLG 49% 10.363.500 82.630 0.39% 10.280.870 146 CLX 49% 42.434.000 4.111.871 4.75% 38.322.129 147 CMD 49% 7.350.000 1.300 0.01% 7.348.700	143	CKA	0%	0	6.000	0.18%	-6.000	
146 CLX 49% 42.434.000 4.111.871 4.75% 38.322.129 147 CMD 49% 7.350.000 1.300 0.01% 7.348.700	144	CKD	49%	15.190.000	8.900	0.03%	15.181.100	
147 CMD 49% 7.350.000 1.300 0.01% 7.348.700	145	CLG	49%	10.363.500	82.630	0.39%	10.280.870	
	146	CLX	49%	42.434.000	4.111.871	4.75%	38.322.129	
148 CMF 49% 3.969.000 1.966.626 24.28% 2.002.374	147	CMD	49%	7.350.000	1.300	0.01%	7.348.700	
	148	CMF	49%	3.969.000	1.966.626	24.28%	2.002.374	

1	STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
150 CMK	1	2	3	4	5			8
151	149	CMI	49%	7.840.000	38.300	0.24%	7.801.700	
152 CMN	150	CMK	49%	701.963	0	0%	701.963	
153	151	CMM	0%	0	0	0%	0	
154	152	CMN	49%	2.352.000	3.000	0.06%	2.349.000	
155	153	CMP	49%	15.878.653	0	0%	15.878.653	
156	154	CMT	49%	3.920.000	273.300	3.42%	3.646.700	
157 CNC 49% 5.568.519 198.540 1.75% 5.369.979 158 CNN 49% 4.312.000 0 0% 4.312.000 159 CNT 49% 19.607.383 85.447 0.21% 19.521.936 160 CPA 0% 0 0 0 0 0 0 0 0	155	CMW	49%	7.612.101	400	0%	7.611.701	
158 CNN 49% 4.312.000 0 0% 4.312.000 159 CNT 49% 19.607.383 85.447 0.21% 19.521.936 160 CPA 0% 0 0 0 0 0 0 0 0	156	CNA	100%	793.917	0	0%	793.917	
159 CNT 49% 19.607.383 85.447 0.21% 19.521.936 160 CPA 0% 0 0 0% 0 161 CPH 49% 2.156.000 0 0% 2.156.000 162 CPI 49% 17.887.450 0 0% 17.887.450 163 CQN 0% 0 1.100 0% -1.100 164 CQT 49% 12.250.000 1.000 0% 12.249.000 165 CSI 100% 16.800.000 5.348.687 31.84% 11.451.313 166 CST 49% 20.994.918 1.850.818 4.32% 19.144.100 167 CT3 0% 0 0 0% 0 168 CT6 49% 2.992.958 1.600 0.03% 2.991.358 169 CTA 49% 4.730.646 24.350 0.25% 4.706.296 170 CTN 49% 3.409.589 111.311 1.6% 3.298.278 171 CTW 0% 0 4.500 0.02% 4.500 172 CVP 49% 1.678.730 0 0% 1.678.730 173 CYC 49% 975.359 782.120 39.29% 193.239 174 DAC 49% 492.437 64.934 6.46% 427.503 175 DAN 50% 10.563.500 0 0% 10.563.500 176 DAS 49% 2.006.503 84.773 2.07% 1.921.730 179 DCF 49% 7.350.000 2.513 0.02% 7.347.487 180 DCG 100% 6.825.000 358.332 5.25% 6.466.668 181 DCH 49% 3.185.000 0 0% 1.764.000 185 DDH 49% 1.333.9587 115.404 0.42% 13.224.183 185 DDH 49% 1.764.000 0 0% 1.764.000	157	CNC	49%	5.568.519	198.540	1.75%	5.369.979	
160	158	CNN	49%	4.312.000	0	0%	4.312.000	
161 CPH 49% 2.156.000 0 0% 2.156.000 162 CPI 49% 17.887.450 0 0% 17.887.450 163 CQN 0% 0 1.100 0% -1.100 164 CQT 49% 12.250.000 1.000 0% 12.249.000 165 CSI 100% 16.800.000 5.348.687 31.84% 11.451.313 166 CST 49% 20.994.918 1.850.818 4.32% 19.144.100 167 CT3 0% 0 0 0% 0 168 CT6 49% 2.992.958 1.600 0.03% 2.991.358 169 CTA 49% 2.992.958 1.600 0.03% 2.991.358 169 CTA 49% 4.730.646 24.350 0.25% 4.706.296 170 CTN 49% 3.409.589 111.311 1.6% 3.298.278 171 CTW 0%	159	CNT	49%	19.607.383	85.447	0.21%	19.521.936	
162 CPI 49% 17.887.450 0 0% 17.887.450 163 CQN 0% 0 1.100 0% -1.100 164 CQT 49% 12.250.000 1.000 0% 12.249.000 165 CSI 100% 16.800.000 5.348.687 31.84% 11.451.313 166 CST 49% 20.994.918 1.850.818 4.32% 19.144.100 167 CT3 0% 0 0 0% 0 168 CT6 49% 2.992.958 1.600 0.03% 2.991.358 169 CTA 49% 4.730.646 24.350 0.25% 4.706.296 170 CTN 49% 3.409.589 111.311 1.6% 3.298.278 171 CTW 0% 0 4.500 0.02% -4.500 172 CVP 49% 1.678.730 0 0% 1.678.730 173 CYC 49% 975.35	160	CPA	0%	0	0	0%	0	
163 CQN 0% 0 1.100 0% -1.100 164 CQT 49% 12.250.000 1.000 0% 12.249.000 165 CSI 100% 16.800.000 5.348.687 31.84% 11.451.313 166 CST 49% 20.994.918 1.850.818 4.32% 19.144.100 167 CT3 0% 0 0 0% 0 168 CT6 49% 2.992.958 1.600 0.03% 2.991.358 169 CTA 49% 4.730.646 24.350 0.25% 4.706.296 170 CTN 49% 3.409.589 111.311 1.6% 3.298.278 171 CTW 0% 0 4.500 0.02% 4.500 172 CVP 49% 1.678.730 0 0% 1.678.730 173 CYC 49% 975.359 782.120 39.29% 193.239 174 DAC 49% 492	161	СРН	49%	2.156.000	0	0%	2.156.000	
164 CQT 49% 12.250.000 1.000 0% 12.249.000 165 CSI 100% 16.800.000 5.348.687 31.84% 11.451.313 166 CST 49% 20.994.918 1.850.818 4.32% 19.144.100 167 CT3 0% 0 0 0% 0 168 CT6 49% 2.992.958 1.600 0.03% 2.991.358 169 CTA 49% 4.730.646 24.350 0.25% 4.706.296 170 CTN 49% 3.409.589 111.311 1.6% 3.298.278 171 CTW 0% 0 4.500 0.02% -4.500 172 CVP 49% 1.678.730 0 0% 1.678.730 173 CYC 49% 975.359 782.120 39.29% 193.239 174 DAC 49% 492.437 64.934 6.46% 427.503 175 DAN 50%	162	CPI	49%	17.887.450	0	0%	17.887.450	
165 CSI 100% 16.800.000 5.348.687 31.84% 11.451.313 166 CST 49% 20.994.918 1.850.818 4.32% 19.144.100 167 CT3 0% 0 0 0% 0 168 CT6 49% 2.992.958 1.600 0.03% 2.991.358 169 CTA 49% 4.730.646 24.350 0.25% 4.706.296 170 CTN 49% 3.409.589 111.311 1.6% 3.298.278 171 CTW 0% 0 4.500 0.02% -4.500 172 CVP 49% 1.678.730 0 0% 1.678.730 173 CYC 49% 975.359 782.120 39.29% 193.239 174 DAC 49% 492.437 64.934 6.46% 427.503 175 DAN 50% 10.563.500 0 0% 10.563.500 176 DAS 49%	163	CQN	0%	0	1.100	0%	-1.100	
166 CST 49% 20.994.918 1.850.818 4.32% 19.144.100 167 CT3 0% 0 0 0% 0 168 CT6 49% 2.992.958 1.600 0.03% 2.991.358 169 CTA 49% 4.730.646 24.350 0.25% 4.706.296 170 CTN 49% 3.409.589 111.311 1.6% 3.298.278 171 CTW 0% 0 4.500 0.02% -4.500 172 CVP 49% 1.678.730 0 0% 1.678.730 173 CYC 49% 975.359 782.120 39.29% 193.239 174 DAC 49% 492.437 64.934 6.46% 427.503 175 DAN 50% 10.563.500 0 0% 10.563.500 176 DAS 49% 2.058.000 0 0% 2.058.000 177 DBM 49% 2.066.503	164	CQT	49%	12.250.000	1.000	0%	12.249.000	
167 CT3 0% 0 0 0% 0 168 CT6 49% 2.992.958 1.600 0.03% 2.991.358 169 CTA 49% 4.730.646 24.350 0.25% 4.706.296 170 CTN 49% 3.409.589 111.311 1.6% 3.298.278 171 CTW 0% 0 4.500 0.02% 4.500 172 CVP 49% 1.678.730 0 0% 1.678.730 173 CYC 49% 975.359 782.120 39.29% 193.239 174 DAC 49% 492.437 64.934 6.46% 427.503 175 DAN 50% 10.563.500 0 0% 10.563.500 176 DAS 49% 2.058.000 0 0% 2.058.000 177 DBM 49% 951.378 446.559 23% 504.819 178 DCI 49% 2.006.503	165	CSI	100%	16.800.000	5.348.687	31.84%	11.451.313	
168 CT6 49% 2.992.958 1.600 0.03% 2.991.358 169 CTA 49% 4.730.646 24.350 0.25% 4.706.296 170 CTN 49% 3.409.589 111.311 1.6% 3.298.278 171 CTW 0% 0 4.500 0.02% -4.500 172 CVP 49% 1.678.730 0 0% 1.678.730 173 CYC 49% 975.359 782.120 39.29% 193.239 174 DAC 49% 492.437 64.934 6.46% 427.503 175 DAN 50% 10.563.500 0 0% 10.563.500 176 DAS 49% 2.058.000 0 0% 2.058.000 177 DBM 49% 951.378 446.559 23% 504.819 178 DCI 49% 2.006.503 84.773 2.07% 1.921.730 179 DCF 49%	166	CST	49%	20.994.918	1.850.818	4.32%	19.144.100	
169 CTA 49% 4.730.646 24.350 0.25% 4.706.296 170 CTN 49% 3.409.589 111.311 1.6% 3.298.278 171 CTW 0% 0 4.500 0.02% -4.500 172 CVP 49% 1.678.730 0 0% 1.678.730 173 CYC 49% 975.359 782.120 39.29% 193.239 174 DAC 49% 492.437 64.934 6.46% 427.503 175 DAN 50% 10.563.500 0 0% 10.563.500 176 DAS 49% 2.058.000 0 0% 2.058.000 177 DBM 49% 951.378 446.559 23% 504.819 178 DCI 49% 2.006.503 84.773 2.07% 1.921.730 179 DCF 49% 7.350.000 2.513 0.02% 7.347.487 180 DCG 100%	167	CT3	0%	0	0	0%	0	
170 CTN 49% 3.409.589 111.311 1.6% 3.298.278 171 CTW 0% 0 4.500 0.02% -4.500 172 CVP 49% 1.678.730 0 0% 1.678.730 173 CYC 49% 975.359 782.120 39.29% 193.239 174 DAC 49% 492.437 64.934 6.46% 427.503 175 DAN 50% 10.563.500 0 0% 10.563.500 176 DAS 49% 2.058.000 0 0% 2.058.000 177 DBM 49% 951.378 446.559 23% 504.819 178 DC1 49% 2.006.503 84.773 2.07% 1.921.730 179 DCF 49% 7.350.000 2.513 0.02% 7.347.487 180 DCG 100% 6.825.000 358.332 5.25% 6.466.668 181 DCH 49%	168	CT6	49%	2.992.958	1.600	0.03%	2.991.358	
171 CTW 0% 0 4.500 0.02% -4.500 172 CVP 49% 1.678.730 0 0% 1.678.730 173 CYC 49% 975.359 782.120 39.29% 193.239 174 DAC 49% 492.437 64.934 6.46% 427.503 175 DAN 50% 10.563.500 0 0% 10.563.500 176 DAS 49% 2.058.000 0 0% 2.058.000 177 DBM 49% 951.378 446.559 23% 504.819 178 DC1 49% 2.006.503 84.773 2.07% 1.921.730 179 DCF 49% 7.350.000 2.513 0.02% 7.347.487 180 DCG 100% 6.825.000 358.332 5.25% 6.466.668 181 DCH 49% 3.185.000 0 0% 3.185.000 182 DCR 49%	169	CTA	49%	4.730.646	24.350	0.25%	4.706.296	
172 CVP 49% 1.678.730 0 0% 1.678.730 173 CYC 49% 975.359 782.120 39.29% 193.239 174 DAC 49% 492.437 64.934 6.46% 427.503 175 DAN 50% 10.563.500 0 0% 10.563.500 176 DAS 49% 2.058.000 0 0% 2.058.000 177 DBM 49% 951.378 446.559 23% 504.819 178 DC1 49% 2.006.503 84.773 2.07% 1.921.730 179 DCF 49% 7.350.000 2.513 0.02% 7.347.487 180 DCG 100% 6.825.000 358.332 5.25% 6.466.668 181 DCH 49% 3.185.000 0 0% 3.185.000 182 DCR 49% 29.552.384 448.138 0.74% 29.104.246 184 DCT 49% </td <td>170</td> <td>CTN</td> <td>49%</td> <td>3.409.589</td> <td>111.311</td> <td>1.6%</td> <td>3.298.278</td> <td></td>	170	CTN	49%	3.409.589	111.311	1.6%	3.298.278	
173 CYC 49% 975.359 782.120 39.29% 193.239 174 DAC 49% 492.437 64.934 6.46% 427.503 175 DAN 50% 10.563.500 0 0% 10.563.500 176 DAS 49% 2.058.000 0 0% 2.058.000 177 DBM 49% 951.378 446.559 23% 504.819 178 DC1 49% 2.006.503 84.773 2.07% 1.921.730 179 DCF 49% 7.350.000 2.513 0.02% 7.347.487 180 DCG 100% 6.825.000 358.332 5.25% 6.466.668 181 DCH 49% 1.411.200 0 0% 1.411.200 182 DCR 49% 3.185.000 0 0% 3.185.000 183 DCS 49% 29.552.384 448.138 0.74% 29.104.246 184 DCT 49% </td <td>171</td> <td>CTW</td> <td>0%</td> <td>0</td> <td>4.500</td> <td>0.02%</td> <td>-4.500</td> <td></td>	171	CTW	0%	0	4.500	0.02%	-4.500	
174 DAC 49% 492.437 64.934 6.46% 427.503 175 DAN 50% 10.563.500 0 0% 10.563.500 176 DAS 49% 2.058.000 0 0% 2.058.000 177 DBM 49% 951.378 446.559 23% 504.819 178 DC1 49% 2.006.503 84.773 2.07% 1.921.730 179 DCF 49% 7.350.000 2.513 0.02% 7.347.487 180 DCG 100% 6.825.000 358.332 5.25% 6.466.668 181 DCH 49% 1.411.200 0 0% 1.411.200 182 DCR 49% 3.185.000 0 0% 3.185.000 183 DCS 49% 29.552.384 448.138 0.74% 29.104.246 184 DCT 49% 13.339.587 115.404 0.42% 13.224.183 185 DDH	172	CVP	49%	1.678.730	0	0%	1.678.730	
175 DAN 50% 10.563.500 0 0% 10.563.500 176 DAS 49% 2.058.000 0 0% 2.058.000 177 DBM 49% 951.378 446.559 23% 504.819 178 DC1 49% 2.006.503 84.773 2.07% 1.921.730 179 DCF 49% 7.350.000 2.513 0.02% 7.347.487 180 DCG 100% 6.825.000 358.332 5.25% 6.466.668 181 DCH 49% 1.411.200 0 0% 1.411.200 182 DCR 49% 3.185.000 0 0% 3.185.000 183 DCS 49% 29.552.384 448.138 0.74% 29.104.246 184 DCT 49% 13.339.587 115.404 0.42% 13.224.183 185 DDH 49% 1.764.000 0 0% 1.764.000	173	CYC	49%	975.359	782.120	39.29%	193.239	
176 DAS 49% 2.058.000 0 0% 2.058.000 177 DBM 49% 951.378 446.559 23% 504.819 178 DC1 49% 2.006.503 84.773 2.07% 1.921.730 179 DCF 49% 7.350.000 2.513 0.02% 7.347.487 180 DCG 100% 6.825.000 358.332 5.25% 6.466.668 181 DCH 49% 1.411.200 0 0% 1.411.200 182 DCR 49% 3.185.000 0 0% 3.185.000 183 DCS 49% 29.552.384 448.138 0.74% 29.104.246 184 DCT 49% 13.339.587 115.404 0.42% 13.224.183 185 DDH 49% 1.764.000 0 0% 1.764.000	174	DAC	49%	492.437	64.934	6.46%	427.503	
177 DBM 49% 951.378 446.559 23% 504.819 178 DC1 49% 2.006.503 84.773 2.07% 1.921.730 179 DCF 49% 7.350.000 2.513 0.02% 7.347.487 180 DCG 100% 6.825.000 358.332 5.25% 6.466.668 181 DCH 49% 1.411.200 0 0% 1.411.200 182 DCR 49% 3.185.000 0 0% 3.185.000 183 DCS 49% 29.552.384 448.138 0.74% 29.104.246 184 DCT 49% 13.339.587 115.404 0.42% 13.224.183 185 DDH 49% 1.764.000 0 0% 1.764.000	175	DAN	50%	10.563.500	0	0%	10.563.500	
178 DC1 49% 2.006.503 84.773 2.07% 1.921.730 179 DCF 49% 7.350.000 2.513 0.02% 7.347.487 180 DCG 100% 6.825.000 358.332 5.25% 6.466.668 181 DCH 49% 1.411.200 0 0% 1.411.200 182 DCR 49% 3.185.000 0 0% 3.185.000 183 DCS 49% 29.552.384 448.138 0.74% 29.104.246 184 DCT 49% 13.339.587 115.404 0.42% 13.224.183 185 DDH 49% 1.764.000 0 0% 1.764.000	176	DAS	49%	2.058.000	0	0%	2.058.000	
179 DCF 49% 7.350.000 2.513 0.02% 7.347.487 180 DCG 100% 6.825.000 358.332 5.25% 6.466.668 181 DCH 49% 1.411.200 0 0% 1.411.200 182 DCR 49% 3.185.000 0 0% 3.185.000 183 DCS 49% 29.552.384 448.138 0.74% 29.104.246 184 DCT 49% 13.339.587 115.404 0.42% 13.224.183 185 DDH 49% 1.764.000 0 0% 1.764.000	177	DBM	49%	951.378	446.559	23%	504.819	
180 DCG 100% 6.825.000 358.332 5.25% 6.466.668 181 DCH 49% 1.411.200 0 0% 1.411.200 182 DCR 49% 3.185.000 0 0% 3.185.000 183 DCS 49% 29.552.384 448.138 0.74% 29.104.246 184 DCT 49% 13.339.587 115.404 0.42% 13.224.183 185 DDH 49% 1.764.000 0 0% 1.764.000	178	DC1	49%	2.006.503	84.773	2.07%	1.921.730	
181 DCH 49% 1.411.200 0 0% 1.411.200 182 DCR 49% 3.185.000 0 0% 3.185.000 183 DCS 49% 29.552.384 448.138 0.74% 29.104.246 184 DCT 49% 13.339.587 115.404 0.42% 13.224.183 185 DDH 49% 1.764.000 0 0% 1.764.000	179	DCF	49%	7.350.000	2.513	0.02%	7.347.487	
182 DCR 49% 3.185.000 0 0% 3.185.000 183 DCS 49% 29.552.384 448.138 0.74% 29.104.246 184 DCT 49% 13.339.587 115.404 0.42% 13.224.183 185 DDH 49% 1.764.000 0 0% 1.764.000	180	DCG	100%	6.825.000	358.332	5.25%	6.466.668	
183 DCS 49% 29.552.384 448.138 0.74% 29.104.246 184 DCT 49% 13.339.587 115.404 0.42% 13.224.183 185 DDH 49% 1.764.000 0 0% 1.764.000	181	DCH	49%	1.411.200	0	0%	1.411.200	
184 DCT 49% 13.339.587 115.404 0.42% 13.224.183 185 DDH 49% 1.764.000 0 0% 1.764.000	182	DCR	49%	3.185.000	0	0%	3.185.000	
185 DDH 49% 1.764.000 0 0% 1.764.000	183	DCS	49%	29.552.384	448.138	0.74%	29.104.246	
	184	DCT	49%	13.339.587	115.404	0.42%	13.224.183	
186 DDM 49% 5.999.802 12.072 0.10% 5.987.730	185	DDH	49%	1.764.000	0	0%	1.764.000	
	186	DDM	49%	5.999.802	12.072	0.10%	5.987.730	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
187	DDN	0%	0	45.798	0.30%	-45.798	
188	DDV	49%	71.593.851	65.000	0.04%	71.528.851	
189	DFC	0%	0	0	0%	0	
190	DFF	0%	0	0	0%	0	
191	DGT	49%	38.710.000	1.000	0%	38.709.000	
192	DHB	49%	133.378.000	0	0%	133.378.000	
193	DHD	0%	0	10.474	0.07%	-10.474	
194	DHN	0%	0	0	0%	0	
195	DHQ	0%	0	0	0%	0	(*)
196	DIC	49%	13.027.061	78.086	0.29%	12.948.975	
197	DID	50%	7.811.276	46.100	0.30%	7.765.176	
198	DKC	0%	0	0	0%	0	
199	DKH	100%	212.036	0	0%	212.036	
200	DKW	100%	4.378.120	0	0%	4.378.120	(*)
201	DLD	49%	4.560.633	0	0%	4.560.633	
202	DLM	0%	0	0	0%	0	
203	DLR	49%	2.205.000	432.000	9.6%	1.773.000	
204	DLT	49%	1.225.027	1.000	0.04%	1.224.027	
205	DM7	49%	7.551.439	0	0%	7.551.439	
206	DMH	49%	1.225.000	0	0%	1.225.000	(*)
207	DMN	0%	0	0	0%	0	
208	DMS	0%	0	0	0%	0	(*)
209	DNA	0%	0	576	0%	-576	
210	DND	0%	0	40.100	0.45%	-40.100	
211	DNE	0%	0	67.500	1.17%	-67.500	
212	DNH	49%	206.976.000	5.000	0%	206.971.000	
213	DNL	0%	0	16.680	0.39%	-16.680	
214	DNN	49%	28.402.389	0	0%	28.402.389	
215	DNT	0%	0	0	0%	0	
216	DNW	9.5%	11.400.000	154.137	0.13%	11.245.863	
217	DO3	0%	0	0	0%	0	(*)
218	DOC	0%	0	100	0%	-100	
219	DOP	49%	2.312.775	25.200	0.53%	2.287.575	
220	DP1	0%	0	1.000	0%	-1.000	
221	DP2	49%	9.800.000	0	0%	9.800.000	
222	DPD	50%	6.000.000	800	0.01%	5.999.200	
223	DPH	49%	1.470.000	2.400	0.08%	1.467.600	
224	DPP	49%	1.470.004	3.000	0.10%	1.467.004	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
225	DPS	49%	15.231.775	75.961	0.24%	15.155.814	
226	DRG	0%	0	6.500	0%	-6.500	
227	DRI	50%	36.600.000	60.778	0.08%	36.539.222	
228	DSC	100%	100.000.000	1.200	0%	99.998.800	
229	DSD	0%	0	0	0%	0	
230	DSG	49%	14.700.000	50.400	0.17%	14.649.600	
231	DSP	49%	58.155.160	0	0%	58.155.160	
232	DSV	49%	602.493	0	0%	602.493	
233	DTB	0%	0	0	0%	0	
234	DTE	0%	0	6.000	0.01%	-6.000	
235	DTG	50%	3.157.964	3.193	0.05%	3.154.771	
236	DTH	0%	0	0	0%	0	
237	DTI	49%	5.927.899	0	0%	5.927.899	
238	DTJ	0%	0	0	0%	0	(*)
239	DTP	0%	0	0	0%	0	
240	DTV	49%	2.587.200	1.600	0.03%	2.585.600	
241	DUS	0%	0	0	0%	0	
242	DVC	0%	0	0	0%	0	
243	DVN	0%	0	95.000	0.04%	-95.000	
244	DVW	50%	1.172.500	0	0%	1.172.500	
245	DWC	50%	15.760.000	1.100	0%	15.758.900	
246	DWS	0%	0	0	0%	0	
247	DX2	100%	4.950.000	0	0%	4.950.000	
248	DXL	49%	1.939.371	73.760	1.86%	1.865.611	
249	E12	100%	1.200.000	0	0%	1.200.000	
250	E29	49%	2.450.000	0	0%	2.450.000	
251	EFI	49%	5.331.200	4.100	0.04%	5.327.100	
252	EIC	49%	17.971.801	11.825	0.03%	17.959.976	
253	EIN	0%	0	15.720	0.03%	-15.720	
254	EME	0%	0	117.179	3.1%	-117.179	
255	EMG	49%	1.470.000	0	0%	1.470.000	
256	EMS	0%	0	448.679	2.14%	-448.679	
257	EPC	49%	4.600.365	0	0%	4.600.365	
258	ЕРН	100%	2.500.000	5.300	0.21%	2.494.700	
259	ESL	49%	31.948.000	0	0%	31.948.000	(*)
260	FBA	49%	1.673.301	33.000	0.97%	1.640.301	
261	FBC	49%	1.813.000	0	0%	1.813.000	
262	FCC	49%	2.938.549	0	0%	2.938.549	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
263	FCS	49%	14.430.500	100	0%	14.430.400	
264	FDG	49%	6.468.000	4.620	0.04%	6.463.380	
265	FGL	49%	7.191.387	0	0%	7.191.387	
266	FHH	30%	124.800.000	7.500	0%	124.792.500	(*)
267	FHN	100%	3.000.000	0	0%	3.000.000	
268	FHS	0%	0	0	0%	0	
269	FIC	49%	62.230.000	4.500	0%	62.225.500	
270	FLC	30%	212.999.342	15.318.265	2.16%	197.681.077	
271	FOC	49%	9.050.924	778.703	4.22%	8.272.221	
272	FOX	0%	0	6.571	0%	-6.571	
273	FRC	49%	1.470.000	0	0%	1.470.000	
274	FRM	49%	5.733.000	100	0%	5.732.900	
275	FSO	49%	2.756.233	0	0%	2.756.233	
276	FT1	49%	3.469.127	29.400	0.42%	3.439.727	
277	FTI	49%	1.932.417	0	0%	1.932.417	
278	FTM	49%	24.500.000	151.130	0.30%	24.348.870	
279	FVN	49%	138.278	0	0%	138.278	(*)
280	G20	49%	7.056.000	20.100	0.14%	7.035.900	
281	G30	100%	1.509.750	0	0%	1.509.750	(*)
282	G36	0%	0	0	0%	0	
283	GCB	0%	0	20	0%	-20	
284	GCF	0%	0	0	0%	0	
285	GE2	49%	581.455.739	85.300	0.01%	581.370.439	
286	GEE	50%	150.000.000	115.900	0.04%	149.884.100	
287	GER	49%	1.078.000	200	0.01%	1.077.800	
288	GFS	100%	2.500.000	0	0%	2.500.000	(*)
289	GGG	49%	14.400.408	620.030	2.11%	13.780.378	
290	GH3	0%	0	0	0%	0	
291	GHC	49%	23.354.625	265.966	0.56%	23.088.659	
292	GLC	49%	5.145.000	0	0%	5.145.000	
293	GLW	49%	8.820.000	0	0%	8.820.000	
294	GND	49%	4.410.000	30.700	0.34%	4.379.300	
295	GPC	0%	0	0	0%	0	
296	GSM	0%	0	2.200	0.01%	-2.200	
297	GTC	49%	505.799	0	0%	505.799	
298	GTD	49%	4.557.000	0	0%	4.557.000	
299	GTH	49%	1.340.395	55.638	2.03%	1.284.757	
300	GTS	0%	0	51.900	0.18%	-51.900	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
301	GTT	49%	21.316.470	39.575	0.09%	21.276.895	
302	GVT	49%	5.686.499	2.912	0.03%	5.683.587	
303	H11	49%	519.400	2.500	0.24%	516.900	
304	HAC	49%	14.298.737	188.039	0.64%	14.110.698	
305	HAF	49%	7.105.000	100	0%	7.104.900	
306	HAM	49%	4.722.649	1.100	0.01%	4.721.549	
307	HAN	49%	69.113.520	7.400	0.01%	69.106.120	
308	HAV	100%	3.297.860	100	0%	3.297.760	
309	HBD	49%	985.439	29.173	1.45%	956.266	
310	НВН	49%	7.840.000	312.710	1.95%	7.527.290	
311	HC1	49%	3.920.000	0	0%	3.920.000	
312	НС3	49%	10.136.001	50.942	0.25%	10.085.059	
313	НСВ	49%	2.547.644	0	0%	2.547.644	
314	HCI	49%	2.563.680	1.100	0.02%	2.562.580	
315	НСО	49%	5.992.471	0	0%	5.992.471	(*)
316	HD2	49%	4.391.552	5.300	0.06%	4.386.252	
317	HD6	0%	0	700	0%	-700	
318	HD8	49%	4.900.000	12.500	0.13%	4.887.500	
319	HDM	5%	761.235	7.068	0.05%	754.167	
320	HDO	49%	8.310.340	76.532	0.45%	8.233.808	
321	HDP	0%	0	14.506	0.15%	-14.506	
322	HDS	49%	2.529.832	0	0%	2.529.832	(*)
323	HDW	49%	15.622.410	20.500	0.06%	15.601.910	
324	HEC	0%	0	100	0%	-100	
325	HEJ	0%	0	0	0%	0	
326	HEM	49%	18.965.278	4.150	0.01%	18.961.128	
327	HEP	49%	2.940.000	19.800	0.33%	2.920.200	
328	HES	0%	0	0	0%	0	
329	HFB	0%	0	0	0%	0	
330	HFC	0%	0	0	0%	0	
331	HFX	49%	622.300	0	0%	622.300	
332	HGT	49%	9.800.000	9.800.000	49%	0	
333	HGW	49%	12.190.362	10.100	0.04%	12.180.262	
334	ННІ	0%	0	11.968	0.14%	-11.968	(*)
335	HHN	49%	705.600	0	0%	705.600	
336	HHR	49%	676.200	0	0%	676.200	
337	HIG	0%	0	45.345	0.20%	-45.345	
338	НЈС	49%	6.297.995	1.100	0.01%	6.296.895	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
339	НКВ	49%	25.283.999	534.910	1.04%	24.749.089	
340	НКР	49%	1.960.000	0	0%	1.960.000	
341	HLA	49%	16.885.053	20.230	0.06%	16.864.823	
342	HLB	0%	0	947.600	30.67%	-947.600	
343	HLG	49%	21.743.938	539.725	1.22%	21.204.213	
344	HLR	49%	808.500	6.900	0.42%	801.600	
345	HLS	49%	4.718.030	0	0%	4.718.030	
346	HLT	49%	2.695.000	0	0%	2.695.000	
347	HLY	49%	490.000	15.626	1.56%	474.374	
348	HMG	49%	4.410.000	0	0%	4.410.000	
349	HMS	0%	0	10.582	0.12%	-10.582	
350	HNA	49%	115.263.782	2.800	0%	115.260.982	
351	HNB	49%	4.655.000	12.800	0.13%	4.642.200	
352	HNC	49%	33.712.000	0	0%	33.712.000	(*)
353	HND	49%	245.000.000	63.010	0.01%	244.936.990	
354	HNF	49%	14.700.000	1.400	0%	14.698.600	
355	HNI	0%	0	534.600	2.25%	-534.600	
356	HNM	0%	0	82.362	0.41%	-82.362	
357	HNP	49%	2.450.000	133.300	2.67%	2.316.700	
358	HNR	49%	9.800.000	9.113.513	45.57%	686.487	
359	HNS	49%	1.960.000	0	0%	1.960.000	(*)
360	НРВ	49%	1.901.200	3.110	0.08%	1.898.090	
361	HPD	49%	4.070.229	203.600	2.45%	3.866.629	
362	НРН	50%	4.200.000	0	0%	4.200.000	
363	HPI	0%	0	0	0%	0	
364	HPM	49%	1.862.000	48.500	1.28%	1.813.500	
365	HPP	49%	3.923.516	1.686.236	21.06%	2.237.280	
366	НРТ	49%	4.451.209	324.236	3.57%	4.126.973	
367	HPW	49%	36.361.400	48.800	0.07%	36.312.600	
368	HRB	49%	3.105.816	5.700	0.09%	3.100.116	
369	HRT	49%	39.228.895	10.000	0.01%	39.218.895	
370	HSA	49%	3.857.636	100	0%	3.857.536	
371	HSI	0%	0	367.385	3.67%	-367.385	
372	HSM	49%	10.045.000	300	0%	10.044.700	
373	HSP	49%	5.893.272	352.960	2.93%	5.540.312	
374	HSV	50%	7.874.997	48.940	0.31%	7.826.057	
375	НТ9	51%	2.550.000	0	0%	2.550.000	(*)
376	HTE	0%	0	4.800	0.02%	-4.800	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
377	HTG	0%	0	7.808	0.03%	-7.808	
378	HTM	0%	0	1.916	0%	-1.916	
379	HTR	49%	735.343	400	0.03%	734.943	
380	HTT	49%	9.800.000	241.600	1.21%	9.558.400	
381	HTW	49%	9.996.437	0	0%	9.996.437	
382	HU4	49%	7.350.000	316.600	2.11%	7.033.400	
383	HU6	49%	3.675.000	0	0%	3.675.000	
384	HUG	0%	0	700	0%	-700	
385	HVA	0%	0	0	0%	0	
386	HVG	40.49%	91.927.804	1.243.314	0.55%	90.684.490	
387	HWI	100%	1.000.000	0	0%	1.000.000	(*)
388	HWS	100%	87.600.000	112.900	0.13%	87.487.100	
389	IBD	0%	0	0	0%	0	
390	IBN	0%	0	0	0%	0	
391	ICC	49%	1.862.000	298.841	7.86%	1.563.159	
392	ICF	49%	6.275.430	346.760	2.71%	5.928.670	
393	ICI	49%	1.960.000	4.400	0.11%	1.955.600	
394	ICN	0%	0	1.370	0.01%	-1.370	
395	IDP	100%	58.945.472	587.462	1%	58.358.010	
396	IED	0%	0	0	0%	0	(*)
397	IFA	100%	70.000.000	400	0%	69.999.600	(*)
398	IFS	100%	87.140.984	85.904.349	98.58%	1.236.635	
399	IHK	49%	1.049.544	2.020	0.09%	1.047.524	
400	ILA	0%	0	5.678	0.03%	-5.678	
401	ILC	0%	0	21.350	0.35%	-21.350	
402	ILS	0%	0	0	0%	0	
403	IME	49%	1.763.974	0	0%	1.763.974	
404	IMI	0%	0	0	0%	0	(*)
405	IN4	49%	588.000	0	0%	588.000	
406	IRC	0%	0	0	0%	0	
407	ISG	49%	4.312.000	0	0%	4.312.000	
408	ISH	49%	22.050.000	22.100	0.05%	22.027.900	
409	IST	49%	5.884.249	21.800	0.18%	5.862.449	
410	ITS	0%	0	157.190	0.59%	-157.190	
411	JOS	49%	7.508.134	84.920	0.55%	7.423.214	
412	KAC	49%	11.759.999	7.968	0.03%	11.752.031	
413	KCB	49%	3.920.000	400	0.01%	3.919.600	
414	KCE	49%	735.000	1.200	0.08%	733.800	

	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	NÐTNN đang nắm giữ	NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
415	KGM	49%	12.460.700	300	0%	12.460.400	
416	KHA	49%	6.918.951	313.078	2.22%	6.605.873	
417	KHD	50%	1.631.409	700	0.02%	1.630.709	
418	KHL	49%	5.880.000	75.900	0.63%	5.804.100	
419	KHW	0%	0	0	0%	0	
420	KIP	49%	4.802.000	0	0%	4.802.000	
421	KLB	30%	109.584.563	1.886	0%	109.582.677	
422	KLC	0%	0	0	0%	0	(*)
423	KLM	49%	1.903.650	0	0%	1.903.650	
424	KNA	49%	2.097.984	0	0%	2.097.984	(*)
425	KSH	49%	28.179.740	219.135	0.38%	27.960.605	
426	KSS	49%	24.221.925	634.539	1.28%	23.587.386	(*)
427	KTB	49%	19.698.000	334.420	0.83%	19.363.580	
428	KTC	0%	0	0	0%	0	
429	KTL	49%	9.408.000	20.000	0.10%	6.519.500	(**)
430	KTW	100%	8.330.200	0	0%	8.330.200	(*)
431	KWA	49%	1.862.000	0	0%	1.862.000	(*)
432	L12	49%	3.430.000	4.900	0.07%	3.425.100	
433	L44	49%	1.960.000	46.900	1.17%	1.913.100	
434	L45	49%	2.352.000	6.000	0.13%	2.346.000	
435	L63	49%	4.056.886	0	0%	4.056.886	
436	LAI	49%	4.189.500	0	0%	4.189.500	
437	LAW	49%	5.978.000	100	0%	5.977.900	
438	LBC	49%	735.000	0	0%	735.000	
439	LCC	49%	2.861.109	0	0%	2.861.109	
440	LCM	49%	12.070.170	999.155	4.06%	11.071.015	
441	LCW	49%	10.577.391	400	0%	10.576.991	
442	LDW	50%	39.400.000	0	0%	39.400.000	
443	LG9	49%	2.463.034	0	0%	2.463.034	
444	LGM	49%	3.626.000	14.000	0.19%	3.612.000	
445	LIC	0%	0	0	0%	0	
446	LKW	49%	1.225.000	71.926	2.88%	1.153.074	
447	LLM	49%	39.065.790	8.000	0.01%	39.057.790	
448	LM3	0%	0	33.800	0.66%	-33.800	
449	LMC	0%	0	0	0%	0	
450	LMH	100%	25.629.995	1.271	0%	25.628.724	
451	LMI	49%	2.695.000	106.200	1.93%	2.588.800	
452	LNC	51%	4.197.334	0	0%	4.197.334	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
453	LO5	49%	2.523.397	43.398	0.84%	2.479.999	
454	LPT	0%	0	0	0%	0	
455	LQN	49%	927.834	0	0%	927.834	
456	LSG	0%	0	30.000	0.03%	-30.000	
457	LTC	49%	2.247.140	99.962	2.18%	2.147.178	
458	LTG	49%	39.490.736	32.004.181	39.71%	7.486.555	
459	LTQ	52.97%	943.501	0	0%	943.501	(*)
460	LWS	49%	8.681.655	100	0%	8.681.555	
461	M10	0%	0	0	0%	0	
462	MA1	50%	2.644.857	0	0%	2.644.857	
463	MBN	49%	2.817.500	0	0%	2.817.500	
464	MCD	0%	0	0	0%	0	
465	MCH	50%	363.730.939	14.787.155	2.03%	348.943.784	
466	MCI	0%	0	0	0%	0	
467	MCM	100%	110.000.000	1.725.820	1.57%	108.274.180	
468	MDA	49%	588.000	0	0%	588.000	
469	MDD	49%	7.350.000	0	0%	7.350.000	(*)
470	MDF	49%	27.005.661	0	0%	27.005.661	
471	MEC	49%	4.093.273	36.402	0.44%	4.056.871	
472	MEF	49%	2.026.197	260.265	6.29%	1.765.932	
473	MES	49%	9.114.000	0	0%	9.114.000	
474	MEY	0%	0	0	0%	0	(*)
475	MFS	49%	3.460.859	527.620	7.47%	2.933.239	
476	MGC	49%	5.292.000	3.300	0.03%	5.288.700	
477	MGG	49%	4.409.814	5.200	0.06%	4.404.614	
478	MGR	0%	0	0	0%	0	
479	МН3	0%	0	332.900	2.77%	-332.900	
480	MIC	49%	2.717.023	35.353	0.64%	2.681.670	
481	MIE	49%	69.575.835	1.000	0%	69.574.835	
482	MKP	49%	12.517.474	3.978.266	15.57%	8.539.208	
483	MLC	49%	2.043.875	0	0%	2.043.875	
484	MLS	49%	1.960.000	69.100	1.73%	1.890.900	
485	MMC	49%	1.548.400	23.905	0.76%	1.524.495	
486	MML	100%	327.132.940	7.860.194	2.4%	319.272.746	
487	MNB	0%	0	70.722	0.37%	-70.722	
488	MND	49%	1.075.292	0	0%	1.075.292	
489	MPC	50%	199.943.650	153.819.670	38.47%	46.123.980	
490	MPT	49%	8.382.510	100.408	0.59%	8.282.102	

1	STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
492 MQB 0% 0 0 0% 0 493 MQN 0% 0 0 0% 0 494 MRF 50% 1.837.702 26.785 0.73% 1.810.917 495 MSR 24.51% 269.402.993 111.414.685 10.14% 157.988.308 496 MT9 51% 2.346.000 0 0% 2.346.000 ** 497 MTA 49% 53.955.659 42.700 0.04% 53.912.959 498 MTB 0% 0 0 0% 53.912.959 498 MTG 49% 2.548.000 0 0% 2.548.000 500 MTG 0% 0 113.935 1.81% -113.935 501 MTH 49% 2.346.075 662.004 13.83% 1.684.071 502 MTL 49% 2.940.000 6.000 0.11% 2.933.400 503 MTM 49% 15	1	2	3	4	5			8
493 MQN 0% 0 0 0% 0 0 0 0 0	491	MPY	49%	3.010.070	0	0%	3.010.070	
494 MRF 50% 1.837.702 26.785 0.73% 1.810.917 495 MSR 24.51% 269.402.993 111.414.685 10.14% 157.988.308 496 MT9 51½ 2.346.000 0 0% 2.346.000 (*) 497 MTA 49% 53.955.659 42.700 0.04% 53.912.959 498 MTB 0% 0 0 0% 2.548.000 499 MTC 49% 2.548.000 0 0% 2.548.000 500 MTG 0% 0 113.935 1.81% -113.935 501 MTH 49% 2.346.075 662.004 13.83% 1.684.071 502 MTL 49% 2.346.000 6.600 0.11% 2.933.400 503 MTM 49% 15.190.000 0 0% 15.190.000 504 MTP 0% 0 0.026 0.08% -6.026 505 MTS	492	MQB	0%	0	0	0%	0	
MSR	493	MQN	0%	0	0	0%	0	
496 MT9 51% 2.346.000 0 0% 2.346.000 (*) 497 MTA 49% 53.955.659 42.700 0.04% 53.912.959 498 MTB 0% 0 0 0 0 0 499 MTC 49% 2.548.000 0 0% 2.548.000 500 MTG 0% 0 113.935 1.81% -113.935 501 MTH 49% 2.346.075 662.004 13.83% 1.684.071 502 MTI. 49% 2.940.000 6.600 0.11% 2.933.400 503 MTM 49% 15.190.000 0 0% 15.190.000 504 MTP 0% 0 6.026 0.08% -6.026 505 MTS 0% 0 0 0% 0 0 506 MTV 49% 2.646.000 5.300 0.10% 2.640.700 0 507 MVC	494	MRF	50%	1.837.702	26.785	0.73%	1.810.917	
497 MTA 49% 53.955.659 42.700 0.04% 53.912.959 498 MTB 0% 0 0 0 0 0 499 MTC 49% 2.548.000 0 0% 2.548.000 500 MTG 0% 0 113.935 1.81% -113.935 501 MTH 49% 2.346.075 662.004 13.83% 1.684.071 502 MTL 49% 2.940.000 6.600 0.11% 2.933.400 503 MTM 49% 15.190.000 0 0% 15.190.000 504 MTP 0% 0 6.026 0.08% -6.026 505 MTS 0% 0 0 0% 0 0 506 MTV 49% 2.646.000 5.300 0.10% 48.993.000 507 MVC 49% 49.000.000 7.000 0.01% 48.993.000 508 MVN 0%	495	MSR	24.51%	269.402.993	111.414.685	10.14%	157.988.308	
498 MTB 0% 0 0 0 0 499 MTC 49% 2.548.000 0 0% 2.548.000 500 MTG 0% 0 113.935 1.81% -113.935 501 MTH 49% 2.346.075 662.004 13.83% 1.684.071 502 MTL 49% 2.940.000 6.600 0.11% 2.933.400 503 MTM 49% 15.190.000 0 0% 15.190.000 504 MTP 0% 0 0.026 0.08% -6.026 505 MTS 0% 0 0 0% 0 0 506 MTV 49% 2.646.000 5.300 0.10% 2.640.700 0 507 MVC 49% 49.000.000 7.000 0.01% 48.993.000 0 0 5.700 0% -5.700 0 5.700 0% -5.700 0 5.700 0 6.253.62	496	MT9	51%	2.346.000	0	0%	2.346.000	(*)
499 MTC 49% 2.548.000 0 0% 2.548.000 500 MTG 0% 0 113.935 1.81% -113.935 501 MTH 49% 2.346.075 662.004 13.83% 1.684.071 502 MTL 49% 2.940.000 6.600 0.11% 2.933.400 503 MTM 49% 15.190.000 0 0% 15.190.000 504 MTP 0% 0 0.026 0.08% -6.026 505 MTS 0% 0 0 0% 0 506 MTV 49% 2.646.000 5.300 0.10% 2.640.700 507 MVC 49% 49.000.000 7.000 0.01% 48.993.000 508 MVN 0% 0 5.700 0% -5.700 509 MXC 100% 70.938 0 0% 70.938 510 NAB 30% 253.393.398 301.885	497	MTA	49%	53.955.659	42.700	0.04%	53.912.959	
500 MTG 0% 0 113,935 1.81% -113,935 501 MTH 49% 2.346,075 662,004 13,83% 1.684,071 502 MTL 49% 2.940,000 6.600 0.11% 2.933,400 503 MTM 49% 15,190,000 0 0% 15,190,000 504 MTP 0% 0 6.026 0.08% -6.026 505 MTS 0% 0 0 0 0 0 506 MTV 49% 2.646,000 5,300 0.10% 2.640,700 507 MVC 49% 49,000,000 7,000 0.01% 48,993,000 508 MVN 0% 0 5,700 0% 70,938 509 MXC 100% 70,938 0 0% 70,938 510 NAB 30% 253,930,398 301,885 0,04% 253,628,513 511 NAC 49% 1,389	498	MTB	0%	0	0	0%	0	
501 MTH 49% 2.346.075 662.004 13.83% 1.684.071 502 MTL 49% 2.940.000 6.600 0.11% 2.933.400 503 MTM 49% 15.190.000 0 0% 15.190.000 504 MTP 0% 0 6.026 0.08% -6.026 505 MTS 0% 0 0 0% 0 506 MTV 49% 2.646.000 5.300 0.10% 2.640.700 507 MVC 49% 49.000.000 7.000 0.01% 48.993.000 508 MVN 0% 0 5.700 0% -5.700 509 MXC 100% 700.938 0 0% 700.938 510 NAB 30% 253.930.398 301.885 0.04% 253.628.513 511 NAC 49% 1.389.150 0 0% 1.389.150 512 NAS 0% 0 69	499	MTC	49%	2.548.000	0	0%	2.548.000	
502 MTL 49% 2,940.000 6,600 0.11% 2,933.400 503 MTM 49% 15,190.000 0 0% 15,190.000 504 MTP 0% 0 0.08% -6,026 505 MTS 0% 0 0 0% 0 506 MTV 49% 2,646,000 5,300 0.10% 2,640,700 507 MVC 49% 49,000,000 7,000 0.01% 48,993,000 508 MVN 0% 0 5,700 0% -5,700 509 MXC 100% 700,938 0 0% 700,938 510 NAB 30% 253,930,398 301,885 0.04% 253,628,513 511 NAC 49% 1,389,150 0 0% 1,389,150 512 NAS 0% 0 69,830 0,84% -69,830 513 NAU 49% 18,319,131 0 0%	500	MTG	0%	0	113.935	1.81%	-113.935	
503 MTM 49% 15.190.000 0 0% 15.190.000 504 MTP 0% 0 6.026 0.08% -6.026 505 MTS 0% 0 0 0% 0 506 MTV 49% 2.646.000 5.300 0.10% 2.640.700 507 MVC 49% 49.000.000 7.000 0.01% 48.993.000 508 MVN 0% 0 5.700 0% -5.700 509 MXC 100% 700.938 0 0% 700.938 510 NAB 30% 253.930.398 301.885 0.04% 253.628.513 511 NAC 49% 1.389.150 0 0% 1.389.150 512 NAS 0% 0 69.830 0.84% -69.830 513 NAU 49% 1.798.299 200 0.01% 1.798.099 514 NAW 49% 18.319.131 0	501	MTH	49%	2.346.075	662.004	13.83%	1.684.071	
504 MTP 0% 0 6.026 0.08% -6.026 505 MTS 0% 0 0 0% 0 506 MTV 49% 2.646.000 5.300 0.10% 2.640.700 507 MVC 49% 49.000.000 7.000 0.01% 48.993.000 508 MVN 0% 0 5.700 0% -5.700 509 MXC 100% 70.938 0 0% 700.938 510 NAB 30% 253.930.398 301.885 0.04% 253.628.513 511 NAC 49% 1.389.150 0 0% 1.389.150 512 NAS 0% 0 69.830 0.84% -69.830 513 NAU 49% 1.798.299 200 0.01% 1.798.099 514 NAW 49% 18.319.131 0 0% 18.319.131 515 NBE 49% 2.450.000 72.800 <td>502</td> <td>MTL</td> <td>49%</td> <td>2.940.000</td> <td>6.600</td> <td>0.11%</td> <td>2.933.400</td> <td></td>	502	MTL	49%	2.940.000	6.600	0.11%	2.933.400	
505 MTS 0% 0 0 0% 0 506 MTV 49% 2.646.000 5.300 0.10% 2.640.700 507 MVC 49% 49.000.000 7.000 0.01% 48.993.000 508 MVN 0% 0 5.700 0% -5.700 509 MXC 100% 700.938 0 0% 700.938 510 NAB 30% 253.930.398 301.885 0.04% 253.628.513 511 NAC 49% 1.389.150 0 0% 1.389.150 512 NAS 0% 0 69.830 0.84% -69.830 513 NAU 49% 1.798.299 200 0.01% 1.798.099 514 NAW 49% 18.319.131 0 0% 18.319.131 515 NBE 49% 2.450.000 72.800 1.46% 2.377.200 516 NBT 50% 14.700.000	503	MTM	49%	15.190.000	0	0%	15.190.000	
506 MTV 49% 2.646.000 5.300 0.10% 2.640.700 507 MVC 49% 49.000.000 7.000 0.01% 48.993.000 508 MVN 0% 0 5.700 0% -5.700 509 MXC 100% 700.938 0 0% 700.938 510 NAB 30% 253.930.398 301.885 0.04% 253.628.513 511 NAC 49% 1.389.150 0 0% 1.389.150 512 NAS 0% 0 69.830 0.84% -69.830 513 NAU 49% 1.798.299 200 0.01% 1.798.099 514 NAW 49% 18.319.131 0 0% 18.319.131 515 NBE 49% 2.450.000 72.800 1.46% 2.377.200 516 NBT 50% 14.700.000 135.600 0.46% 14.564.400 517 NCS 49%	504	MTP	0%	0	6.026	0.08%	-6.026	
507 MVC 49% 49.000.000 7.000 0.01% 48.993.000 508 MVN 0% 0 5.700 0% -5.700 509 MXC 100% 700.938 0 0% 700.938 510 NAB 30% 253.930.398 301.885 0.04% 253.628.513 511 NAC 49% 1.389.150 0 0% 1.389.150 512 NAS 0% 0 69.830 0.84% -69.830 513 NAU 49% 1.798.299 200 0.01% 1.798.099 514 NAW 49% 18.319.131 0 0% 18.319.131 515 NBE 49% 2.450.000 72.800 1.46% 2.377.200 516 NBT 50% 14.700.000 135.600 0.46% 14.564.400 517 NCS 49% 8.795.058 305.730 1.7% 8.489.328 518 ND2 49%	505	MTS	0%	0	0	0%	0	
508 MVN 0% 0 5.700 0% -5.700 509 MXC 100% 700.938 0 0% 700.938 510 NAB 30% 253.930.398 301.885 0.04% 253.628.513 511 NAC 49% 1.389.150 0 0% 1.389.150 512 NAS 0% 0 69.830 0.84% -69.830 513 NAU 49% 1.798.299 200 0.01% 1.798.099 514 NAW 49% 18.319.131 0 0% 18.319.131 515 NBE 49% 2.450.000 72.800 1.46% 2.377.200 516 NBT 50% 14.700.000 135.600 0.46% 14.564.400 517 NCS 49% 8.795.058 305.730 1.7% 8.489.328 518 ND2 49% 2.4497.040 17.620.083 35.24% 6.876.957 519 NDC 49%	506	MTV	49%	2.646.000	5.300	0.10%	2.640.700	
509 MXC 100% 700.938 0 0% 700.938 510 NAB 30% 253.930.398 301.885 0.04% 253.628.513 511 NAC 49% 1.389.150 0 0% 1.389.150 512 NAS 0% 0 69.830 0.84% -69.830 513 NAU 49% 1.798.299 200 0.01% 1.798.099 514 NAW 49% 18.319.131 0 0% 18.319.131 515 NBE 49% 2.450.000 72.800 1.46% 2.377.200 516 NBT 50% 14.700.000 135.600 0.46% 14.564.400 517 NCS 49% 8.795.058 305.730 1.7% 8.489.328 518 ND2 49% 24.497.040 17.620.083 35.24% 6.876.957 519 NDC 49% 2.922.360 7.100 0.12% 2.915.260 520 NDF	507	MVC	49%	49.000.000	7.000	0.01%	48.993.000	
510 NAB 30% 253.930.398 301.885 0.04% 253.628.513 511 NAC 49% 1.389.150 0 0% 1.389.150 512 NAS 0% 0 69.830 0.84% -69.830 513 NAU 49% 1.798.299 200 0.01% 1.798.099 514 NAW 49% 18.319.131 0 0% 18.319.131 515 NBE 49% 2.450.000 72.800 1.46% 2.377.200 516 NBT 50% 14.700.000 135.600 0.46% 14.564.400 517 NCS 49% 8.795.058 305.730 1.7% 8.489.328 518 ND2 49% 24.497.040 17.620.083 35.24% 6.876.957 519 NDC 49% 2.922.360 7.100 0.12% 2.915.260 520 NDF 49% 3.848.362 146.700 1.87% 3.701.662 521 NDP	508	MVN	0%	0	5.700	0%	-5.700	
511 NAC 49% 1.389.150 0 0% 1.389.150 512 NAS 0% 0 69.830 0.84% -69.830 513 NAU 49% 1.798.299 200 0.01% 1.798.099 514 NAW 49% 18.319.131 0 0% 18.319.131 515 NBE 49% 2.450.000 72.800 1.46% 2.377.200 516 NBT 50% 14.700.000 135.600 0.46% 14.564.400 517 NCS 49% 8.795.058 305.730 1.7% 8.489.328 518 ND2 49% 24.497.040 17.620.083 35.24% 6.876.957 519 NDC 49% 2.922.360 7.100 0.12% 2.915.260 520 NDF 49% 3.848.362 146.700 1.87% 3.701.662 521 NDP 49% 5.439.000 600 0.01% 5.438.400 522 NDT	509	MXC	100%	700.938	0	0%	700.938	
512 NAS 0% 0 69.830 0.84% -69.830 513 NAU 49% 1.798.299 200 0.01% 1.798.099 514 NAW 49% 18.319.131 0 0% 18.319.131 515 NBE 49% 2.450.000 72.800 1.46% 2.377.200 516 NBT 50% 14.700.000 135.600 0.46% 14.564.400 517 NCS 49% 8.795.058 305.730 1.7% 8.489.328 518 ND2 49% 24.497.040 17.620.083 35.24% 6.876.957 519 NDC 49% 2.922.360 7.100 0.12% 2.915.260 520 NDF 49% 3.848.362 146.700 1.87% 3.701.662 521 NDP 49% 5.439.000 600 0.01% 5.438.400 522 NDT 49% 7.663.588 3.135 0.02% 7.660.453 523 NDW<	510	NAB	30%	253.930.398	301.885	0.04%	253.628.513	
513 NAU 49% 1.798.299 200 0.01% 1.798.099 514 NAW 49% 18.319.131 0 0% 18.319.131 515 NBE 49% 2.450.000 72.800 1.46% 2.377.200 516 NBT 50% 14.700.000 135.600 0.46% 14.564.400 517 NCS 49% 8.795.058 305.730 1.7% 8.489.328 518 ND2 49% 24.497.040 17.620.083 35.24% 6.876.957 519 NDC 49% 2.922.360 7.100 0.12% 2.915.260 520 NDF 49% 3.848.362 146.700 1.87% 3.701.662 521 NDP 49% 5.439.000 600 0.01% 5.438.400 522 NDT 49% 7.663.588 3.135 0.02% 7.660.453 523 NDW 49% 16.812.756 0 0% 16.812.756 524 <td< td=""><td>511</td><td>NAC</td><td>49%</td><td>1.389.150</td><td>0</td><td>0%</td><td>1.389.150</td><td></td></td<>	511	NAC	49%	1.389.150	0	0%	1.389.150	
514 NAW 49% 18.319.131 0 0% 18.319.131 515 NBE 49% 2.450.000 72.800 1.46% 2.377.200 516 NBT 50% 14.700.000 135.600 0.46% 14.564.400 517 NCS 49% 8.795.058 305.730 1.7% 8.489.328 518 ND2 49% 24.497.040 17.620.083 35.24% 6.876.957 519 NDC 49% 2.922.360 7.100 0.12% 2.915.260 520 NDF 49% 3.848.362 146.700 1.87% 3.701.662 521 NDP 49% 5.439.000 600 0.01% 5.438.400 522 NDT 49% 7.663.588 3.135 0.02% 7.660.453 523 NDW 49% 16.812.756 0 0% 16.812.756 524 NED 49% 19.845.000 54.600 0.13% 19.790.400 525	512	NAS	0%	0	69.830	0.84%	-69.830	
515 NBE 49% 2.450.000 72.800 1.46% 2.377.200 516 NBT 50% 14.700.000 135.600 0.46% 14.564.400 517 NCS 49% 8.795.058 305.730 1.7% 8.489.328 518 ND2 49% 24.497.040 17.620.083 35.24% 6.876.957 519 NDC 49% 2.922.360 7.100 0.12% 2.915.260 520 NDF 49% 3.848.362 146.700 1.87% 3.701.662 521 NDP 49% 5.439.000 600 0.01% 5.438.400 522 NDT 49% 7.663.588 3.135 0.02% 7.660.453 523 NDW 49% 16.812.756 0 0% 16.812.756 524 NED 49% 19.845.000 54.600 0.13% 19.790.400 525 NGC 49% 1.126.928 291.765 12.69% 835.163 526	513	NAU	49%	1.798.299	200	0.01%	1.798.099	
516 NBT 50% 14.700.000 135.600 0.46% 14.564.400 517 NCS 49% 8.795.058 305.730 1.7% 8.489.328 518 ND2 49% 24.497.040 17.620.083 35.24% 6.876.957 519 NDC 49% 2.922.360 7.100 0.12% 2.915.260 520 NDF 49% 3.848.362 146.700 1.87% 3.701.662 521 NDP 49% 5.439.000 600 0.01% 5.438.400 522 NDT 49% 7.663.588 3.135 0.02% 7.660.453 523 NDW 49% 16.812.756 0 0% 16.812.756 524 NED 49% 19.845.000 54.600 0.13% 19.790.400 525 NGC 49% 1.126.928 291.765 12.69% 835.163 526 NHP 49% 13.512.480 172.100 0.62% 13.340.380 527 <td>514</td> <td>NAW</td> <td>49%</td> <td>18.319.131</td> <td>0</td> <td>0%</td> <td>18.319.131</td> <td></td>	514	NAW	49%	18.319.131	0	0%	18.319.131	
517 NCS 49% 8.795.058 305.730 1.7% 8.489.328 518 ND2 49% 24.497.040 17.620.083 35.24% 6.876.957 519 NDC 49% 2.922.360 7.100 0.12% 2.915.260 520 NDF 49% 3.848.362 146.700 1.87% 3.701.662 521 NDP 49% 5.439.000 600 0.01% 5.438.400 522 NDT 49% 7.663.588 3.135 0.02% 7.660.453 523 NDW 49% 16.812.756 0 0% 16.812.756 524 NED 49% 19.845.000 54.600 0.13% 19.790.400 525 NGC 49% 1.126.928 291.765 12.69% 835.163 526 NHP 49% 13.512.480 172.100 0.62% 13.340.380 527 NHV 49% 2.685.254 0 0% 2.685.254	515	NBE	49%	2.450.000	72.800	1.46%	2.377.200	
518 ND2 49% 24.497.040 17.620.083 35.24% 6.876.957 519 NDC 49% 2.922.360 7.100 0.12% 2.915.260 520 NDF 49% 3.848.362 146.700 1.87% 3.701.662 521 NDP 49% 5.439.000 600 0.01% 5.438.400 522 NDT 49% 7.663.588 3.135 0.02% 7.660.453 523 NDW 49% 16.812.756 0 0% 16.812.756 524 NED 49% 19.845.000 54.600 0.13% 19.790.400 525 NGC 49% 1.126.928 291.765 12.69% 835.163 526 NHP 49% 13.512.480 172.100 0.62% 13.340.380 527 NHV 49% 2.685.254 0 0% 2.685.254	516	NBT	50%	14.700.000	135.600	0.46%	14.564.400	
519 NDC 49% 2.922.360 7.100 0.12% 2.915.260 520 NDF 49% 3.848.362 146.700 1.87% 3.701.662 521 NDP 49% 5.439.000 600 0.01% 5.438.400 522 NDT 49% 7.663.588 3.135 0.02% 7.660.453 523 NDW 49% 16.812.756 0 0% 16.812.756 524 NED 49% 19.845.000 54.600 0.13% 19.790.400 525 NGC 49% 1.126.928 291.765 12.69% 835.163 526 NHP 49% 13.512.480 172.100 0.62% 13.340.380 527 NHV 49% 2.685.254 0 0% 2.685.254	517	NCS	49%	8.795.058	305.730	1.7%	8.489.328	
520 NDF 49% 3.848.362 146.700 1.87% 3.701.662 521 NDP 49% 5.439.000 600 0.01% 5.438.400 522 NDT 49% 7.663.588 3.135 0.02% 7.660.453 523 NDW 49% 16.812.756 0 0% 16.812.756 524 NED 49% 19.845.000 54.600 0.13% 19.790.400 525 NGC 49% 1.126.928 291.765 12.69% 835.163 526 NHP 49% 13.512.480 172.100 0.62% 13.340.380 527 NHV 49% 2.685.254 0 0% 2.685.254	518	ND2	49%	24.497.040	17.620.083	35.24%	6.876.957	
521 NDP 49% 5.439.000 600 0.01% 5.438.400 522 NDT 49% 7.663.588 3.135 0.02% 7.660.453 523 NDW 49% 16.812.756 0 0% 16.812.756 524 NED 49% 19.845.000 54.600 0.13% 19.790.400 525 NGC 49% 1.126.928 291.765 12.69% 835.163 526 NHP 49% 13.512.480 172.100 0.62% 13.340.380 527 NHV 49% 2.685.254 0 0% 2.685.254	519	NDC	49%	2.922.360	7.100	0.12%	2.915.260	
522 NDT 49% 7.663.588 3.135 0.02% 7.660.453 523 NDW 49% 16.812.756 0 0% 16.812.756 524 NED 49% 19.845.000 54.600 0.13% 19.790.400 525 NGC 49% 1.126.928 291.765 12.69% 835.163 526 NHP 49% 13.512.480 172.100 0.62% 13.340.380 527 NHV 49% 2.685.254 0 0% 2.685.254	520	NDF	49%	3.848.362	146.700	1.87%	3.701.662	
523 NDW 49% 16.812.756 0 0% 16.812.756 524 NED 49% 19.845.000 54.600 0.13% 19.790.400 525 NGC 49% 1.126.928 291.765 12.69% 835.163 526 NHP 49% 13.512.480 172.100 0.62% 13.340.380 527 NHV 49% 2.685.254 0 0% 2.685.254	521	NDP	49%	5.439.000	600	0.01%	5.438.400	
524 NED 49% 19.845.000 54.600 0.13% 19.790.400 525 NGC 49% 1.126.928 291.765 12.69% 835.163 526 NHP 49% 13.512.480 172.100 0.62% 13.340.380 527 NHV 49% 2.685.254 0 0% 2.685.254	522	NDT	49%	7.663.588	3.135	0.02%	7.660.453	
525 NGC 49% 1.126.928 291.765 12.69% 835.163 526 NHP 49% 13.512.480 172.100 0.62% 13.340.380 527 NHV 49% 2.685.254 0 0% 2.685.254	523	NDW	49%	16.812.756	0	0%	16.812.756	
526 NHP 49% 13.512.480 172.100 0.62% 13.340.380 527 NHV 49% 2.685.254 0 0% 2.685.254	524	NED	49%	19.845.000	54.600	0.13%	19.790.400	
527 NHV 49% 2.685.254 0 0% 2.685.254	525	NGC	49%	1.126.928	291.765	12.69%	835.163	
	526	NHP	49%	13.512.480	172.100	0.62%	13.340.380	
528 NJC 50% 1.500.000 0 0% 1.500.000	527	NHV	49%	2.685.254	0	0%	2.685.254	
	528	NJC	50%	1.500.000	0	0%	1.500.000	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
529	NLS	49%	2.454.802	0	0%	2.454.802	
530	NNG	100%	81.570.988	79.789.404	97.82%	1.781.584	
531	NNT	49%	4.650.512	28.200	0.30%	4.622.312	
532	NOS	49%	9.827.440	0	0%	9.827.440	
533	NQB	49%	8.442.799	0	0%	8.442.799	
534	NQN	49%	24.907.480	6.600	0.01%	24.900.880	
535	NQT	49%	8.934.301	0	0%	8.934.301	
536	NS2	49%	27.832.000	100	0%	27.831.900	
537	NS3	49%	3.880.799	0	0%	3.880.799	
538	NSG	49%	4.233.211	0	0%	4.233.211	
539	NSL	49%	4.900.000	76.400	0.76%	4.823.600	
540	NSS	0%	0	0	0%	0	
541	NTB	49%	19.491.992	91.064	0.23%	19.400.928	
542	NTC	49%	11.759.990	850.376	3.54%	10.909.614	
543	NTF	0%	0	0	0%	0	
544	NTT	0%	0	0	0%	0	
545	NTW	14.99%	1.499.000	1.498.977	14.99%	23	
546	NUE	0%	0	500	0.01%	-500	
547	NVP	49%	5.371.870	0	0%	5.371.870	
548	NWT	49%	4.165.000	0	0%	4.165.000	
549	NXT	50%	3.300.000	6.000	0.09%	3.294.000	
550	ODE	0%	0	0	0%	0	
551	OIL	6.621%	68.476.335	63.133.067	6.1%	5.343.268	
552	ONW	49%	980.000	293.800	14.69%	686.200	
553	PAI	49%	2.075.292	5.000	0.12%	2.070.292	
554	PAP	0%	0	0	0%	0	
555	PAS	49%	13.744.484	502.555	1.79%	13.241.929	
556	PAT	50%	12.500.000	23.000	0.09%	12.477.000	
557	PBC	0%	0	1.339	0%	-1.339	
558	PBT	49%	8.585.919	0	0%	8.585.919	
559	PCC	0%	0	0	0%	0	
560	PCF	49%	1.470.000	13.200	0.44%	1.456.800	
561	PCM	49%	1.960.000	0	0%	1.960.000	
562	PCN	49%	1.923.029	4.100	0.10%	1.918.929	
563	PDC	49%	7.350.000	16.900	0.11%	7.333.100	
564	PDT	0%	0	0	0%	0	
565	PDV	0%	0	3.465	0.01%	-3.465	
566	PEC	49%	1.526.550	0	0%	1.526.550	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
567	PEG	49%	121.949.960	8.300	0%	121.941.660	
568	PEQ	49%	2.433.101	13	0%	2.433.088	
569	PFL	49%	24.500.000	82.800	0.17%	24.417.200	
570	PGB	2%	6.000.000	44.780	0.01%	5.955.220	
571	PHH	49%	9.800.000	88.119	0.44%	9.711.881	
572	PHP	49%	160.210.400	693.259	0.21%	159.517.141	
573	PHS	100%	150.009.819	124.675.209	83.11%	25.334.610	
574	PID	49%	1.960.000	0	0%	1.960.000	
575	PIS	49%	13.475.000	0	0%	13.475.000	
576	PIV	49%	8.489.221	299.470	1.73%	8.189.751	
577	PJS	49%	4.410.000	612.698	6.81%	3.797.302	
578	PLA	0%	0	0	0%	0	
579	PLE	0%	0	0	0%	0	
580	PLO	0%	0	0	0%	0	
581	PMJ	49%	882.000	0	0%	882.000	
582	PMT	0%	0	5.000	0.10%	-5.000	
583	PMW	50%	23.499.916	0	0%	23.499.916	
584	PND	49%	3.266.666	751	0.01%	3.265.915	
585	PNG	49%	4.410.000	0	0%	4.410.000	
586	PNP	0%	0	0	0%	0	
587	PNT	49%	4.548.572	7.000	0.08%	4.541.572	
588	POB	49%	5.341.000	0	0%	5.341.000	
589	POS	49%	19.600.000	101.400	0.25%	19.498.600	
590	POV	49%	6.124.809	725	0.01%	6.124.084	
591	PPH	0%	0	19.150	0.03%	-19.150	
592	PPI	49%	23.662.408	96.636	0.20%	23.565.772	
593	PPT	0%	0	0	0%	0	
594	PQN	49%	14.700.000	0	0%	14.700.000	
595	PRO	49%	1.470.000	0	0%	1.470.000	
596	PRT	49%	147.000.000	2.200	0%	146.997.800	
597	PSB	49%	24.500.000	7.530	0.02%	24.492.470	
598	PSG	49%	17.150.000	16.000	0.05%	17.134.000	
599	PSL	0%	0	16.326	0.14%	-16.326	
600	PSN	49%	19.600.000	0	0%	19.600.000	
601	PSP	49%	19.600.000	13.900	0.03%	19.586.100	
602	PTE	49%	6.125.000	0	0%	6.125.000	
603	PTG	49%	2.448.130	0	0%	2.448.130	
604	PTH	49%	1.716.550	0	0%	1.716.550	
		1	1			T	 nσ 40/51

1 2 3 4 5 6 7 8	STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
Fig. Fig.	1	2	3	4	5			8
607 PTO 49% \$88.000 0 0% \$88.000 608 PTP 49% 3.332.000 400 0.01% 3.331.600 609 PTT 0% 0 0 0% 0 610 PTV 49% 9.800.000 44.600 0.22% 9.755.400 611 PTX 0% 0 0 0% 0 0 612 PVA 49% 10.704.540 7.944 0.04% 10.696.596 613 PVE 49% 10.290.000 2.755.785 11.02% 9.494.215 614 PVH 49% 10.290.000 0 0% 10.290.000 615 PVM 49% 18.932.914 8.349 0.02% 18.924.565 616 PVO 49% 4.361.000 72.215 0.81% 4.288.785 617 PVR 49% 26.019.447 56.580 0.11% 12.667.00 618 PVV 49%	605	PTK	49%	10.584.000	79.630	0.37%	10.504.370	
608 PTP 49% 3.332.000 400 0.01% 3.331.600 609 PTT 09% 0 0 0% 0 610 PTV 49% 9.880.000 44.600 0.22% 9.755.400 611 PTX 0% 0 0 0% 0 612 PVA 49% 10.704.540 7.944 0.04% 10.966.596 613 PVE 49% 12.250.000 2.755.785 11.02% 9.494.215 614 PVH 49% 10.290.000 0 0% 10.290.000 615 PVM 49% 18.932.914 8.349 0.02% 18.924.565 616 PVO 49% 4.361.000 72.215 0.81% 4.288.785 617 PVR 49% 26.019.447 56.580 0.11% 25.962.867 618 PVV 49% 14.700.000 32.300 0.11% 14.667.700 619 PVX 49%	606	PTN	49%	2.842.942	0	0%	2.842.942	
609 PTT 0% 0 0 0% 0 610 PTV 49% 9.800.000 44.600 0.22% 9.755.400 611 PTX 0% 0 0 0% 0 612 PVA 49% 10.704.540 7.944 0.04% 10.696.596 613 PVE 49% 12.250.000 2.755.785 11.02% 9.494.215 614 PVH 49% 10.290.000 0 0% 10.290.000 615 PVM 49% 18.932.914 8.349 0.02% 18.924.565 616 PVO 49% 4.361.000 72.215 0.81% 4.288.785 617 PVR 49% 26.019.447 56.580 0.11% 25.962.867 618 PVV 49% 14.700.000 32.300 0.11% 14.667.700 619 PVX 49% 196.000.000 605.232 0.15% 195.394.768 620 PVY 49%	607	PTO	49%	588.000	0	0%	588.000	
610 PTV 49% 9.800.000 44.600 0.22% 9.755.400 611 PTX 0% 0 0 0% 0 612 PVA 49% 10.704.540 7.944 0.04% 10.696.596 613 PVE 49% 12.250.000 2.755.785 11.02% 9.494.215 614 PVH 49% 10.290.000 0 0% 10.290.000 615 PVM 49% 18.932.914 8.349 0.02% 18.924.565 616 PVO 49% 4.361.000 72.215 0.81% 4.288.785 617 PVR 49% 26.019.447 56.580 0.11% 25.962.867 618 PVV 49% 14.700.000 32.300 0.11% 25.962.867 619 PVX 49% 196.000.000 605.232 0.15% 195.394.768 620 PVY 49% 29.149.995 38.865 0.07% 29.111.130 621 PW	608	PTP	49%	3.332.000	400	0.01%	3.331.600	
611 PTX 0% 0 0 0% 0 612 PVA 49% 10.704.540 7.944 0.04% 10.696.596 613 PVE 49% 12.250.000 2.755.785 11.02% 9.494.215 614 PVH 49% 10.290.000 0 0% 10.290.000 615 PVM 49% 18.932.914 8.349 0.02% 18.924.565 616 PVO 49% 4.361.000 72.215 0.81% 4.288.785 617 PVR 49% 26.019.447 56.580 0.11% 25.962.867 618 PVV 49% 196.000.000 605.322 0.15% 195.394.768 620 PVY 49% 196.000.000 605.322 0.15% 195.394.768 620 PVY 49% 29.149.995 38.865 0.07% 29.111.130 621 PWA 49% 18.815.107 14.000 0.04% 18.801.107 622 <	609	PTT	0%	0	0	0%	0	
612 PVA 49% 10.704.540 7.944 0.04% 10.696.596 613 PVE 49% 12.250.000 2.755.785 11.02% 9.494.215 614 PVH 49% 10.290.000 0 0% 10.290.000 615 PVM 49% 18.932.914 8.349 0.02% 18.924.565 616 PVO 49% 4.361.000 72.215 0.81% 4.288.785 617 PVR 49% 26.019.447 56.580 0.11% 25.962.867 618 PVV 49% 14.700.000 32.300 0.11% 14.667.700 619 PVX 49% 196.000.000 605.232 0.15% 195.394.768 620 PVY 49% 19.600.000 276.000 2.76% 4.624.000 621 PWA 49% 4.900.000 276.000 2.76% 4.624.000 622 PWS 49% 18.815.107 14.000 0.04% 18.801.07	610	PTV	49%	9.800.000	44.600	0.22%	9.755.400	
613 PVE 49% 12.250.000 2.755.785 11.02% 9.494.215 614 PVH 49% 10.290.000 0 0% 10.290.000 615 PVM 49% 18.932.914 8.349 0.02% 18.924.565 616 PVO 49% 4.361.000 72.215 0.81% 4.288.785 617 PVR 49% 26.019.447 56.580 0.11% 25.962.867 618 PVV 49% 14.700.000 32.300 0.11% 14.667.700 619 PVX 49% 196.000.000 605.232 0.15% 195.394.768 620 PVY 49% 29.149.995 38.865 0.07% 29.111.130 621 PWA 49% 4.900.000 276.000 2.76% 4.624.000 622 PWS 49% 18.815.107 14.000 0.04% 18.801.107 623 PXI 49% 7.350.000 18.500 0.12% 7.331.500	611	PTX	0%	0	0	0%	0	
614 PVH 49% 10.290.000 0 0% 10.290.000 615 PVM 49% 18.932.914 8.349 0.02% 18.924.565 616 PVO 49% 4.361.000 72.215 0.81% 4.288.785 617 PVR 49% 26.019.447 56.580 0.11% 25.962.867 618 PVV 49% 14.700.000 32.300 0.11% 14.667.700 619 PVX 49% 196.000.000 605.232 0.15% 195.394.768 620 PVY 49% 29.149.995 38.865 0.07% 29.111.130 621 PWA 49% 4.900.000 276.000 2.76% 4.624.000 622 PWS 49% 18.815.107 14.000 0.04% 18.801.107 623 PXI 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 624 PXA 49% 7.350.000 18.500 0.12% 7.331.500 625	612	PVA	49%	10.704.540	7.944	0.04%	10.696.596	
615 PVM 49% 18.932.914 8.349 0.02% 18.924.565 616 PVO 49% 4.361.000 72.215 0.81% 4.288.785 617 PVR 49% 26.019.447 56.580 0.11% 25.962.867 618 PVV 49% 14.700.000 32.300 0.11% 14.667.700 619 PVX 49% 196.000.000 605.232 0.15% 195.394.768 620 PVY 49% 29.149.995 38.865 0.07% 29.111.130 621 PWA 49% 4.900.000 276.000 2.76% 4.624.000 622 PWS 49% 18.815.107 14.000 0.04% 18.801.107 623 PX1 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 624 PXA 49% 7.350.000 18.500 0.12% 7.331.500 625 PXC 49% 14.700.000 67.580 0.23% 14.632.420 6	613	PVE	49%	12.250.000	2.755.785	11.02%	9.494.215	
616 PVO 49% 4.361.000 72.215 0.81% 4.288.785 617 PVR 49% 26.019.447 56.580 0.11% 25.962.867 618 PVV 49% 14.700.000 32.300 0.11% 14.667.700 619 PVX 49% 196.000.000 605.232 0.15% 195.394.768 620 PVY 49% 29.149.995 38.865 0.07% 29.111.130 621 PWA 49% 4.900.000 276.000 2.76% 4.624.000 622 PWS 49% 18.815.107 14.000 0.04% 18.801.107 623 PX1 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 624 PXA 49% 7.350.000 18.500 0.12% 7.331.500 625 PXC 49% 13.753.761 0 0% 13.753.761 626 PXI 49% 14.700.000 67.580 0.23% 14.632.420 627	614	PVH	49%	10.290.000	0	0%	10.290.000	
617 PVR 49% 26.019.447 56.580 0.11% 25.962.867 618 PVV 49% 14.700.000 32.300 0.11% 14.667.700 619 PVX 49% 196.000.000 605.232 0.15% 195.394.768 620 PVY 49% 29.149.995 38.865 0.07% 29.111.130 621 PWA 49% 4.900.000 276.000 2.76% 4.624.000 621 PWA 49% 4.900.000 276.000 2.76% 4.624.000 622 PWS 49% 18.815.107 14.000 0.04% 18.801.107 623 PX1 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 624 PXA 49% 7.350.000 18.500 0.12% 7.331.500 625 PXC 49% 13.753.761 0 0% 13.753.761 626 PXI 49% 14.700.000 67.580 0.23% 14.632.420 627 <td>615</td> <td>PVM</td> <td>49%</td> <td>18.932.914</td> <td>8.349</td> <td>0.02%</td> <td>18.924.565</td> <td></td>	615	PVM	49%	18.932.914	8.349	0.02%	18.924.565	
618 PVV 49% 14.700.000 32.300 0.11% 14.667.700 619 PVX 49% 196.000.000 605.232 0.15% 195.394.768 620 PVY 49% 29.149.995 38.865 0.07% 29.111.130 621 PWA 49% 4.900.000 276.000 2.76% 4.624.000 622 PWS 49% 18.815.107 14.000 0.04% 18.801.107 623 PX1 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 624 PXA 49% 7.350.000 18.500 0.12% 7.331.500 625 PXC 49% 13.753.761 0 0% 13.753.761 626 PXI 49% 14.700.000 67.580 0.23% 14.632.420 627 PXL 49% 7.350.000 76.830 0.51% 7.273.170 628 PXM 49% 7.350.000 76.830 0.51% 7.273.170 629	616	PVO	49%	4.361.000	72.215	0.81%	4.288.785	
619 PVX 49% 196.000.000 605.232 0.15% 195.394.768 620 PVY 49% 29.149.995 38.865 0.07% 29.111.130 621 PWA 49% 4.900.000 276.000 2.76% 4.624.000 622 PWS 49% 18.815.107 14.000 0.04% 18.801.107 623 PX1 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 624 PXA 49% 7.350.000 18.500 0.12% 7.331.500 625 PXC 49% 13.753.761 0 0% 13.753.761 626 PXI 49% 14.700.000 67.580 0.23% 14.632.420 627 PXL 49% 40.533.883 88.680 0.11% 40.445.203 628 PXM 49% 7.350.000 76.830 0.51% 7.273.170 629 PXS 49% 29.400.000 6.332.806 10.55% 23.067.194 630<	617	PVR	49%	26.019.447	56.580	0.11%	25.962.867	
620 PVY 49% 29.149.995 38.865 0.07% 29.111.130 621 PWA 49% 4.900.000 276.000 2.76% 4.624.000 622 PWS 49% 18.815.107 14.000 0.04% 18.801.107 623 PX1 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 624 PXA 49% 7.350.000 18.500 0.12% 7.331.500 625 PXC 49% 13.753.761 0 0% 13.753.761 626 PXI 49% 14.700.000 67.580 0.23% 14.632.420 627 PXL 49% 40.533.883 88.680 0.11% 40.445.203 628 PXM 49% 7.350.000 76.830 0.51% 7.273.170 629 PXS 49% 29.400.000 6.332.806 10.55% 23.067.194 630 PXT 49% 9.800.000 15.400 0.19% 3.904.600 632	618	PVV	49%	14.700.000	32.300	0.11%	14.667.700	
621 PWA 49% 4.900.000 276.000 2.76% 4.624.000 622 PWS 49% 18.815.107 14.000 0.04% 18.801.107 623 PX1 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 624 PXA 49% 7.350.000 18.500 0.12% 7.331.500 625 PXC 49% 13.753.761 0 0% 13.753.761 626 PXI 49% 14.700.000 67.580 0.23% 14.632.420 627 PXL 49% 40.533.883 88.680 0.11% 40.445.203 628 PXM 49% 7.350.000 76.830 0.51% 7.273.170 629 PXS 49% 29.400.000 6.332.806 10.55% 23.067.194 630 PXT 49% 9.800.000 474.659 2.37% 9.325.341 631 QCC 49% 735.000 11.500 0.77% 723.500 632	619	PVX	49%	196.000.000	605.232	0.15%	195.394.768	
622 PWS 49% 18.815.107 14.000 0.04% 18.801.107 623 PX1 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 624 PXA 49% 7.350.000 18.500 0.12% 7.331.500 625 PXC 49% 13.753.761 0 0% 13.753.761 626 PXI 49% 14.700.000 67.580 0.23% 14.632.420 627 PXL 49% 40.533.883 88.680 0.11% 40.445.203 628 PXM 49% 7.350.000 76.830 0.51% 7.273.170 629 PXS 49% 29.400.000 6.332.806 10.55% 23.067.194 630 PXT 49% 9.800.000 474.659 2.37% 9.325.341 631 QCC 49% 735.000 11.500 0.77% 723.500 632 QHW 49% 3.920.000 15.400 0.19% 3.904.600 633	620	PVY	49%	29.149.995	38.865	0.07%	29.111.130	
623 PX1 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 624 PXA 49% 7.350.000 18.500 0.12% 7.331.500 625 PXC 49% 13.753.761 0 0% 13.753.761 626 PXI 49% 14.700.000 67.580 0.23% 14.632.420 627 PXL 49% 40.533.883 88.680 0.11% 40.445.203 628 PXM 49% 7.350.000 76.830 0.51% 7.273.170 629 PXS 49% 29.400.000 6.332.806 10.55% 23.067.194 630 PXT 49% 9.800.000 474.659 2.37% 9.325.341 631 QCC 49% 735.000 11.500 0.77% 723.500 632 QHW 49% 3.920.000 15.400 0.19% 3.904.600 633 QNC 49% 29.400.000 9.265.828 15.44% 20.134.172 634	621	PWA	49%	4.900.000	276.000	2.76%	4.624.000	
624 PXA 49% 7.350.000 18.500 0.12% 7.331.500 625 PXC 49% 13.753.761 0 0% 13.753.761 626 PXI 49% 14.700.000 67.580 0.23% 14.632.420 627 PXL 49% 40.533.883 88.680 0.11% 40.445.203 628 PXM 49% 7.350.000 76.830 0.51% 7.273.170 629 PXS 49% 29.400.000 6.332.806 10.55% 23.067.194 630 PXT 49% 9.800.000 474.659 2.37% 9.325.341 631 QCC 49% 735.000 11.500 0.77% 723.500 632 QHW 49% 3.920.000 15.400 0.19% 3.904.600 633 QNC 49% 29.400.000 9.265.828 15.44% 20.134.172 634 QNS 49% 174.900.577 69.160.285 19.38% 105.740.292	622	PWS	49%	18.815.107	14.000	0.04%	18.801.107	
625 PXC 49% 13.753.761 0 0% 13.753.761 626 PXI 49% 14.700.000 67.580 0.23% 14.632.420 627 PXL 49% 40.533.883 88.680 0.11% 40.445.203 628 PXM 49% 7.350.000 76.830 0.51% 7.273.170 629 PXS 49% 29.400.000 6.332.806 10.55% 23.067.194 630 PXT 49% 9.800.000 474.659 2.37% 9.325.341 631 QCC 49% 735.000 11.500 0.77% 723.500 632 QHW 49% 3.920.000 15.400 0.19% 3.904.600 633 QNC 49% 29.400.000 9.265.828 15.44% 20.134.172 634 QNS 49% 174.900.577 69.160.285 19.38% 105.740.292 635 QNT 49% 9.800.000 0 0% 1.578.780 63	623	PX1	49%	9.800.000	0	0%	9.800.000	
626 PXI 49% 14.700.000 67.580 0.23% 14.632.420 627 PXL 49% 40.533.883 88.680 0.11% 40.445.203 628 PXM 49% 7.350.000 76.830 0.51% 7.273.170 629 PXS 49% 29.400.000 6.332.806 10.55% 23.067.194 630 PXT 49% 9.800.000 474.659 2.37% 9.325.341 631 QCC 49% 735.000 11.500 0.77% 723.500 632 QHW 49% 3.920.000 15.400 0.19% 3.904.600 633 QNC 49% 29.400.000 9.265.828 15.44% 20.134.172 634 QNS 49% 174.900.577 69.160.285 19.38% 105.740.292 635 QNT 49% 1.578.780 0 0% 1.578.780 636 QNU 0% 0 0 0% 9.800.000 637	624	PXA	49%	7.350.000	18.500	0.12%	7.331.500	
627 PXL 49% 40.533.883 88.680 0.11% 40.445.203 628 PXM 49% 7.350.000 76.830 0.51% 7.273.170 629 PXS 49% 29.400.000 6.332.806 10.55% 23.067.194 630 PXT 49% 9.800.000 474.659 2.37% 9.325.341 631 QCC 49% 735.000 11.500 0.77% 723.500 632 QHW 49% 3.920.000 15.400 0.19% 3.904.600 633 QNC 49% 29.400.000 9.265.828 15.44% 20.134.172 634 QNS 49% 174.900.577 69.160.285 19.38% 105.740.292 635 QNT 49% 1.578.780 0 0% 1.578.780 636 QNU 0% 0 0 0% 9.800.000 638 QPH 49% 9.105.719 38.000 0.20% 9.067.719 639	625	PXC	49%	13.753.761	0	0%	13.753.761	
628 PXM 49% 7.350.000 76.830 0.51% 7.273.170 629 PXS 49% 29.400.000 6.332.806 10.55% 23.067.194 630 PXT 49% 9.800.000 474.659 2.37% 9.325.341 631 QCC 49% 735.000 11.500 0.77% 723.500 632 QHW 49% 3.920.000 15.400 0.19% 3.904.600 633 QNC 49% 29.400.000 9.265.828 15.44% 20.134.172 634 QNS 49% 174.900.577 69.160.285 19.38% 105.740.292 635 QNT 49% 1.578.780 0 0% 1.578.780 636 QNU 0% 0 0 0 9.800.000 637 QNW 49% 9.800.000 0 0 9.800.000 638 QPH 49% 9.105.719 38.000 0.20% 9.067.719 639 QSP <td>626</td> <td>PXI</td> <td>49%</td> <td>14.700.000</td> <td>67.580</td> <td>0.23%</td> <td>14.632.420</td> <td></td>	626	PXI	49%	14.700.000	67.580	0.23%	14.632.420	
629 PXS 49% 29.400.000 6.332.806 10.55% 23.067.194 630 PXT 49% 9.800.000 474.659 2.37% 9.325.341 631 QCC 49% 735.000 11.500 0.77% 723.500 632 QHW 49% 3.920.000 15.400 0.19% 3.904.600 633 QNC 49% 29.400.000 9.265.828 15.44% 20.134.172 634 QNS 49% 174.900.577 69.160.285 19.38% 105.740.292 635 QNT 49% 1.578.780 0 0% 1.578.780 636 QNU 0% 0 0 0 9.800.000 637 QNW 49% 9.800.000 0 0% 9.067.719 639 QSP 49% 5.288.214 65.900 0.61% 5.222.314 640 QTP 49% 220.500.000 4.313.600 0.96% 216.186.400 641 <t< td=""><td>627</td><td>PXL</td><td>49%</td><td>40.533.883</td><td>88.680</td><td>0.11%</td><td>40.445.203</td><td></td></t<>	627	PXL	49%	40.533.883	88.680	0.11%	40.445.203	
630 PXT 49% 9.800.000 474.659 2.37% 9.325.341 631 QCC 49% 735.000 11.500 0.77% 723.500 632 QHW 49% 3.920.000 15.400 0.19% 3.904.600 633 QNC 49% 29.400.000 9.265.828 15.44% 20.134.172 634 QNS 49% 174.900.577 69.160.285 19.38% 105.740.292 635 QNT 49% 1.578.780 0 0% 1.578.780 636 QNU 0% 0 0 0 9.800.000 637 QNW 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 638 QPH 49% 9.105.719 38.000 0.20% 9.067.719 639 QSP 49% 5.288.214 65.900 0.61% 5.222.314 640 QTP 49% 220.500.000 4.313.600 0.96% 216.186.400 641 RAT<	628	PXM	49%	7.350.000	76.830	0.51%	7.273.170	
631 QCC 49% 735.000 11.500 0.77% 723.500 632 QHW 49% 3.920.000 15.400 0.19% 3.904.600 633 QNC 49% 29.400.000 9.265.828 15.44% 20.134.172 634 QNS 49% 174.900.577 69.160.285 19.38% 105.740.292 635 QNT 49% 1.578.780 0 0% 1.578.780 636 QNU 0% 0 0 0 0 637 QNW 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 638 QPH 49% 9.105.719 38.000 0.20% 9.067.719 639 QSP 49% 5.288.214 65.900 0.61% 5.222.314 640 QTP 49% 220.500.000 4.313.600 0.96% 216.186.400 641 RAT 49% 2.901.702 27.000 0.46% 2.874.702	629	PXS	49%	29.400.000	6.332.806	10.55%	23.067.194	
632 QHW 49% 3.920.000 15.400 0.19% 3.904.600 633 QNC 49% 29.400.000 9.265.828 15.44% 20.134.172 634 QNS 49% 174.900.577 69.160.285 19.38% 105.740.292 635 QNT 49% 1.578.780 0 0% 1.578.780 636 QNU 0% 0 0 0% 0 637 QNW 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 638 QPH 49% 9.105.719 38.000 0.20% 9.067.719 639 QSP 49% 5.288.214 65.900 0.61% 5.222.314 640 QTP 49% 220.500.000 4.313.600 0.96% 216.186.400 641 RAT 49% 2.901.702 27.000 0.46% 2.874.702	630	PXT	49%	9.800.000	474.659	2.37%	9.325.341	
633 QNC 49% 29.400.000 9.265.828 15.44% 20.134.172 634 QNS 49% 174.900.577 69.160.285 19.38% 105.740.292 635 QNT 49% 1.578.780 0 0% 1.578.780 636 QNU 0% 0 0 0 0 637 QNW 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 638 QPH 49% 9.105.719 38.000 0.20% 9.067.719 639 QSP 49% 5.288.214 65.900 0.61% 5.222.314 640 QTP 49% 220.500.000 4.313.600 0.96% 216.186.400 641 RAT 49% 2.901.702 27.000 0.46% 2.874.702	631	QCC	49%	735.000	11.500	0.77%	723.500	
634 QNS 49% 174.900.577 69.160.285 19.38% 105.740.292 635 QNT 49% 1.578.780 0 0% 1.578.780 636 QNU 0% 0 0 0% 0 637 QNW 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 638 QPH 49% 9.105.719 38.000 0.20% 9.067.719 639 QSP 49% 5.288.214 65.900 0.61% 5.222.314 640 QTP 49% 220.500.000 4.313.600 0.96% 216.186.400 641 RAT 49% 2.901.702 27.000 0.46% 2.874.702	632	QHW	49%	3.920.000	15.400	0.19%	3.904.600	
635 QNT 49% 1.578.780 0 0% 1.578.780 636 QNU 0% 0 0 0% 0 637 QNW 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 638 QPH 49% 9.105.719 38.000 0.20% 9.067.719 639 QSP 49% 5.288.214 65.900 0.61% 5.222.314 640 QTP 49% 220.500.000 4.313.600 0.96% 216.186.400 641 RAT 49% 2.901.702 27.000 0.46% 2.874.702	633	QNC	49%	29.400.000	9.265.828	15.44%	20.134.172	
636 QNU 0% 0 0% 0 637 QNW 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 638 QPH 49% 9.105.719 38.000 0.20% 9.067.719 639 QSP 49% 5.288.214 65.900 0.61% 5.222.314 640 QTP 49% 220.500.000 4.313.600 0.96% 216.186.400 641 RAT 49% 2.901.702 27.000 0.46% 2.874.702	634	QNS	49%	174.900.577	69.160.285	19.38%	105.740.292	
637 QNW 49% 9.800.000 0 0% 9.800.000 638 QPH 49% 9.105.719 38.000 0.20% 9.067.719 639 QSP 49% 5.288.214 65.900 0.61% 5.222.314 640 QTP 49% 220.500.000 4.313.600 0.96% 216.186.400 641 RAT 49% 2.901.702 27.000 0.46% 2.874.702	635	QNT	49%	1.578.780	0	0%	1.578.780	
638 QPH 49% 9.105.719 38.000 0.20% 9.067.719 639 QSP 49% 5.288.214 65.900 0.61% 5.222.314 640 QTP 49% 220.500.000 4.313.600 0.96% 216.186.400 641 RAT 49% 2.901.702 27.000 0.46% 2.874.702	636	QNU	0%	0	0	0%	0	
639 QSP 49% 5.288.214 65.900 0.61% 5.222.314 640 QTP 49% 220.500.000 4.313.600 0.96% 216.186.400 641 RAT 49% 2.901.702 27.000 0.46% 2.874.702	637	QNW	49%	9.800.000	0	0%	9.800.000	
640 QTP 49% 220.500.000 4.313.600 0.96% 216.186.400 641 RAT 49% 2.901.702 27.000 0.46% 2.874.702	638	QPH	49%	9.105.719	38.000	0.20%	9.067.719	
641 RAT 49% 2.901.702 27.000 0.46% 2.874.702	639	QSP	49%	5.288.214	65.900	0.61%	5.222.314	
	640	QTP	49%	220.500.000	4.313.600	0.96%	216.186.400	
642 RBC 49% 4.914.850 0 0% 4.914.850	641	RAT	49%	2.901.702	27.000	0.46%	2.874.702	
	642	RBC	49%	4.914.850	0	0%	4.914.850	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
643	RCC	49%	15.711.727	4.204	0.01%	15.707.523	
644	RCD	49%	2.597.030	7.110	0.13%	2.589.920	
645	REN	49%	1.380.835	0	0%	1.380.835	(*)
646	RGC	49%	43.670.564	9.185	0.01%	43.661.379	
647	RIC	49%	14.067.002	8.850.399	30.83%	5.216.603	
648	ROS	49%	278.123.079	10.665.686	1.88%	267.457.393	(*)
649	RTB	0%	0	800	0%	-800	
650	S12	49%	2.450.000	459.200	9.18%	1.990.800	
651	S27	49%	770.688	0	0%	770.688	
652	S72	49%	5.880.000	200	0%	5.879.800	
653	S74	49%	3.175.200	67.416	1.04%	3.107.784	
654	S96	49%	5.466.210	134.162	1.2%	5.332.048	
655	SAC	49%	1.984.500	130.700	3.23%	1.853.800	
656	SAD	0%	0	0	0%	0	(*)
657	SAL	49%	4.071.900	0	0%	4.071.900	
658	SAP	0%	0	1.022	0.08%	-1.022	
659	SAS	49%	65.405.841	501.887	0.38%	64.903.954	
660	SB1	49%	5.145.000	67.674	0.64%	5.077.326	
661	SBD	49%	5.967.406	62.609	0.51%	5.904.797	
662	SBH	0%	0	49.700	0.04%	-49.700	
663	SBL	0%	0	18.000	0.15%	-18.000	
664	SBM	49%	22.072.026	0	0%	22.072.026	
665	SBR	0%	0	4.000	0%	-4.000	
666	SBS	100%	146.607.600	692.584	0.47%	145.915.016	
667	SCA	100%	2.076.000	0	0%	2.076.000	
668	SCC	0%	0	25.000	0.51%	-25.000	
669	SCJ	0%	0	103.662	0.18%	-103.662	
670	SCL	0%	0	926	0.01%	-926	
671	SCO	0%	0	0	0%	0	
672	SCY	49%	30.364.773	0	0%	30.364.773	
673	SD1	49%	2.450.000	100	0%	2.449.900	
674	SD2	49%	7.067.532	871.354	6.04%	6.196.178	
675	SD3	49%	7.839.684	16.683	0.10%	7.823.001	
676	SD7	49%	5.194.000	73.083	0.69%	5.120.917	
677	SD8	49%	1.372.000	311.600	11.13%	1.060.400	
678	SDB	49%	5.390.000	19.200	0.17%	5.370.800	
679	SDD	49%	7.843.765	47.674	0.30%	7.796.091	
680	SDE	49%	858.035	2.949	0.17%	855.086	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
681	SDH	49%	10.265.500	9.461.300	45.16%	804.200	
682	SDJ	49%	2.128.413	14.410	0.33%	2.114.003	
683	SDK	49%	1.274.000	43.048	1.66%	1.230.952	
684	SDP	49%	5.446.091	17.260	0.16%	5.428.831	
685	SDV	0%	0	7.100	0.14%	-7.100	
686	SDX	49%	1.225.000	0	0%	1.225.000	
687	SDY	49%	2.205.000	13.400	0.30%	2.191.600	
688	SEA	0%	0	4.401	0%	-4.401	
689	SEP	0%	0	0	0%	0	
690	SGB	30%	92.400.000	63.908	0.02%	92.336.092	
691	SGI	100%	75.464.700	0	0%	75.464.700	
692	SGO	49%	9.800.000	19.900	0.10%	9.780.100	
693	SGP	49%	105.984.530	70.603	0.03%	105.913.927	
694	SGS	49%	7.065.800	27.050	0.19%	7.038.750	
695	SGV	49%	2.989.731	0	0%	2.989.731	(*)
696	SHC	49%	2.111.679	48.930	1.14%	2.062.749	
697	SHG	49%	13.230.000	0	0%	13.230.000	
698	SHX	49%	842.800	0	0%	842.800	
699	SID	49%	49.000.000	230.400	0.23%	48.769.600	
700	SIG	49%	4.900.000	0	0%	4.900.000	
701	SIP	49%	44.543.031	626.171	0.69%	43.916.860	
702	SIV	49%	1.476.063	279.900	9.29%	1.196.163	
703	SJC	49%	3.540.780	38.882	0.54%	3.501.898	
704	SJG	0%	0	0	0%	0	
705	SJM	49%	2.450.000	400	0.01%	2.449.600	
706	SKH	20%	6.600.000	10.500	0.03%	6.589.500	
707	SKN	49%	2.450.000	0	0%	2.450.000	
708	SKV	49%	11.270.000	452.600	1.97%	10.817.400	
709	SNC	0%	0	3.100	0.06%	-3.100	
710	SNZ	0%	0	24.900	0.01%	-24.900	
711	SON	0%	0	0	0%	0	
712	SP2	0%	0	40.000	0.19%	-40.000	
713	SPB	49%	4.655.000	1.200	0.01%	4.653.800	
714	SPD	0%	0	3.200	0.03%	-3.200	
715	SPH	0%	0	600	0.01%	-600	
716	SPP	100%	25.120.000	437.756	1.74%	24.682.244	
717	SPV	0%	0	280.600	2.6%	-280.600	
718	SQC	49%	53.900.000	7.600.670	6.91%	46.299.330	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
719	SRB	49%	4.165.000	129.322	1.52%	4.035.678	
720	SRT	49%	24.651.900	38.100	0.08%	24.613.800	
721	SSF	49%	1.568.000	0	0%	1.568.000	
722	SSG	49%	2.450.000	1.000	0.02%	2.449.000	
723	SSH	50%	187.500.000	2.900	0%	187.497.100	
724	SSN	49%	19.404.000	11.329	0.03%	19.392.671	
725	SST	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	(*)
726	STD	49%	9.800.000	2.316.250	11.58%	7.483.750	(*)
727	STH	0%	0	0	0%	0	
728	STL	49%	7.350.000	4.798.450	31.99%	2.551.550	
729	STS	49%	1.356.428	100	0%	1.356.328	
730	STT	49%	3.920.000	741.942	9.27%	3.178.058	
731	STW	0%	0	0	0%	0	
732	SVG	49%	14.381.500	3.000	0.01%	14.378.500	
733	SVH	49%	7.262.124	0	0%	7.262.124	
734	SWC	49%	32.879.000	6.810	0.01%	32.872.190	
735	SZE	0%	0	12.200	0.04%	-12.200	
736	SZG	0%	0	0	0%	0	
737	TA3	100%	2.309.908	0	0%	2.309.908	
738	TA6	49%	1.470.000	16.600	0.55%	1.453.400	
739	TAN	100%	1.613.690	0	0%	1.613.690	
740	TAW	49%	2.450.000	0	0%	2.450.000	
741	TB8	49%	612.500	0	0%	612.500	
742	TBD	49%	15.918.332	1.505.975	4.64%	14.412.357	
743	TBH	0%	0	0	0%	0	
744	TBR	0%	0	0	0%	0	
745	TBT	49%	811.670	0	0%	811.670	
746	TBW	50%	4.925.000	0	0%	4.925.000	(*)
747	TCI	100%	100.979.982	491.264	0.49%	100.488.718	
748	TCJ	49%	4.900.000	0	0%	4.900.000	
749	TCK	49%	11.686.500	0	0%	11.686.500	
750	TCP	49%	2.881.864	0	0%	2.881.864	(*)
751	TCW	5%	999.551	999.497	5%	54	
752	TDB	0%	0	7.900	0.10%	-7.900	
753	TDF	0%	0	0	0%	0	
754	TDI	49%	1.470.000	0	0%	1.470.000	
755	TDS	49%	5.990.442	116.310	0.95%	5.874.132	
756	TED	49%	6.125.000	4.429.710	35.44%	1.695.290	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
757	TEL	49%	2.450.000	0	0%	2.450.000	
758	TGP	49%	4.900.000	100	0%	4.899.900	
759	TH1	49%	6.634.240	2.015	0.01%	6.632.225	
760	THN	49%	16.167.751	0	0%	16.167.751	
761	ТНО	49%	1.225.000	0	0%	1.225.000	(*)
762	THP	50%	10.805.592	500	0%	10.805.092	
763	THU	49%	1.615.917	0	0%	1.615.917	
764	THW	49%	2.450.000	6.500	0.13%	2.443.500	
765	TID	0%	0	0	0%	0	
766	TIE	49%	4.689.251	298.460	3.12%	4.390.791	
767	TIN	50%	35.068.607	133.138	0.19%	34.935.469	
768	TIS	49%	90.160.000	25.020	0.01%	90.134.980	
769	TKA	0%	0	0	0%	0	
770	TKD	100%	1.500.000	0	0%	1.500.000	(*)
771	TL4	49%	7.844.085	800	0%	7.843.285	
772	TLI	0%	0	0	0%	0	
773	TLP	0%	0	0	0%	0	
774	TLT	49%	3.425.002	16.110	0.23%	3.408.892	
775	TMG	49%	8.820.000	2.400	0.01%	8.817.600	
776	TMW	49%	2.284.551	0	0%	2.284.551	
777	TNB	0%	0	57.814	0.40%	-57.814	
778	TNM	49%	2.842.000	0	0%	2.842.000	
779	TNP	0%	0	0	0%	0	
780	TNS	49%	9.800.000	18.700	0.09%	9.781.300	
781	TNW	49%	7.840.000	100	0%	7.839.900	
782	TOP	49%	12.421.500	371.900	1.47%	12.049.600	
783	TOS	0%	0	0	0%	0	
784	TOW	50%	3.989.075	803.800	10.08%	3.185.275	
785	TPS	49%	2.450.000	94.787	1.9%	2.355.213	
786	TQN	49%	1.764.000	0	0%	1.764.000	
787	TQW	49%	4.377.268	0	0%	4.377.268	
788	TR1	0%	0	0	0%	0	
789	TRS	0%	0	1.587	0.03%	-1.587	
790	TRT	0%	0	0	0%	0	
791	TS3	49%	1.887.421	0	0%	1.887.421	
792	TS4	0%	0	121.889	0.75%	-121.889	
793	TS5	49%	153.919	0	0%	153.919	
794	TSD	49%	637.000	0	0%	637.000	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
795	TSG	49%	1.506.309	52.000	1.69%	1.454.309	
796	TSJ	49%	36.652.000	0	0%	36.652.000	
797	TST	49%	2.352.000	45.600	0.95%	2.306.400	
798	TTD	49%	7.620.480	148.900	0.96%	7.471.580	
799	TTG	49%	980.000	131.600	6.58%	848.400	
800	TTN	49%	17.996.475	161.100	0.44%	17.835.375	
801	TTP	100%	14.999.998	13.233.969	88.23%	1.766.029	
802	TTS	49%	24.892.000	2.700	0.01%	24.889.300	
803	TUG	49%	1.323.000	165.100	6.11%	1.157.900	
804	TV1	49%	13.078.746	323	0%	13.078.423	
805	TV6	49%	1.470.000	1.470.000	49%	0	
806	TVA	49%	3.087.000	0	0%	3.087.000	
807	TVG	49%	994.498	0	0%	994.498	
808	TVH	49%	1.961.960	0	0%	1.961.960	
809	TVM	49%	1.176.000	0	0%	1.176.000	
810	TVN	49%	332.220.000	558.800	0.08%	331.661.200	
811	TVP	0%	0	34.501	0.12%	-34.501	
812	TVW	50%	7.298.930	500	0%	7.298.430	
813	TW3	49%	857.500	600	0.03%	856.900	
814	UCT	0%	0	0	0%	0	
815	UDJ	49%	8.085.000	857.400	5.2%	7.227.600	
816	UDL	49%	3.243.800	0	0%	3.243.800	
817	UEM	49%	1.194.669	516	0.02%	1.194.153	
818	UMC	49%	902.392	0	0%	902.392	
819	UPC	49%	1.666.000	400	0.01%	1.665.600	
820	UPH	49%	6.514.374	0	0%	6.514.374	
821	USC	49%	2.695.000	0	0%	2.695.000	
822	USD	0%	0	0	0%	0	
823	UTT	49%	1.470.000	0	0%	1.470.000	(*)
824	V11	49%	4.115.945	25.400	0.30%	4.090.545	
825	V15	49%	4.900.000	18.200	0.18%	4.881.800	
826	V45	49%	3.905.300	5.000	0.06%	3.900.300	(*)
827	VAB	.5%	2.699.800	86.985	0.02%	2.612.815	
828	VAT	49%	2.260.346	263.266	5.71%	1.997.080	
829	VAV	50%	16.000.000	711.700	2.22%	15.288.300	
830	VBB	30%	143.304.800	22.124	0%	143.282.676	
831	VBG	49%	4.214.000	0	0%	4.214.000	
832	VBH	49%	1.421.000	42.100	1.45%	1.378.900	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
833	VBX	49%	6.664.000	0	0%	6.664.000	(*)
834	VC5	49%	2.450.000	56.400	1.13%	2.393.600	
835	VCE	49%	2.450.000	0	0%	2.450.000	
836	VCP	50%	41.894.829	3.902	0%	41.890.927	
837	VCR	49%	102.900.000	11.500	0.01%	102.888.500	
838	VCT	49%	539.000	0	0%	539.000	
839	VCW	49%	36.750.000	121.550	0.16%	36.628.450	
840	VCX	49%	12.999.700	20.410	0.08%	12.979.290	
841	VDB	0%	0	0	0%	0	
842	VDN	50%	1.571.455	100	0%	1.571.355	
843	VDT	49%	963.065	0	0%	963.065	
844	VE9	49%	6.136.570	20.753	0.17%	6.115.817	
845	VEA	49%	651.112.000	67.119.443	5.05%	583.992.557	
846	VEC	0%	0	10.400	0.02%	-10.400	
847	VEF	49%	81.635.984	300	0%	81.635.684	
848	VES	49%	4.413.675	10.000	0.11%	4.403.675	
849	VET	0%	0	19.100	0.12%	-19.100	
850	VFC	49%	16.660.000	15.207.968	44.73%	1.452.032	
851	VFR	49%	7.350.000	1.601	0.01%	7.348.399	
852	VFS	100%	80.250.000	1.000	0%	80.249.000	
853	VGG	49%	21.609.000	6.646.558	15.07%	14.962.442	
854	VGI	0%	0	2.097.168	0.07%	-2.097.168	
855	VGL	49%	4.569.325	0	0%	4.569.325	
856	VGR	49%	30.992.500	13.774.730	21.78%	17.217.770	
857	VGT	49%	245.000.000	65.401.240	13.08%	179.598.760	
858	VGV	49%	17.529.479	1.000	0%	17.528.479	
859	VHD	0%	0	0	0%	0	
860	VHF	49%	10.535.000	0	0%	10.535.000	
861	VHG	49%	73.500.000	531.817	0.35%	72.968.183	
862	VHH	49%	3.675.000	0	0%	3.675.000	
863	VIE	49%	1.010.009	5.524	0.27%	1.004.485	
864	VIH	49%	2.744.000	30	0%	2.743.970	
865	VIM	49%	612.500	5.210	0.42%	607.290	
866	VIN	49%	12.495.000	54.400	0.21%	12.440.600	
867	VIR	49%	4.037.600	1.000	0.01%	4.036.600	
868	VIW	0%	0	200	0%	-200	
869	VKP	49%	3.920.000	2.130	0.03%	3.917.870	
870	VLB	0%	0	9.400	0.02%	-9.400	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
871	VLC	100%	172.346.173	335.627	0.19%	172.010.546	
872	VLF	49%	5.860.391	29.489	0.25%	5.830.902	
873	VLG	49%	6.963.943	215.200	1.51%	6.748.743	
874	VLP	0%	0	0	0%	0	
875	VLW	50%	14.450.000	67.000	0.23%	14.383.000	
876	VMA	49%	1.323.000	1.016.300	37.64%	306.700	
877	VMG	49%	4.704.000	71.200	0.74%	4.632.800	
878	VMI	49%	5.365.499	728.400	6.65%	4.637.099	
879	VMT	0%	0	0	0%	0	
880	VNA	49%	9.800.000	380.172	1.9%	9.419.828	
881	VNB	49%	33.275.880	728.700	1.07%	32.547.180	
882	VNH	49%	3.931.304	56.710	0.71%	3.874.594	
883	VNI	49%	5.174.398	4.633	0.04%	5.169.765	
884	VNP	49%	9.520.167	197.600	1.02%	9.322.567	
885	VNX	49%	600.224	0	0%	600.224	
886	VNY	49%	7.962.484	0	0%	7.962.484	
887	VNZ	49%	17.563.688	17.563.688	49%	0	
888	VOC	49%	59.682.000	836.950	0.69%	58.845.050	
889	VPA	49%	7.387.326	1.800	0.01%	7.385.526	
890	VPC	49%	2.756.250	20.000	0.36%	2.736.250	
891	VPR	49%	2.242.232	323.855	7.08%	1.918.377	
892	VPW	49%	5.472.651	0	0%	5.472.651	
893	VQC	49%	1.763.794	143.298	3.98%	1.620.496	
894	VRG	49%	12.688.485	8.590	0.03%	12.679.895	
895	VSE	49%	4.379.252	196.900	2.2%	4.182.352	
896	VSF	0%	0	4.473	0%	-4.473	
897	VSG	49%	5.411.560	111.830	1.01%	5.299.730	
898	VSN	0%	0	3.475.620	4.3%	-3.475.620	
899	VSP	49%	18.661.399	283.674	0.74%	18.377.725	
900	VST	0%	0	38.431	0.06%	-38.431	
901	VTA	49%	3.920.000	14.090	0.18%	3.905.910	
902	VTD	0%	0	0	0%	0	
903	VTE	49%	7.644.000	0	0%	7.644.000	
904	VTG	0%	0	0	0%	0	
905	VTI	49%	1.715.000	0	0%	1.715.000	
906	VTK	49%	2.417.524	40.891	0.83%	2.376.633	
907	VTM	49%	1.607.100	0	0%	1.607.100	
908	VTP	49%	55.476.446	16.138.837	14.25%	39.337.609	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
909	VTQ	100%	17.081.791	0	0%	17.081.791	
910	VTR	0%	0	0	0%	0	
911	VTS	0%	0	43.614	2.18%	-43.614	
912	VTX	49%	10.276.437	10	0%	10.276.427	
913	VUA	100%	33.900.000	0	0%	33.900.000	
914	VVN	49%	26.950.000	0	0%	26.950.000	
915	VVS	0%	0	0	0%	0	
916	VW1	49%	490.000	0	0%	490.000	(*)
917	VW3	49%	980.000	26.300	1.32%	953.700	
918	VWS	49%	1.764.000	34.100	0.95%	1.729.900	
919	VXB	49%	1.984.012	200	0%	1.983.812	
920	VXP	49%	1.764.000	0	0%	1.764.000	
921	VXT	0%	0	0	0%	0	
922	WSB	50%	7.250.000	2.878.890	19.85%	4.371.110	
923	WTC	49%	4.900.000	16.000	0.16%	4.884.000	
924	X26	49%	2.450.000	0	0%	2.450.000	
925	X77	49%	657.029	0	0%	657.029	
926	XDC	100%	8.200	2.100	25.61%	6.100	
927	XDH	49%	12.039.296	0	0%	12.039.296	
928	XHC	49%	10.337.285	1.200	0.01%	10.336.085	
929	XLV	0%	0	0	0%	0	
930	XMC	0%	0	16.015	0.02%	-16.015	
931	XMD	49%	1.960.000	1.800	0.05%	1.958.200	
932	XMP	50%	7.500.000	3.100	0.02%	7.496.900	
933	XPH	49%	6.356.512	16.500	0.13%	6.340.012	
934	YBC	49%	5.782.000	2.800	0.02%	5.779.200	
935	YTC	0%	0	33.800	1.1%	-33.800	
SÀN I	ĐẠI CHÚNG	CHƯA NIÊM	YÉT				
1	AGC	49%	4.067.000	305.600	3.68%	3.761.400	
2	ATC	49%	3.920.980	2.400.600	30%	1.520.380	
3	BAS	49%	4.704.000	3.330	0.03%	4.700.670	
4	BID12102	100%	800	0	0%	800	(*)
5	BVA	49%	8.232.000	0	0%	8.232.000	
6	CIC	49%	2.271.180	340.851	7.35%	1.930.329	
7	CIE	49%	490.000	0	0%	490.000	
8	CTG12101	100%	1.000	0	0%	1.000	(*)
9	CTM	49%	2.155.998	486	0.01%	2.155.512	
10	DCC	49%	17.444.000	809.580	2.27%	16.634.420	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
11	DVD	49%	5.835.900	161.610	1.36%	5.674.290	
12	EDX	49%	10.099.880	0	0%	10.099.880	
13	FBT	49%	7.350.000	2.220	0.01%	7.347.780	
14	FPC	49%	16.169.995	16.535.847	50.11%	-365.852	
15	FTV	100%	26.807.835	24.823.045	92.6%	1.984.790	
16	GBS	49%	6.615.000	6.615.000	49%	0	
17	GEC	49%	980.000	0	0%	980.000	
18	HHL	49%	1.346.652	9.140	0.33%	1.337.512	
19	HIS	49%	3.132.693	0	0%	3.132.693	
20	НТВ	49%	882.000	0	0%	882.000	
21	ICL	49%	4.840.957	0	0%	4.840.957	
22	IMT	49%	1.470.000	0	0%	1.470.000	
23	ING	0%	0	256.226	1.23%	-256.226	
24	KSG	49%	8.360.600	0	0%	8.360.600	
25	LMR	49%	4.900.000	340.000	3.4%	4.560.000	
26	MAX	49%	3.528.000	98.700	1.37%	3.429.300	
27	MCL	49%	1.087.800	100	0%	1.087.700	
28	MCV	49%	5.925.158	2.524.440	20.88%	3.400.718	
29	NLG12203	100%	500	500	100%	0	(*)
30	NSN	49%	1.450.063	9.146	0.31%	1.440.917	
31	NSP	49%	2.450.000	1.000	0.02%	2.449.000	
32	NTS	49%	980.000	0	0%	980.000	
33	NVC	49%	7.840.000	30.700	0.19%	7.809.300	
34	NVN	49%	5.221.832	6.910	0.06%	5.214.922	
35	OLC	49%	490.000	0	0%	490.000	
36	OTG	49%	24.500.000	0	0%	24.500.000	
37	PXH	49%	14.700.000	0	0%	14.700.000	
38	QNP	0%	0	0	0%	0	
39	RIC1	49%	20.413.686	41.660.585	100%	-21.246.899	
40	SBC	49%	3.920.000	192.482	2.41%	3.727.518	
41	SLD	0%	0	0	0%	0	
42	SME	49%	11.025.000	112.850	0.50%	10.912.150	
43	STJ	49%	2.058.000	0	0%	2.058.000	
44	TAS	49%	6.811.000	2.695.900	19.39%	4.115.100	
45	TCR1	49%	17.179.226	35.059.552	100%	-17.880.326	
46	THV	49%	28.297.497	170.015	0.29%	28.127.482	
47	TLC	50%	5.540.000	44.000	0.40%	5.496.000	(*)
48	TMD	49%	2.211.790	0	0%	2.211.790	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
49	TRI	49%	13.498.696	12.713.508	46.15%	785.188	
50	TVI	49%	15.267.752	0	0%	15.267.752	
51	UXC	49%	17.346.000	0	0%	17.346.000	
52	VBA12127	100%	12.000	0	0%	12.000	(*)
53	VCH	49%	1.960.000	2.800	0.07%	1.957.200	(*)
54	VCV	49%	5.393.519	191.900	1.74%	5.201.619	
55	VTT	49%	5.145.000	2.677.500	25.5%	2.467.500	

<u>Ghi chú</u>:

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC TRƯỞNG PHÒNG TTBT

^{(*):} CK đã đăng ký niêm yết nhưng chưa giao dịch.

^{(**):} Trường hợp số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm lớn hơn số lượng CK được niêm yết tại SGDCK (niêm yết một phần) thì số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm bằng số lượng CK niêm yết.